

Khởi Hành

TẠP CHÍ NHẬN ĐỊNH SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Chủ Nhiệm Chủ Bút: *VIÊN LINH*



VŨ HOÀNG CHƯƠNG (1915-1976)

CHIÊU NIỆM NHÀ THƠ VŨ HOÀNG CHƯƠNG

**Tiểu sử, niên biểu, cuộc đời, thi nghiệp
hình ảnh chưa từng phổ biến**

VIÊN LINH

*VŨ HOÀNG CHƯƠNG
TỪ TIỀN CHIẾN TỚI HIỆN ĐẠI*

BÀ VŨ HOÀNG CHƯƠNG

"ANH CHƯƠNG ĐÃ VỀ CHƯA?"

ĐĂNG TIẾN

NIÊN BIỂU VŨ HOÀNG CHƯƠNG

TRẦN VĂN NAM

*VŨ HOÀNG CHƯƠNG VÀ
NHỮNG ẨN SỐ VŨ TRỤ*

TRẦN NGỌC NINH

VĂN HOÁ CỦA LOÀI VẬT?

LÂM CHƯƠNG

CHUYỆN Ở XÃ



Khởi Hành

NGUYỆT SAN SÁNG TÁC SINH HOẠT
NHẬN ĐỊNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
Sáng Lập: Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG



CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT:

VIÊN LINH

THƯ TỪ LIÊN LẠC:

P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA. 92655

TOÀ SOẠN:

5413 W. FIRST STREET #C
SANTA ANA, CALIF. 92703
TEL: (714) 554-1886
FAX: (714) 554-7086

ĐẠI DIỆN TẠI NGOẠI QUỐC:

PHÁP:

■ Mme PHẠM THU HƯƠNG

Nhà Xuất Bán AN TIÊM
3, RUE VINCENT VAN GOGH
95170 DEUIL - LA - BARRE,
FRANCE

TEL: 01-39-84-00-84

■ Mme VŨ LAN PHƯƠNG

ĐÀO VIÊN RESTAURANT
82 RUE BAUDRICOURT
75013 PARIS, METRO TOLBIAC
TEL: 01-45-85-20-70

Báo có đủ từ số 1 bày bán tại
Nhà Sách Nam Á, Quận 13
Nhà Sách Khai Trí, Quận 13

ĐỨC:

Mr. THẾ DŨNG

MELLEENSE STR. 43
10319 BERLIN, GERMANY
TEL: 49-30-512-29-74

■ Bài vở gửi báo khác đừng gửi cho Khởi Hành. Cần ghi rõ địa chỉ và số điện thoại. Nếu bài đã phổ biến, vui lòng ghi rõ đã đăng báo nào. Ngoài bản in, gửi kèm cho diskette, dạng DOC, ghi rõ nhu liệu sử dụng VNI, VNU, VPS...
■ Chủ bút Khởi Hành toàn quyền cắt bỏ, nhưng sẽ không thêm. Bài đăng trên Khởi Hành không nhất thiết biểu hiện chủ trương của tờ báo. ■ Muốn dùng bài đã đăng trên Khởi Hành, cần có sự đồng ý của Tác giả, hay Chủ nhiệm; tuyệt đối phải nói rõ trích từ Khởi Hành số mấy, tháng nào.

GIÁ BẢO

Giá \$3.50 mỹ kim một số
[Giá dài hạn: \$2.00 mỹ kim một số hay \$24 mỹ kim một năm nếu mua dài hạn tối thiểu một năm 12 số, toà báo chịu cước phí bưu điện].

[Ngoài Hoa Kỳ thêm \$2.00 mỹ kim một số cho cước phí bưu điện. Giá Nà Đại thêm \$1.00 mỹ kim một số].

Chi phiếu để Khởi Hành, gửi về:

Khởi Hành

P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA 92655

CÁC NHÀ SÁCH CÓ BÁN KHỞI HÀNH

ONTARIO, CANADA

Trung Tâm THỜI MÔI I
1682 St. CLAIRE AVE

E. HAMILTON, CANADA

Trung Tâm THỜI MÔI II
186 KING STREET

MISSISSAUGA, CANADA

Trung Tâm THỜI MÔI III
55 Dundas St., E # 1

QUEBEC, CANADA

Trung tâm THỂ HỆ TRẺ
2657 Ontario Est, Quebec

MONTREAL, CANADA

Nhà sách TỰ DO
6767 Cote des Neiges # B 5

AUSTIN, TEXAS

MI VIDEO
8557 RESEARCH BLVD # 144

HOUSTON, TEXAS

NGÀY NAY BOOKSTORE
8200 WILDCREST suite 5

GARLAND, TEXAS

MỸ LINH BOOKSTORE
3518 W. WALNUT

DORCHESTER, MASSACHUSETTS

Á CHÂU BOOKSTORE
1429 C DORCHESTER AVE

FALLS CHURCH, VIRGINIA

MINH VĂN BOOKSTORE
2808 GRAHAM RD

LINCOLN, NEBRASKA

VINA MARKET
611 N. 27th ST. # 2

SACRAMENTO, CALIFORNIA

Thư Quán VÂN
6171 STOCKTON BLVD # 180

SAN JOSE, CALIFORNIA

TỰ DO BOOKSTORE
1818 TULLY ROAD suite 158A

SAN DIEGO, CALIFORNIA

THÚY ANH BOOKSTORE
4745 EL CAJON BLVD suite 103

ORANGE COUNTY, CALIFORNIA

Nhà Sách TỰ QUỲNH
9581-83 Bolsa Ave

GARDEN GROVE, CA

Nhà Sách TỰ LỰC
Brookhurst Street

LITTLE SAIGON, CA

Nhà Sách VÂN KHOA
Trong khu Phúc Lộc Thọ

MINNEAPOLIS, MINNESOTA

Nhà sách SÀI GÒN
2750 Nicollet

SAINT PAUL, MINNESOTA

ĐÔNG PHƯƠNG THƯ QUÁN
422 UNIVERSITY AVE #suite 1

PHILADELPHIA, PENNSYLVANIA

THY HỒNG
575 ADAMS AVE

PORTLAND, OREGON

TRANG BOOKSTORE
8211 N.E. BRASEE suite # H

OKLAHOMA, OKLAHOMA

TUYẾT MAI BOOKSTORE
2622 CLASSEN BLVD

ORLANDO, FLORIDA

TIẾN HƯNG BOOKSTORE
1120 E COLONIAL DR

LOS ANGELES, CALIFORNIA

Nhà Sách THĂNG LONG
767 N. HILL ST suite 102

TACOMA, WA

VĂN KHOA BOOKSTORE
721 S. 38th STREET

SEATTLE, WASHINGTON

NAM PHƯƠNG BOOKSTORE
1032 B S. JACKSON ST

SEATTLE, WASHINGTON

VINA BOOKSTORE
1017A S. JACKSON # G

ROSEMEAD, CALIFORNIA

BÍCH THU LINH
8150 E. GARVEY AVE, suite 112

SAN GABRIEL, CALIFORNIA

SAN GABRIEL SUPERSTORE
1635 S. SAN GABRIEL AVE

WESTMINSTER, CA

Nhà sách THIẾP HỒNG
9550 Bolsa Ave, góc Bushard

LITTLE SAIGON, CA

ZIP POST
Góc Dillon-Bolsa Ave

BALÉ, PHÁP

Nhà sách DIỄM PHƯƠNG
Quận 13

BA LÊ, PHÁP

Nhà Sách NAM Á
Quận 18

BA LÊ, PHÁP

Nhà sách KHAI TRÍ
Quận 13

thời sự văn nghệ

SỐ 35 ■ THÁNG 9.1999

hurst # 582, Fountain Valley,
CA 92708.

**HOA TRONG VƯỜN
TÁC PHẨM MỚI CỦA
ĐỖ KHÁNH HOAN**

Làm việc liên tục, dịch giả Đỗ Khánh Hoan lại vừa cho ra mắt một tác phẩm dày tới 390 trang: Hoa Trong Vườn, do Ba Vì xuất bản.

Đỗ Khánh Hoan là một học giả chuyên biệt về Shakespeare, nhà văn hào Anh mà tác phẩm được phóng tác, chuyển hóa nhiều nhất tới các lãnh vực khác như phim ảnh, kịch, nhạc kịch, truyện... Hoa Trong Vườn chính là một trong những chuyển hóa này: nó gồm 20 truyện kể, dựa trên

phụ trách: HỒ TÙNG NGHIỆP

khi ông viết, vẫn trong Lời Tựa: "Đây không phải là một cuốn sách văn học. Khả năng hiểu biết có hạn của kẻ viết chắc chắn sẽ đưa tới nhiều lỗi lầm, sơ xuất." Một cuốn sách nên có.

Ngoài Ca Dao, sách còn trích dẫn thơ của nhiều thi sĩ nổi tiếng: Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Công Trứ, Tú Xương, Cao Bá Quát, Sương Nguyệt Ánh, Nguyễn Khuyến...

Liên lạc: Vũ Thái-Thái Vĩnh Khiêm, 18030 Brook-

một giọng kể chuyện duyên dáng nhẹ nhàng, thu nhặt ca dao minh họa cho một cốt chuyện thường là vui, linh hoạt. Văn ông ý nhị, chẳng hạn mở đầu chuyện Lo Lắng ông viết: "Làng Vĩnh Cửu nổi tiếng vượt bậc về món thịt cầy ăn rất khoái khẩu. Không còn ai nhớ vì sao các cụ xưa chọn hai chữ "Vĩnh Cửu" đặt tên cho làng. Có điều chắc chắn nó không phù hợp mấy so với tuổi thọ của các chú khuyển trong làng này."

SAY, CHUYỆN TÌNH TRONG CA DAO là một công phu rất tốn thì giờ sưu tầm và sắp đặt, để cống hiến cho người đọc những nguồn vui ý nhị. Đã thế tác giả Thái Vĩnh Khiêm lại rất khiêm nhường



**THÁI VĨNH KHIÊM
TÁC PHẨM SAY VÀ
TÌNH TRONG CA DAO**

SAY, CHUYỆN TÌNH TRONG CA DAO là nhan đề tác phẩm vừa được phát hành của tác giả Vũ Thái-Thái Vĩnh Khiêm. Để giới thiệu sáng tác của mình, tác giả viết trong Lời Tựa: "Trong quyển sách này, vì yêu và nhớ ca dao tục ngữ, chúng tôi mạn phép mời quý vị vào thăm vườn hoa bát ngát và tươi đẹp của nền văn học bình dân. Khi tản bộ chúng ta hãy góp nhặt những câu liên quan đến rượu để tạm dệt nên một câu chuyện tình. Một chuyện tình chân thành đơn giản nơi thôn dã của quê hương chúng ta."

Vũ Thái-Thái Vĩnh Khiêm đã dệt nên một câu chuyện dài 287 trang giấy, in trong một cuốn sách có bìa minh họa bởi nữ họa sĩ Bé Ký, vẽ một cảnh uống rượu bên chõng che, quạt giấy, lưng túi rượu vò.

Câu chuyện được chia thành các mục sau đây:

- Làng Trường Xuân
- Câu Nghè Tưởng
- Cô Hàng Rượu
- Lo Lắng
- Làng Hoàng Mai
- Vĩnh Qui Bái Tổ
- Lễ Kỳ Phúc
- Ứng Thuận
- Đám Cưới
- Lạm Quan
- Ở Ấn.

Trong cuốn sách, tác giả Thái Vĩnh Khiêm giữ được

KHI VỢ CHỒNG ĐÓNG CHUNG MỘT PHIM: KHÔNG HAY

Trước đây cuốn phim Eyes Wide Shut được quảng cáo như là một cuốn phim hết sức bí mật dù hai vai chính là những diễn viên nổi tiếng hiện nay: cặp vợ chồng Tom Cruise và Nicole Kidman, đã chẳng bí mật gì. Đạo diễn Stanley Kubrick vốn có tiếng giỏi và khó khăn đã buộc mọi người liên quan đến cuốn phim này phải giữ một sự im lặng tuyệt đối. Điều càng kích thích trí tò mò của người xem phim hơn là người ta biết chắc rằng sẽ có những cảnh yêu đương và lỏa thể táo bạo trên màn ảnh giữa Cruise và Kidman (vợ chồng ngoài đời). ■ Đây là một cuốn phim nhắm vào phần sâu thẳm nhất trong tiềm thức con người liên quan đến những ước mong thầm kín về tình dục dù bề ngoài, người ta vẫn có thể sống như những kẻ thành công về mọi mặt, không hề thiếu thốn một thứ gì. Stanley Kubrick qua đời ngay sau khi cuốn phim được hoàn thành. ■ Dài khoảng ba giờ, cuốn phim được chờ đợi này làm thất vọng nhiều người. Nhất là những màn yêu đương giữa Cruise và Kidman vì giữa họ đã không có sự nóng bỏng như người xem chờ đợi: nhiều nhà phê bình phim còn chê là họ đóng hết sức cứng nhắc và khó khăn. Nếu thế, đây không phải là lần đầu một đôi vợ chồng không thể diễn xuất trước ống kính: cách đây mấy năm, Kim Basinger và Alec Baldwin cũng không thể diễn "tự nhiên" trước ống kính như họ từng đóng với người khác. Hình: Nicole Kidman, một trong những nữ tài tử gợi cảm và xuất sắc nhất của phim ảnh hiện nay.





20 nguyên bản của Shakespeare. Hai mươi truyện kể, hay truyện ngắn này của dịch giả họ Đỗ trong có những truyện dựa vào Romeo và Juliet, Thương Gia Venice, Hamlet, Othello, King Lear, Macbeth...

Văn phẩm của William Shakespeare ở đủ mọi thể loại, đa số là kịch. Đọc Hoa Trong Vườn qua ngòi bút Đỗ Khánh Hoan, bạn được tóm tắt các truyện trên trong những trang cô đọng, dễ thu nhận hơn kịch, và giúp bạn có một khái niệm tổng quát về văn hào số một nước Anh này. Bìa sách do Ngọc Dũng vẽ.

Hía 25 Gia kim, hay 20 Mỹ kim. Liên lạc với tác giả: Đỗ Như Hằng, 27 Maitland Dr., Markham, ON. L3R 4M6, Canada.

HOA HẬU MÃ LAI BỊ LỘT VƯƠNG MIỆN VÌ HÌNH KHOA THÂN

Nữ diễn viên Joey Tan Eng Li, người đoạt vương miện cuộc thi hoa hậu Malaysia Chinatown 1997-1998 đã bị tước đoạt danh hiệu vì bị lên án đã chụp ảnh bán khoa thân cho hai tạp chí nước ngoài. Nhà tổ chức cuộc thi, Hãng EVA, đã trả lời trên báo The Sunday Star rằng cô gái 22 tuổi chỉ gợi tình và táo bạo. Cô nói cô vẫn mặc áo quần khi chụp ảnh cho các tạp chí nhưng các bức ảnh đã bị chữa lại bởi máy vi tính. Từ The Sunday nói, Joey Tan Eng Li xuất hiện như một cô gái ăn mặc hở hang trên trang bìa tạp chí Penthouse số tháng 1.1999 và trong một loạt ảnh có "Tan Eng Li vượt thời gian."

Theo Eva Giam, Giám đốc điều hành của Hãng EVA, biện pháp đối phó với cô diễn viên này được thi hành là để giữ tiếng tốt cho các cuộc thi hoa hậu của Malaysia và chứng tỏ công ty không còn dính dáng gì đến những hoạt

động của cô Tan. Eva Giam tuyên bố rằng, cô Tan đã vi phạm những điều khoản của hợp đồng ba năm mà cô ta đã ký khi đoạt danh hiệu hoa hậu ngày 5-12-1997.

Hãng sẽ tiến hành khởi tố để đòi cô Tan bồi thường. Theo đó, cô Tan sẽ phải bồi thường một số tiền tương đương 1/5 tổng số kinh phí và các chi phí phát sinh trong việc tổ chức cuộc thi hoa hậu (Theo The Straits Times).

TÀI TỬ ĐƠN DƯƠNG ĐƯỢC MỜI SANG MỸ ĐÓNG PHIM

Tài tử điện ảnh Đơn Dương ở Sài Gòn đang chuẩn bị lên đường sang Mỹ đóng cặp với hai ngôi sao hạng B của Hollywood là Patrick Swayze và Forest Witaker trong bộ phim mang tên ca khúc nổi tiếng Puff of the Magic Dragon.

Đơn Dương nhận được lời mời đóng phim này là do anh đã thể hiện xuất sắc vai trò của anh trong phim Ba Mùa của đạo diễn Tony Bùi.

TRIỂN LÃM MỸ THUẬT HOA KỲ Ở HÀ NỘI

Chiều 25.8.1999, cuộc triển lãm Viễn Dương - Mỹ thuật Mỹ bên thêm thế kỷ 21 đã khai mạc tại Hà Nội. Đây là cuộc triển lãm lưu động ở Châu Á do Trung tâm Quốc tế Meridian tổ chức dưới sự tài trợ của Mobil Foundation và sự cộng tác của Hội Mỹ thuật Việt Nam.

Có 91 tác phẩm của 77 tác giả, chủ yếu là tranh sơn dầu, màu nước, chất liệu tổng hợp... được sáng tác trong khoảng 25 năm trở lại đây tạo cơ hội cho khán giả Việt Nam làm quen với tính đa dạng của nền văn hoá Mỹ ngày nay. Triển lãm này là sự tiếp nối của cuộc triển lãm "Dòng sông uốn khúc" với sự hội tụ 89 tác phẩm của 48 họa sĩ Việt Nam đã được bắt đầu từ tháng 4.1999 tại Washington D.C., và bị phản đối kịch liệt tại Santa Ana.

VỐN 35 NGÀN, THU TRÊN 100 TRIỆU NHỜ "PHÙ THỦY"

Rất nhiều khán giả bỏ ra về nửa chừng trong khi xem phim The Blair Witch Project, vì nó quá dở, và cũng rất nhiều người nôn mửa, đến nỗi nhiều rạp để trước giấy lau với lời khuyến cáo bạn nên lấy để dự phòng, khiến người ta nghĩ đó là một phim gây sợ hãi tối đa: sự thực, người ta nôn mửa vì hai người làm phim quá nghèo, vác máy quay phim trên vai mà quay, gây ra chóng mặt vì kỹ thuật dở. Thế nhưng tại sao cả hai tờ Newsweek và TIME đều in hình hai người làm phim đó, Daniel Myrick, và Eduardo Sanchez, lên bìa báo? Bởi vì cả hai đã làm Hollywood hoảng sợ: một kỹ nghệ bỏ ra trung bình 50 triệu mỹ kim để làm một phim, thu về 70 triệu là mừng; nay The Blair Witch Project phá tan mọi khuôn mẫu của kỹ nghệ ấy.

Cả hai tờ báo làm một bản

TANG LỄ DANH CA THÁI HẰNG TẠI WESTMINSTER

Như tin đã loan, Bà Thái Hằng đã qua đời tại California vào lúc 5 giờ 30 sáng ngày 14 tháng 8.1999 tại tư gia, Midway City, Nam California, hưởng thọ 73 tuổi và được an táng ngày 21 tháng 8.1999, tại nghĩa trang Peek, thị xã Westminster. Thái Hằng, nhũ danh Phạm Thị Thái là một thành viên trong Ban Hợp Ca Thăng Long với Thái Thanh, Hoài Trung Phạm Đình Viêm và Hoài Bắc Phạm Đình Chương. Bà thành hôn với nhạc sĩ Phạm Duy tại Chợ Nea năm 1950, có tám người con trong đó có các ca sĩ có tiếng như Duy Quang, Thái Hiền, Thái Thảo. Trước khi chuyển linh cữu, nhạc sĩ Phạm Duy nói rằng ngoài hai bản nhạc viết cho Thái Hằng là Chú Cuội và Đêm Xuân, tất cả những bài hát về người Mẹ như Bà Mẹ Quê và Trường Ca Mẹ Việt Nam cũng lấy cảm hứng từ hai người phụ nữ có ảnh hưởng sâu xa nhất tới đời sáng tác của ông: một là thân mẫu, hai là Thái Hằng. Trong tang quán, nhạc sĩ Phạm Duy cho nghe lại tiếng hát Thái Hằng năm 1951 qua bài Bà Mẹ Quê. Và sau đó gia đình Phạm Duy cùng Mai Hương, Thái Thanh... hát bản Mẹ Việt Nam từ giả Thái Hằng. Đây là một phần bức thư nhạc sĩ Phạm Duy viết về người vợ ông, để thay lời cảm ơn bằng hữu đã phần ưu, an ủi gia đình ông: "...Nhà tôi ra đi rất êm ái như đã êm ái đến với cuộc đời quá huyền ảo này...Thành người vợ, người mẹ một triệu lần êm ái. Bà là người vợ trong năm mươi năm chung sống với chồng không một lời nói nặng. Bà là sự nâng đỡ của tôi trong phen sa ngã, là sự thanh bình của tôi trong nhiều sóng gió, là sự thành công của tôi trong cơn vất vả với đời, là nụ cười của nàng Mona Lisa kín đáo, đậm đà của gia đình này. Nhà tôi ra đi với nụ cười lặng lẽ đó..."



tường trình, và điều tra chớp nhoáng, để tìm hiểu vì sao cuốn phim đã thành công về mặt tài chánh vào loại vô tiền khoáng hậu như vậy TRONG KHI CUỐN PHIM QUÁ DỒ?

Đờ đến nỗi khi đem dự thi ở Đại hội Điện Ảnh Sundance, tất cả các nhà phân phối phim vào xem để nếu hay thì điều đình mua để phát hành- đều bỏ ra nửa chừng, vì có cùng một ý nghĩ: phim này ai mà xem mà phân phối.

Thế nhưng hai người làm phim đã làm chuyện phi thường, nhờ ở họ chủ tâm ngay từ đầu. Có thể tóm tắt ý hướng của họ: phổ biến tối đa cái tên Blair Witch Project như một chuyện thật xảy ra ở Burkittsville, Maryland, mà phim của họ dựa vào chuyện thật đó.

—Đây là sự lừa dối thứ nhất. Thành phố Burkittsville chẳng bao giờ có chuyện phù thủy nào xảy ra, dân ở đây không ai nghe chuyện phù thủy nào xảy ra từ trước đến nay cả. Có thể nói 100% dân chúng ở đây đều nói như vậy. Nếu không tin, bạn có thể kiểm chứng được: thành phố này dân số chỉ có hơn hai trăm người, chính xác là 214 người.

—Chuyện phim, quảng cáo, viết rằng “Đi theo vết chân 3 sinh viên điện ảnh tới Burskittville làm phóng sự về nạn phù thủy cổ đã thế kỷ ở đây, và cả 3 đã mất tích”. Khán giả xem phim thấy 3 sinh viên với túi ngủ đồ đạc tới một thành phố cấm máy hỏi dân chúng, và ngồi đợi xem chuyện gì xảy ra: không có gì xảy ra cả, suốt phim, chỉ có cảnh họ lạc lối trong rừng, thấy mấy cây bù nhìn, và cuối phim, họ chết trong một cái nhà, không ai biết ai giết họ. Hết.

—Quảng cáo nói rằng cuốn phim là “dựng lại những đoạn phim mà 3 sinh viên này quay được trước khi chết.

Nhưng khi phim đem chiếu, sinh viên xếp hàng coi. Là bởi vì hai tay làm phim này, và ông phát hành phim của hãng Artisan, đã dùng Internet tối đa, cho nên nếu khán giả đọc báo chưa biết đến Blair Witch là gì, thì hàng triệu người vào Internet đã biết rồi, vì nó được nói đến trong rất nhiều chương nhà, mục khác nhau, bắt đầu bằng www.blairwitch.com.

Tại Đại hội Sundance, họ không thành công gì ngoài thành công quảng cáo: in hình ba tài tử trong tờ bướm bướm phát đầy ngoài công viên thành phố: MAT TÍCH (Missing).

—Phổ biến tin “Lời Nguyễn của Blair Witch” trên TV khoa học. Làm như thật.

—Trên Internet còn những

THƠ ĐEN THƠ VỊNH



THÁI CUỒNG

CÁM CẢNH ĐỜI

Quê hương tan nát đã từ lâu
Viễn xứ trông vời, nghĩ thấm đau
Gấm vóc giang sơn đông kẻ giữ
Bạc tiền rừng biển mấy thằng thâu?
Lưu vong lắm kẻ mưu đơm đó
Khuấy đục nhiều tên tính thả câu
Ngán nhẽ lòng tham che lý trí
Làm người biết đủ, mấy ai đâu?

NÓI TOANG, CHỬI ĐỒNG

Bản phi thiên hạ kỳ nam tử
Hốt Việt nhân gian vạn lý trình (1)

“Nhật Ký tìm được” của 3 sinh viên này (dĩ nhiên là bịa- có hình cuốn Nhật Ký viết tay), bản tin chụp lại từ một tờ báo cũ (“Ba Sinh Viên Mất Tích”) cũng là bịa.

Nói tóm lại, ngay từ đầu, người làm phim đã, trong 2 năm, dùng Internet tạo cho người ta biết một chuyện có thật trong quá khứ: Phù thủy ở Burskittville, trong khi tất cả chỉ là sản phẩm tưởng tượng của họ.

Nhưng họ thành công. Không có gì thành công hơn là một cuốn phim với số vốn 35 ngàn mỹ kim, quay trong có 7 ngày xong, và thu về trên 100 triệu và còn đang chiếu, và ai xem xong đi ra cũng lắc đầu: dở quá. Và vẫn còn người xếp hàng mua vé đi coi.

TÔI LÀ VIỆT HÙNG CỦA CÔ ZOE BUI CHIẾU TRÊN PBS

Tháng qua, chương trình truyền hình PBS có một giờ dành riêng cho NAATA, hay là National Asian American Telecommunications Association, một tổ chức của các nghệ sĩ Hoa Kỳ gốc Á châu. Giờ đầu tiên có hai phim được chiếu: hai phim nói về hai nhân vật Á châu nổi tiếng, Chiune Sugihara, Lãnh sự Nhật đã cứu mạng sống 6000 người Do thái khỏi lò hỏa thiêu Đức quốc xã, phim của Chris Tashima; và nghệ sĩ Việt Hùng của Việt Nam, phim của Bùi Ngọc Diệp.

Về mây râu đã in tại Thiên đình
Lộn xuống kiếp nhân sinh nên phải tính
Thiên địa, toán lai nhân bán kính
Phong vân nhất lộ khả hoàn cầu (2)
Đây là đâu? Mà đâu nữa cũng là đâu!
Trùng con mắt dấu mười châu coi cũng nhỏ
Khoảng trời đất cổ kim, kim cổ
Mảnh hình hài không có, có không (3)
Sống cuộc đời bỏ nước, lưu vong
Cũng đánh trống khua cồng cho có tiếng
Cho đời biết mỗ đây không cần miếng
“đồng” mười câu cho sướng miệng lão gia
Chửi vào mặt lũ đều giả gian tà
Và giống quỷ, loài ma trong chính giới
Cho bay biết thời mạt pháp đang sắp tới
Chờ hờm mình, cậy giỏi với khoe hay
Trời làm bay tự diệt bay.

(1) Vốn không phải trai phi thường trong thiên hạ.

Đột nhiên vượt hành trình muốn dặm trong nhân gian.

(2) Vùng trời đất chỉ là đường bán kính nhân lên (vì theo toán học xưa thì “nhất kính tam chu”, nghĩa là lấy đường kính nhân với 3 thì thấy chu vi).

Một bước đường gió mây có thể đi khắp hoàn cầu

(3) Trích trong bài hát nói của cụ Cao Bá Quát

I AM VIET HUNG là nhan đề cuốn phim thực hiện vào năm 1997. Phim nói về người nghệ sĩ nổi danh của cải lương Việt Nam, vào lúc tuổi già, nhìn lại nghệ thuật của mình,

và buồn bã thấy rằng ngành nghệ thuật ấy ngày một phai mờ, ít nhất là đối với khán giả hải ngoại.

Phim mở đầu với Việt Hùng trong mũ mấn cân đai trên



Nữ đạo diễn Zoe Bui và biểu tượng của Cải lương Việt Hùng.

sân khấu. Người nghệ sĩ này cho biết, ông luôn luôn đóng vai chính trong một vở tuồng, dù là trung hay nịnh. Phim cũng sơ lược cho khán giả thấy rằng nghệ thuật cải lương phát sinh tại Miền Nam trong thập niên '20, là một hình thức chống lại ảnh hưởng của thực dân Pháp. Người lớn thì thích cải lương vì sự chỉ trích xã hội của các đề tài, trẻ em thì thích màu sắc và những cuộc đánh kiếm, đấu võ, cũng như các điệu vũ.

Nghệ sĩ Việt Hùng nói rằng thời đó, các nghệ sĩ cải lương diễn sống với giọng thật trên sân khấu, và hát với cả tấm lòng. Ông rời Việt Nam năm 1975, không giấy tờ và không tiền bạc. Ông sinh sống bằng cách ca cải lương trong những đám cưới, nhưng cũng chỉ được một thời gian. Ông phải giải phẫu bệnh ung thư cách đây 4 năm, sức khỏe đã kém đi. Cảnh ông hát trong khi mọi người ăn uống là một cảnh buồn lòng những người yêu nghệ thuật cải lương.

I AM VIET HUNG do Bùi Ngọc Diệp viết phân cảnh và đạo diễn. Cô là con út trong một gia đình có 8 anh chị em, sống suốt 11 năm từ ngày qua Mỹ tại tỉnh nhỏ Bristol ở tiểu bang Pennsylvania. Cô được nhận vào Đại học Yale, được học bổng theo học giọng cổ điển nhưng lại tốt nghiệp khoa lịch sử.

Cô theo học Y khoa và trong khi học năm đầu, cô ghi

danh theo học khóa làm phim tài liệu, và yêu ngay điện ảnh. Cuốn phim 5 phút của cô nhan đề Faded Colors (Bạc Mầu) dự thi giải Visions đứng hạng nhì. Cô tốt nghiệp khóa đạo diễn điện ảnh tại Trường Điện Ảnh và Truyền Hình thuộc Đại học University of Southern California, nơi cô thực hiện phim I AM VIET HUNG. Trong thời gian còn học ở đây, cô xin nghỉ một thời gian để đóng phim Ba Mùa của Tony Bùi không hề có họ hàng - với biệt hiệu, đúng ra là tên Mỹ, là Zoe Bùi. Phim này đoạt 3 giải tại Đại hội Điện ảnh Sundance 1999. Trong phim, Zoe xuất sắc trong vai cô gái ăn sương của thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần thực hiện phim, ngoài đạo diễn Bùi Ngọc Diệp, còn có Tom Cook, sản xuất, Jamie W. Billiett, hình ảnh, Thomas Ruffner, Mee Vang, âm thanh. Dịch: Lenga Bui Kazan. Bạn hãy xem chương trình PBS để biết giờ chiếu đích xác.

**Nguyệt san Khởi Hành,
Tài liệu chính xác,
hình ảnh mỹ thuật,
bài vở chọn lọc,
đánh máy sửa bài kỹ
Mỗi số là một giai phẩm.**



MỸ MUA LẠI
HÃNG SẢN XUẤT
XE VESPA

Đây là một tin kinh tế, tuy nhiên nó gợi nhớ tới hình ảnh một thời tuổi trẻ của nhiều bạn đọc: tin về chiếc xe vespa, loại xe chạy đầy đường phố Miền Nam trước 1975.

Xe Vespa do Ý sản xuất, hiện hãng sản xuất này đã bán lại cho người Mỹ. Hình trên: Audrey Hepburn hồi sinh thời, trong vai Công chúa hạm chơi trong cuốn phim đã trở thành một tác phẩm cổ điển của điện ảnh: Roman Holiday, thực hiện năm 1953.

CUỐN BINH THƯ GÂY SÓI NỔI CỦA TRUNG CỘNG

Sau vụ biểu dương sức mạnh ở eo biển Đài Loan mà nhà cầm quyền Bắc Kinh kết tội Mỹ là xen vào nội bộ của Trung Cộng, hai Đại tá Trung Cộng là Qiao Liang và Wang Xiangsui đã có mặt tại Phú Dương trong cuộc phóng hỏa tiễn đe dọa Đài Loan, và chứng kiến việc hai Hàng không Mẫu hạm Mỹ xuất hiện trong vùng, như một đe dọa trả lời.

Hai quân nhân này bàn bạc với nhau về một vấn đề, giả dụ có chiến tranh với Hoa Kỳ, Trung Cộng phải làm gì? Từ đó, họ viết một cuốn sách nhan đề là "CUỘC CHIẾN KHÔNG KIỂM CHẾ", và cuốn sách hiện là đề tài sôi nổi nhất tại Trung Cộng, không những đối với các nhà chiến lược quân sự, mà còn đối với thường dân nữa.

Các câu hỏi chính mà cuốn sách nêu ra, sau đó tìm cách trả lời - cũng như đặt ra những sách lược có thể - qui vào vài câu hỏi chính như:

—Làm sao Trung Cộng có thể đương cự với một nước hùng mạnh như Hoa Kỳ?

—Quân lực Trung Cộng cần tối tân hóa theo chiều hướng nào để có lợi nhất?

—Làm sao thống nhất Trung Hoa (tiếp thu Đài Loan), mà không để cho Hoa Kỳ (bảo đảm bên vực Đài Loan) không can thiệp?

Cuốn sách đã đưa ra những đề nghị có tính cách sáng tạo, nhưng cũng có những đề nghị làm sững sốt người đọc. Họ không giấu giếm gì để viết ra rằng để chống một cường quốc như Hoa Kỳ, phải phát động từ sự khủng bố tới buồn bán ma túy, cho vì trùng xâm nhập hệ thống điện toán tới là nhiễm độc môi sinh ở Mỹ.

Hai ông đại tá đồ này còn kê ra một bảng gồm 24 loại chiến tranh khác nhau, sau khi

Yếu Văn Học, Đón Đọc Mỗi Giữa Tháng
Tập Chí Nhân Định Sáng Tác Sinh Hoai
Nhân Văn, Văn Học Nghệ Thuật

THÔNG TIN VĂN HOÁ VN & THẾ GIỚI ■ GIAI THOẠI VĂN HỌC ■ TÀI LIỆU CHỌN LỌC & HÌNH ẢNH QỦI

Đã Phát Hành số 34 Ra Ngày 15. 8.99 chủ đề THÂM TÂM cuộc đời và tình thơ ■ Số 33: Nhân vật Nữ . Trần Ngọc Ninh, Lô Răng ■ KH 32: Lưu V Vành, Đỗ Khánh Hoan, Trần Quốc Vương, Ng Đình Hoà, Phạm Xuân Hy Trần Hồng Châu ■ KH 31: Đặc Biệt về Tuệ Sỹ, Viên Linh, Lâm Chương, Ng Tà Cúc ■ KH 30: Chủ đề 30 THÁNG 4: bài Nguyễn Tử, Nguyễn Thanh Giang . Trần Ngọc Ninh Vương Đức Lệ ■ KH 29: Chiều niệm TRẦN VIỆT SƠN, Nhớ NGUYỄN BÌNH ■ KH 28: Bùi Khánh Dân, Trần Lam Giang, Ng Phương Tuấn ■ KH 27, HỒI KÝ NGUYỄN THUY LONG với tác gia trong và ngoài nước: Trần Tuấn Kiệt, Phạm Ngọc Lũy, Hà Thúc Sinh, Thụy Khuê Viên Linh ■ KH 26 Chủ đề TÔ THUY YÊN với Võ Phiến, Văn Quang, Đặng Tiến, Phan Lạc Phúc, Nguyễn Tà Cúc, Ký giả Lô Răng, Nostradamus tiên tri về năm 1999 ■ KH 25: Chủ đề BUI GIANG với Trần Tuấn Kiệt, Trần Lam Giang, Bùi Luân. Các bài về Trương Trừng Anh quốc, Nobel 98 ■ KH 24: Chiều niệm TRẦN VĂN TUYẾN, Tiểu luận của Gs Nguyễn Đình Hoà Thơ và Con người Hồ Dzếnh ■ KH 23: Đặc biệt Nhớ PHẠM ĐÌNH CHUÔNG với Phan Lạc phúc, Vĩnh Biệt TRẦN TRỌNG SAN cùng bài vở của Phạm Ngọc Lũy Vương Đức Lệ Mạc Thu Đỗ Khánh Hoan Nguyễn Tà Cúc ■ KH 22: CHỦ ĐỀ ĐÌNH HUNG với bài của Nguyễn Ngọc Bích: Tình sử Hồ Xuân Hương-Tôn Phong Lưu V Vành: Nhà Tiên Tri Cheiro, Trần Trọng San: dịch Tiểu Thanh Truyện Viên Linh. Thơ Ngán Giang, Ng Sỹ Tế ■ KH 21: Chiều Niệm học giả HỒ HỮU TUÔNG với Nguyễn V Sâm, Phạm Long, Trần Trọng San, Lê Trọng Nguyễn, Hà Thúc Sinh ■ KH 20: Đỗ Quý Toàn, Thế Uyên, Tạ Ty, Phạm Long, Viên Linh với chủ đề Chiều Niệm NGUYỄN MẠNH CÔN ■ KH 19: HỒ ĐIỆP, Năm Xương Vô Định 30.4.75: Chi Tiết 5 Vị Tướng Anh Hùng Tuấn Tiết ■ KH 18: Đặc Biệt 30 Tháng 4 Viên Linh: Nền Văn Học của những người Vắng Mặt ■ KH 17: Nền Văn Minh Ông Đồ ■ KH 16: Đặc Biệt Bùi Giáng ■ KH 15: Ngồi Thiền Ở Hà Nội Với Phùng Quán ■ KH 13-14: VU ĐÌNH LIÊN, tác giả bài thơ Ông Đồ ■ KH 12: NHẬT HẠNH, BẢNG BA LÀN ■ KH 11: HỮU LOAN, tâm sự và toàn văn bài Mầu Tím Hoa Sim. ■ KH 10: SINH NIỆM MAI THẢO : Mạc Thu: Những Ngày Cuối ở Sài Gòn của Mai Thảo . Viên Linh: Mai Thảo Riêng Tôi * Nguyễn Tà Cúc : Tô Thùy Yên, Nhà Thơ ■ KH 9: VĂN CAO, Giác Mơ Một Đời Người. Bài vở của Ký giả Lô Răng Phan Lạc Phúc, Trần Trọng San . Hoàng Hải Thủy ■ KH 8: Cuộc Đời THANH NAM. Bài vở của Mạc Thu Vũ Đức Vinh . Lê Tất Điều . Thơ W. Szyborska, KH 7: VU THU TIỂU KHAI HUNG Năm 1947, bài của cựu thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy. Thơ Vương Đức Lệ Phùng Tuyên Truyền Địa Ngục: Di cảo của Phùng Cung. Truyện dịch Đỗ Khánh Hoan KH 6: Tưởng Niệm Chu Tử với Mạc Thu Viên Linh . Ba Cái Chết Sau 30 Tháng Tư: Lô Răng Phan Lạc Phúc KH 5: Kỷ Niệm Với Bình Nguyên Lộc. Kỷ Niệm Với Đình Hùng, Thái Văn Kiểm . Mạc Thu KH 4: Gặp Trần Dân với Nguyễn Hữu Hiệu . Chiều Niệm Nhượng Tống: Phan Lạc Phúc Phùng Cung . Đỗ Khánh Hoan . Nguyễn Sỹ Tế ■ KH 3: Di Cảo Phùng Quán . Trần Trọng San . Nguyễn Sỹ Tế ■ KH 2: Chiều Niệm sử gia Phạm V Sơn ■ KH 1 11-96: Dạ Ký Phùng Cung từ Hà Nội ■ Khởi Hành còn đủ bộ từ số 1 ■ Gửi \$72 mỹ kim, bạn sẽ nhận được báo từ số 1 (từ 11.1996 tới hết tháng 10.99) ■ Tại Canada thêm \$ 1.00 m k một số; Âu châu thêm \$2.00 mỹ kim một số).

Chủ nhiệm Chủ Bút: VIÊN LINH

Báo để giá \$3.50 một số ■ mua dài hạn: 24 mk 1 năm 12 số; [Canada 36 m k, Âu châu 48m k]

Chi phiếu để Khởi Hành, gửi về: P.O. Box 670, MIDWAY City, CA 92655

Tel: (714) 554-1886 / FAX: (714) 554-7086

Khởi Hành



phối hợp Binh thư Tôn Võ với các kỹ thuật cao hiện đại. Họ viết: "Cuộc chiến tranh không kiểm chế là cuộc chiến tranh vượt qua mọi giới hạn, quân sự cũng như không quân sự. Đây là cuộc chiến trên nhiều mặt trận."

Hai tay này nói rằng "Chiến tranh cũng có qui luật, song những qui luật này do Phương Tây đặt ra. Cho nên nếu chúng ta tôn trọng qui luật của họ, chúng ta không có chút hy vọng nào cả. Nhưng nếu chúng ta không chơi trò qui luật, giống như mấy tay tài chánh làm cho một hệ thống tiền tệ sụp đổ, thì chúng ta có hy vọng."

Hai ông tác giả nhà binh này còn viết rằng chuyện xảy ra ở Kosovo có thể xảy ra ở Tây tạng hay Đài Loan. "Nếu hôm nay bạn đặt một hệ thống giá trị lên một nước Âu châu, ngày mai bạn có thể đặt hệ thống đó trên Đài Loan hay Tây Tạng".

Qiao Liang là tay trong nhiều tuần lễ trước qua tờ Tuổi Trẻ Trung Hoa, đã cố vấn tổng thống Nam Tư, là ông Milosevic nên đưa quân cấm tử qua Ý để tấn công căn cứ quân sự NATO đặt tại đây. Ngoài ra, Nam Tư cũng nên gửi quân khủng bố tới đánh phá các trung tâm đông dân cư như Đức, Pháp và Bỉ.

Tuần trước, Hoa Kỳ lại tuyên bố bán cho Đài Loan một số vũ khí trị giá 550 triệu mỹ kim.

Trong một cuộc phỏng vấn gần đây, nhà chiến lược này cũng nói như sau: "Chiến tranh không phải là một cuộc thi chạy, chiến tranh là một trận đấu bóng tròn. Mục đích chính là anh phải đá trái bóng vào trong khung thành địch. Đá sao lọt vô thì thôi."



THUNG LŨNG CỦA NHỮNG XÁC ƯỚP DẤT VÀNG

Các nhà khảo cổ vừa mới khám phá một lịch sử sống động về nghệ thuật, tôn giáo và sự sung túc của Ai Cập thời còn nằm dưới quyền La Mã. Lịch sử này đã được giữ lại hết sức đầy đủ trong một nghĩa địa cổ khoảng hai ngàn năm trước đây tại ốc đảo Bahariya, cách Cairo 230 dặm về hướng tây nam. ■ Họ ước đoán rằng có tới 10 ngàn xác ướp đã được chôn tại đây bên cạnh đồ gốm, bùa chú và những vật thánh vẫn dùng trong tang lễ. May mắn hơn, "Thung Lũng của Những Xác Ướp Đất Vàng" này đã không bị đào xới để lấy cắp như những địa điểm khác, do đó vẫn còn nguyên cổ vật. Những xác ướp này được giữ kỹ với mùi thuốc ướp còn thoang thoảng trong mộ. Dù vậy, những người Ai Cập thời này xem ra chú ý tới việc trang hoàng hầm mộ nhiều hơn là cách ướp xác thể nào cho tinh xảo. Vách của những hầm mộ này có những bức họa cho thấy nghi lễ sửa soạn tang ma. ■ Sự khám phá này là bằng chứng rằng nghi lễ chôn cất từ thời những vua Ai Cập cuối cùng vẫn còn được duy trì cho tới thế kỷ thứ hai sau Tây lịch (La Mã bắt đầu làm chủ Ai Cập ngay sau khi Thiên chúa Christ ra đời). Sử dụng những dụng cụ dành riêng cho ngành bệnh lý học, các nhà nghiên cứu sẽ có thể tìm hiểu qua các xác ướp này- về thức ăn, bệnh tật và lý do qua đời của người Ai Cập thời đó. ■ Đây cũng là lần đầu tiên người ta thấy hình của Anubis, thánh của thuật ướp xác, xuất hiện ngay lối vào của một hầm mộ. Dù những xác ướp này được xác định là chôn vào khoảng thế kỷ thứ nhất và thứ hai trước Tây Lịch nhưng nghĩa địa này được dùng vào năm 322 trước Tây Lịch. Có bốn loại xác ướp được tìm thấy tại đây: loại thứ nhất (có khoảng 60) đeo mặt nạ dát vàng; loại thứ hai nằm trong những mảnh giấy cứng bọc lại, có họa hình những vị thần là phân quan sau khi chết như Isis, Osiris và Toth; loại thứ ba nằm trong những quan tài hình người bằng đất nung và loại thứ tư được quấn hoàn toàn trong vải sợi, y hệt như các xác ướp thời các vua pha-ra-ôn. Các khảo cổ gia cũng ước chừng rằng họ phải mất tới mười năm mới khai quật được hết những hầm mộ tại nghĩa địa này và học hỏi về sinh hoạt của giai cấp thượng lưu Ai Cập trong thời bị La Mã cai trị. Trong hình là hai loại xác ướp được khám phá tại nghĩa địa cổ Bahariya.

PHIẾU ĐẶT MUA DÀI HẠN TẠP CHÍ **Khởi Hành**

(để được tặng một cuốn sách trị giá tới 12 mk, vui lòng đặt mua tối thiểu 2 năm)

Tôi tên: Điện thoại: (.....)

Địa chỉ:

Tôi muốn (mua) / (gía hạn) MỘT năm 12 số, từ số đến số

hoặc HAI năm 24 số, từ số đến số

Kèm theo đây là ngân phiếu \$ 24.00 mỹ kim cho một năm

hay \$ 45.00 mỹ kim cho hai năm.

.....ngày.....tháng.....năm 99

Ký tên.....

Ngoài Hoa Kỳ thêm \$2.00 MK một số cho cước phí bưu điện. (Giá Nã Đại thêm \$1.00 mỹ kim cho một số). Giá dài hạn chỉ áp dụng cho bạn đọc mua từ MỘT năm trở lên. Mua một số hay vài ba số tính theo giá ngoài bìa, cộng thêm bưu phí. (Bưu phí Hoa Kỳ, Giá Nã Đại: 1 MK; Âu châu: 2 MK). ■ Bưu phí cao hơn trước vì Khởi Hành đã tăng thêm 8 trang so với lúc đầu. Còn báo vẫn giữ giá cũ.)

■ Phiếu mua báo và ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành P.O. BOX 670, MIDWAY CITY, CA. 92655



KHÚC LAN

MAKEUP ARTIST

**NHẬN TRANG ĐIỂM
CÔ DÂU NGƯỜI MẪU, DẠ TIỆC**

Tel. 714-373-4107 / 925-4679

Pager: 825-4370

NHÂN VẬT DE SADE VÀ SADISM

NG. PHƯƠNG TUẤN

NHÀ VĂN của DUC TÌNH TỪ TỬ HÌNH ĐẾN DỮNG CẢM

Hầu tước de Sade (1740-1814), mà tên tuổi (Marquis de Sade) đã trở thành một tính từ: *sadique*, hay một đường lối: *sadisme*..., được nhiều người biết hơn là tên và tước hiệu thật: Donatien Alphonse Francois, comte de Sade. Ông sinh trưởng và theo học tại Paris, sau đó nhập ngũ một thời gian. Năm 1772, ông bị kết án tử hình tại Aix vì những hoạt động tình dục bị xem là dã man và quái gở. Ông thoát được tội tử hình nhưng sau đó hầu như cả đời chôn thân trong chốn lao tù và nhà giam của những kẻ điên. Cũng chính trong thời gian bị cầm tù, ông sáng tác những tác phẩm gây chấn động có nội dung khiêu dục nhưng chính ra là "một cách can đảm đã cố ý viết một cuốn sách về tâm linh con người tuy ai cũng biết có hiện hữu mà không chịu thừa nhận." (Neil Schaeffer, *THE MARQUIS DE SADE, A LIFE*). Những tác phẩm tiêu biểu của De Sade là: *LES 120 JOURNEES DE SODOME* (viết tại ngục Bastille năm 1784); *JUSTINE* (1791), *LAPHILOSOPHIE DANS LE BOUDOIR* (1795); và *JULIETTE* (1797). Cuộc đời và loại văn chương mà tên tuổi Sade đã gắn liền với ngôn ngữ (*sadism*: chỉ sự hành hạ cơ thể, có khi dã man của chính mình hay/và của người khác để đạt đến khoái lạc tình dục tột độ) vẫn là đề tài quyến rũ nhiều nhà phê bình và khảo cứu văn học. Cuốn mới nhất, loại tiểu sử, của giáo sư chuyên về văn chương Anh Neil Schaeffer, là cuốn có những nhận xét khác hơn, tốt đẹp hơn cho Marquis de Sade, một người nay được xem là một nhà văn can đảm chứ không chỉ dùng văn chương như một lối thoát để giải tỏa những ẩn ức điên loạn và bạo động nhất về tình dục.

Cách đây hơn 2 thế kỷ, vào một ngày thứ Sáu Tuần Thánh, ngày 2 tháng 4 năm 1790, Hầu tước De Sade, 50 tuổi, được phóng thích từ nhà giam những tù nhân tâm thần Charenton, sau gần 12 năm sống qua ba nhà tù trên đất Pháp. Vào dịp được trở về đời sống tự do này, vị Hầu tước viết trong thư gửi cho luật sư của ông: "Cứ mỗi dịp thứ sáu Tuần Thánh, tôi sẽ quỳ xuống, cầu nguyện, dâng lời cảm

ta... Tôi quyết tâm sửa đổi lại cách sống của tôi, và tôi sẽ giữ lời hứa".

Hầu tước De Sade là một chiến sĩ, một nhà văn và là một tay chơi bốc trời. Nếu Sade ở vào thời này chắc cũng chẳng sao. Nhưng ông sống trong thế kỷ 18, ông cho rằng những thói quen tình dục phóng dăng, hành vi tội ác của con người là cũng tự nhiên thôi, và người cùng thời với ông không chịu nổi những quan niệm này, họ kết tội ông nặng nề, toàn là những tội về tình dục. Có lẽ ông không là người sáng chế ra, nhưng là người quảng bá cái trò bạo dâm. Bởi thế mà do từ tên riêng của ông, Sade, đã phát sinh ra những chữ *sadism*, *sadist*, *sadistic*, *sadomasochism* (bạo dâm, kẻ bạo dâm, có khuynh hướng bạo dâm). Hành dục mà đến độ tên tuổi trở thành từ ngữ chung như thế kể ra không có mấy ai trên đời.

Hầu tước De Sade thể hứa như trên, nhưng người ta ngờ rằng ông chỉ nói thế theo một lối mỉa mai cay đắng vào ngày được ra khỏi nơi giam hãm. Ông hứa đó rồi quên ngay. Ông lại ăn chơi phóng dăng, viết những cuốn truyện động trời về sự đề hạ của con người để rồi cuộc trở vào tù, qua đời trong ngục thất năm 1814, thọ 74 tuổi.

Người đời nay nhìn lại cuộc đời Hầu tước De Sade, có khác cái nhìn của kẻ cùng thời với ông. Ông Neil Schaeffer, giáo sư văn chương Anh tại Đại Học Brooklyn vừa cho ấn hành tác phẩm "*THE MARQUIS DE SADE: A LIFE*". Đây là một cuốn tiểu sử Hầu tước De Sade, một phần thuật lại cuộc đời Sade, phần kia tìm hiểu căn rễ về cuộc đời này cùng đưa ra những nhận định mới mẻ về thái độ, cách sống của Sade. Giáo sư Schaeffer đưa ra hình ảnh một Sade lẩm liết, kỳ lạ, ngoan cường (*strange, stubborn*) cả trong lãnh vực văn chương, là nhà văn phiêu lưu vào những đề tài mà chưa một người cầm bút nào trước đó khai phá, lẫn trong việc biểu tỏ một triết lý sống phóng dật cùng cực. Ông Schaeffer cho rằng cuộc đời Hầu tước De Sade là những năm tháng dài đấu tranh với quyền lực của giới thống trị độc đoán mà ông dùng tình dục như một luận cứ, một hình thức khiêu khích để "tranh luận về tự do cá nhân, về những

hạn chế do tôn giáo và chính quyền áp đặt".

Ông Schaeffer phân tích thêm về trường hợp đưa đến những rắc rối cho Sade: "Trong khi Sade chỉ muốn những hoạt động của ông được hiểu như một biểu tượng đối kháng với ý niệm quyền lực trừu tượng, thì chính thể giới thực, quyền lực thực (hiện thân thành cảnh sát và các quan tòa) đã trừng phạt ông, và trừng phạt nặng nề đến nơi đến chốn."

Trong những tháng gần đây đã có hai cuốn sách viết về Marquis De Sade. Cuốn "*AT HOME WITH THE MARQUIS DE SADE: A LIFE*" của Francine du Plessix Gray và cuốn "*SADE: A BIOGRAPHICAL ESSAY*" của Laurence L. Bongie. Tác giả Gray bày tỏ thiện cảm với De Sade; Bongie bất đồng quan điểm với De Sade về mặt luân lý, đạo đức. Cả hai tác phẩm này đều đặt trọng tâm trình bày những liên hệ Sade đã có với những người đàn bà trong đời ông. Tác phẩm của Neil Schaeffer đưa ra một tầm nhìn rộng hơn. Ông đọc kỹ những sách Sade viết và giới thiệu Sade như một tác giả đặc dị, có trí óc vượt trước mức nhận thức của người cùng thời đại mình. Giáo sư Schaeffer xem cuốn "*120 DAYS OF SODOM*" của De Sade là một trong những tiểu thuyết quan trọng nhất từng được viết ra xưa nay.

Nhưng ông Schaeffer chỉ kể lại những sự việc liên quan đến đời sống và cá tính sôi động, mãnh liệt của Sade, rồi dành phần phân xét cho độc giả.

Những nhà viết tiểu sử Sade có chung sự đồng ý là trong đời sống thực có thể Sade ăn chơi hoang loạn, lệch lạc riêng về mặt tình dục, nhưng kiểu cách sinh hoạt giao tế của Sade vẫn không vượt ra khỏi chuẩn mực trang nhã của giới quý tộc nước Pháp thế kỷ 18. Những hành vi giết người, loạn luân, âm mưu, tra tấn, bầm vằm ghê rợn Sade mô tả trong sách ông viết đương nhiên không thể là những chuyện có dính líu vào đời ông sống. Giáo sư Schaeffer vừa nghiên cứu tỉ mỉ tác phẩm của Sade vừa tìm hiểu cuộc đời Sade qua phương pháp phân tích văn học và tâm lý học.

Ông Schaeffer thuật lại từng chi tiết về biến cố gây ra điều tiếng tệ hại lần

đầu tiên trong đời Sade: những mục trác táng dâm loạn giữa De Sade và các cô gái làng chơi mà về sau các cô này di thừa gởi, tố cáo với cảnh sát những hành động có tính cách lẳng nhục và bạo dâm của ông. Ông Schaeffer kể thêm chuyện bà mẹ vợ của Sade, bà Marie Madeleine de Montreuil đã cố thuyết phục nhà vua Pháp lúc bấy giờ cứ giam Sade vào nhà ngục Vincennes mặc dù sau vụ các cô gái làng chơi thừa kiện, ông đã được tòa tha bổng.

Theo ông Schaeffer, ta không thể phủ nhận Sade là một tay chơi bày ra lăm lăm trò dâm loạn, mong tìm những khoái cảm cao độ trong tình dục. Nhưng Sade còn là một nhà văn dưng cảm, cố công viết một tác phẩm trình bày trí óc con người trên những diễn tiến suy tưởng có thật mà không ai thời đó chịu thừa nhận.

Tác phẩm 120 DAYS OF SODOM là câu chuyện về một nhóm đàn ông giàu có, vô luân, sa đọa, tàn ác đã tổ chức, bố trí những vụ giết chóc, đổ máu liên tiếp. Viết về tội ác không nhất thiết là cổ võ, tán đồng tội ác. Sinh hoạt của cộng đồng nhân sinh không phải chỉ có một bề tươi sáng, hòa ái từ mỗi thiện tâm, nó còn có phần hủy diệt tàn độc, kinh tâm do ý chí của quỷ vương. Sade đã chọn phơi bày cảnh trạng u ám của tội ác như một tố cáo, cảnh giác gửi đến độc giả. Đây là một lựa chọn khó khăn, và giáo sư Schaeffer cho rằng cố sự sự lớn lao trong loại văn chương này.

Ông kết luận cuốn tiểu thuyết này là "một tác phẩm lớn, cao cả trong vùng tâm tối, là sức khôi quật đến mức tận cùng sự tan tành mọi ảo tưởng và nỗi thất vọng, là một cuộc khai phá không chút nương tay vùng sa đọa vô phương cứu vãn của bản chất con người". Ông Schaeffer đã vẽ lại hình ảnh một De Sade cô đơn, kiên trì, nằm phục trên nền đá giam ngục thất được xây từ thời Trung cổ, âm thầm viết lên cuộn giấy thô sơ bản chúc thư triết lý và chính trị của mình. Sade bị giam hãm hai mươi chín năm rồi lìa đời trong tù ngục. Định mệnh của vị Hầu Tước này là một định mệnh khắc nghiệt. Nhưng định mệnh ấy không đang dở. Người mất, bản chúc thư đầy huyết lệ bị thất còn lại, làm sao đang dở? ■

Minh họa trong Fanny Hill, thế kỷ XVIII



NGUYỄN TIẾN ĐỨC

PHÍA BÊN KIA

Phía bên kia
phiến gương em chải tóc
anh thấy
những cánh hồng
rơi biền biệt

Phía bên kia
nu hôn môi mặt nhụy
anh thấy
những giọt đau
từ chén đắng

Phía bên kia
cụm ngón tay em chum
anh thấy
búp sen trắng
đang tàn

Phía bên kia
những hạt cát óng nắng
đọng trên ngón chân em
anh thấy
hồn biển lưu vong

Phía bên kia
chiếc mặt nạ trác tuyệt
kết bằng lá thu
anh thấy
khuôn mặt cô đơn của thi sĩ

Phía bên kia
tấm màn nhung sân khấu
anh thấy
chú hề buồn
xé đôi trái tim màu đỏ rực

Phía bên kia
bản giao hưởng diên dã
của Beethoven
anh thấy
tiếng cánh rã của con nhân mã
trên cánh đồng hư vô

NGUYỄN PHƯỚC CHINH

CHIỀU TRÊN BÃI BÀNG THANG

Giữa chiều nằm đợi gió lên
Liu hiu bãi vắng, tênh tênh nắng chào
Trầm luân hàng lớp cù lao
Bàng Thang cúi mặt, sóng trao hoa tình.

VÀ, CỎ KHÓC

Gió rất nhẹ khuya từng cơn
Thắm tôi da thịt xanh dờn châu thân
Cỏ hoa trên đỉnh phù trần
Nửa tôi hờ hững, nửa phân vân người.
Kỳ Hòa Quảng Tín - 1969

NHA TRANG VÀ HẢO

Con đường Hưng Đạo trắng phau
điều em qua phố trong ngày đầu thu
xung quanh khói bốc mịt mù
chừng như đạn rỏ vù vù bên tai.
Nha Trang 69

NGUYỄN THANH CHÂU

HỒN NHIÊN

Có nhành hoa đỏ
ngắt về tặng em
đôi bờ vú nhỏ
khuya cài trắng lên...

TÓC HẠNH

Sụp trời hiên trưa
em ngồi chải tóc
sợ buồn theo mưa
bạc lòng thu xưa...

TIẾNG VỌNG VỀ RỪNG NÚI TA XƯA

bóng rừng bóng núi
bóng rắng bóng mây
kiếp nào qua đây
kiếp nào ở lại
định từ vạn đại
về mãi muôn sau
đưa bước tìm nhau
theo mây xa tắp
vọng hồn bay khắp
cuối bãi đầu khe
đêm lắng mình nghe
tiếng sương tiếng gió
tiếng hàn đây đó
thao thức tàn canh
bóng gì bay xanh
đầu hoa ngọn sóng
một phương ra ngóng
mười phương vọng về...

XUYÊN TRÀ

BÌNH YÊN CHO HUẾ

Câu Nam ai thất lạc (*)
Trôi bênh bồng về ngã Kim Lương
Cả chiếc ngai vàng trong Đại nội
Cũng lặng im - như tỉnh tâm buồn
Bầy ngựa Thượng tứ
Đã khuất xa trong hoàng hôn
Chỉ còn lại con rùa đội bia đá nặng nề
Với chiếc đỉnh trên nền đá ong
Hồn phách tiền nhân đã vụt bay khỏi
lăng miếu
Để quên giọt lệ ngậm ngùi trên cành
hoa sứ
Thương Nam Giao mưa tàn đêm Bến Ngự
Xin bình yên cho Huế một dòng Hương.
(*) Tên truyện của Hồ Minh Dũng



CHUYỆN Ở XÃ LÂM CHƯƠNG

Truyện

Xã Phước Trạch nằm kế quốc lộ 19, lưng áp sát bờ sông vàm Cỏ Đông. Xe cộ, thuyền ghe qua lại hằng ngày, nhưng chẳng mấy ai quan tâm. Bởi đây là cái xã nhỏ, không có gì đặc biệt đáng chú ý. Trong thời chiến tranh, thỉnh thoảng xảy ra vài vụ bắn giết, do súng đạn của phe này hay phe kia, cũng là chuyện thường. Vì thế, Phước Trạch bị chìm khuất giữa bao nhiêu địa danh nổi tiếng có trận đánh lớn. Sau đây, chuyện rất bình thường nơi một xã nhỏ.

Ông xã trưởng, tên Cây. Thường gọi Xã Cây. Kẻ ghét ông, gọi sau lưng Xã Cây. Ý muốn ám chỉ là chó. Cây hay Cây, chẳng làm ông sốt mề. Nhưng thằng nào dám gọi Xã Cây trước mặt ông, ông đánh bỏ mề.

Xã Cây là khắc tinh của những tay cờ bạc và trộm vặt trong vùng. Không những thế, mấy gã thanh niên tới tuổi quân dịch, còn lừng khừng chưa chịu đi, đều bị ông chiếu cố rất tận tình. Các bộm nhậu trong xã, rượu vào hay ộn ào lộn xộn, nhiều khi xảy ra đánh lộn. Ông nắm đầu lên xã, nhốt bỏ đói vài ngày, thân nhân lãnh mới cho ra. Quốc Gia có hiến pháp dăng hoàng, Xã Cây chơi kiểu đó, là chơi luật rừng. Ông thách, tao chơi vậy, ai giỏi làm gì thì làm đi. Chẳng có ma nào đụng vào ông.

Tiếng hờn, có lẽ cũng thấu tai quận trưởng, nhưng ông quận làm ngơ. Dung túng lỗi nhỏ, để đạt mục đích lớn: diệt Cộng. Mang cái nhãn hiệu này mà hành xử, dễ làm thiên hạ khiếp vía. Ban đêm, ông có thể đột nhập vào bất cứ nhà nào trong xã để lục soát, chẳng cần pháp lệnh.

Ông lý luận: "Chạy lên tới tỉnh, xin toà án được cái lệnh xét nhà, thì thằng Việt Cộng trước khi chuẩn êm, còn đủ thì giờ ăn một bữa cơm, và gieo cho vợ nó một hạt mầm Việt Cộng con."

Mỗi năm, từ tháng Chạp đến tháng Giêng, Xã Cây làm ăn khấm khá. Nhất là trong ba ngày Tết, được nhiều vố to. Thời gian rỗi việc vui chơi, những tay cờ bạc, thường gây sòng ăn thua đủ. Sòng nào cũng có đặt người báo động từ ngoài đầu ngõ, để kịp thời thu dọn khi có biến. Nhưng Xã Cây đâu phải tay vừa. Ông tạo được một số điệp viên tí hon đặc lực, bằng cách dụ con nít, cho nó tiền ăn kẹo. Nhiệm vụ duy nhất là đi chơi vòng vòng lối xóm, thấy nhà nào có sòng bạc, lập tức bí mật báo cho ông biết ngay.

Ông dẫn theo năm ba anh Nghĩa Quân, bắt ngờ đột nhập vào ngõ sau. Lúc ông hô lớn "đầu ngồi yên đó, ai chạy, bắn gãy giò", thì tất cả đã bị bao vây. Không tên nào dám chạy. Ai cũng biết Xã Cây không đùa. Nếu bị bắn gãy giò thật, chỉ cần báo cáo lên thượng cấp rằng, nghi ngờ Việt Cộng chạy, nên phải bắn. Cũng có lý. Nếu chẳng gian, sao phải chạy? Trước tiên, ông hốt cả tiền trên chiếu, thồn vào túi. Sau đó, nắm bộ bài làm tang vật. Ghi tên từng người xong, ông trở lại văn phòng xã. Ai muốn gì, lên xã khiếu nại. Tên nào mất nhiều tiền, mon men lên gặp Xã Cây. Ông bảo đợi đó, rồi ới làm việc khác. Đợi nửa ngày, chưa chắc được gặp. Chán nản bỏ về, đừng mong dịp sau. Nếu kiên trì chờ mãi, cũng gặp Xã Cây. Ông sẽ rất lịch sự, chỉ ghế mời ngồi. Bấy giờ, nói chuyện với nhau bằng luật. Ông bảo, điều luật số mấy nói thế này, điều luật số mấy nói thế kia. Chẳng biết những điều luật ấy có ghi trong hiến pháp Việt Nam Cộng Hoà thật hay không. Nhưng người nghe toát mồ hôi. Có thể tù như chơi. Sau khi nói luật, Xã Cây chia miếng giấy, bảo ký tên nhận có tội đánh bài, số tiền sẽ được trả. Không anh nào dám ký. Nếu xót của, thò bút ký tên, tiền cũng chẳng được hoàn. Đầu có cái biên bản nào xác nhận Xã Cây gom tiền sòng bạc? Chỉ có bộ bài làm tang vật mà thôi. Nhiều tay chơi bất mãn, muốn kiện. Nhưng nghĩ lại quận binh xã, nên thôi.

Ngoài cách hốt bạc sòng bài, Xã Cây còn kiếm tiền cách khác. Cách này có vẻ chính nghĩa quốc gia đại sự hơn. Ông đưa Nghĩa Quân lượn sâu vào những vùng mất an ninh. Nắm phục theo những con đường thương hay tiếp tế cho Việt Cộng. Xã Cây gọi là huyết mạch của địch. Dân nghèo, buôn bán cò con. Họ mua thuốc tây, đồ dùng, nhu yếu phẩm, lén lút mang vào mặt khu. Trót lọt, được món lợi to. Không lọt, nhiều khi nguy đến tính mạng. Nhẹ hơn, có thể đi tù. Làm ăn kiểu này, thường là phụ nữ. Gặp phụ nữ, Xã Cây chỉ tịch thu tiền bạc và vật dụng, rồi cảnh cáo đuổi về. Đuổi về là may. Nếu thắng thường, đi tù là cái chắc.

Ông nói với anh em Nghĩa Quân: "Bắt tù người này, lại có người khác nổi lên thay thế. Không lẽ giết hết? Đừng nói chỉ dân nghèo, các bà tướng bà tá còn bán cho Việt Cộng cả xe GMC thuốc tây, cả ghe bầu súng

đạn. Ai dám bắt họ? Cái gốc lớn nằm ở Sài Gòn. Cái rễ ăn sâu vào tận dinh Độc Lập. Thằng nào giỏi dụng đi? Không tàn mạng, cũng thân bại danh liệt!"

Xã Cây không nói ngoa. Điển hình là vụ "Long An còi hự". Chẳng ai ra mặt chủ chốt. Nhưng những thằng các ké dụng vào, đều trôi giạt điều đứng, dở sống dở chết.

Vô quít dày, móng tay nhọn. Trên đời có lắm Xã Cây. Nhưng Việt Cộng cũng không vừa. Họ đầu ôm bụng chịu đói, bị thương nằm bệnh chờ chết? Họ hoá giải bằng cách bung tiền ra cho dân nghèo mượn làm vốn. Mua hàng tiếp tế cho họ. Tiền lời bỏ túi. Tiền vốn giữ lại. Tiếp tục làm chuyện sau. Nếu chẳng may bị bắt, mất cả vốn lẫn lời. Họ cho mượn vốn khác. Số tiền cũ, coi như thiếu nợ. Ngày nào còn làm ăn với họ, họ không đòi nợ. Nếu ngưng, phải trả hết nợ cũ lẫn mới. Không ai dám quít. Sợ họ chơi luật giang hồ: ám sát. Vì thế, những ai đã mượn nợ là chấp nhận gắn bó với họ bằng một chất keo bền bỉ lâu dài.

Số tiền hốt được, Xã Cây không nuốt trọn.

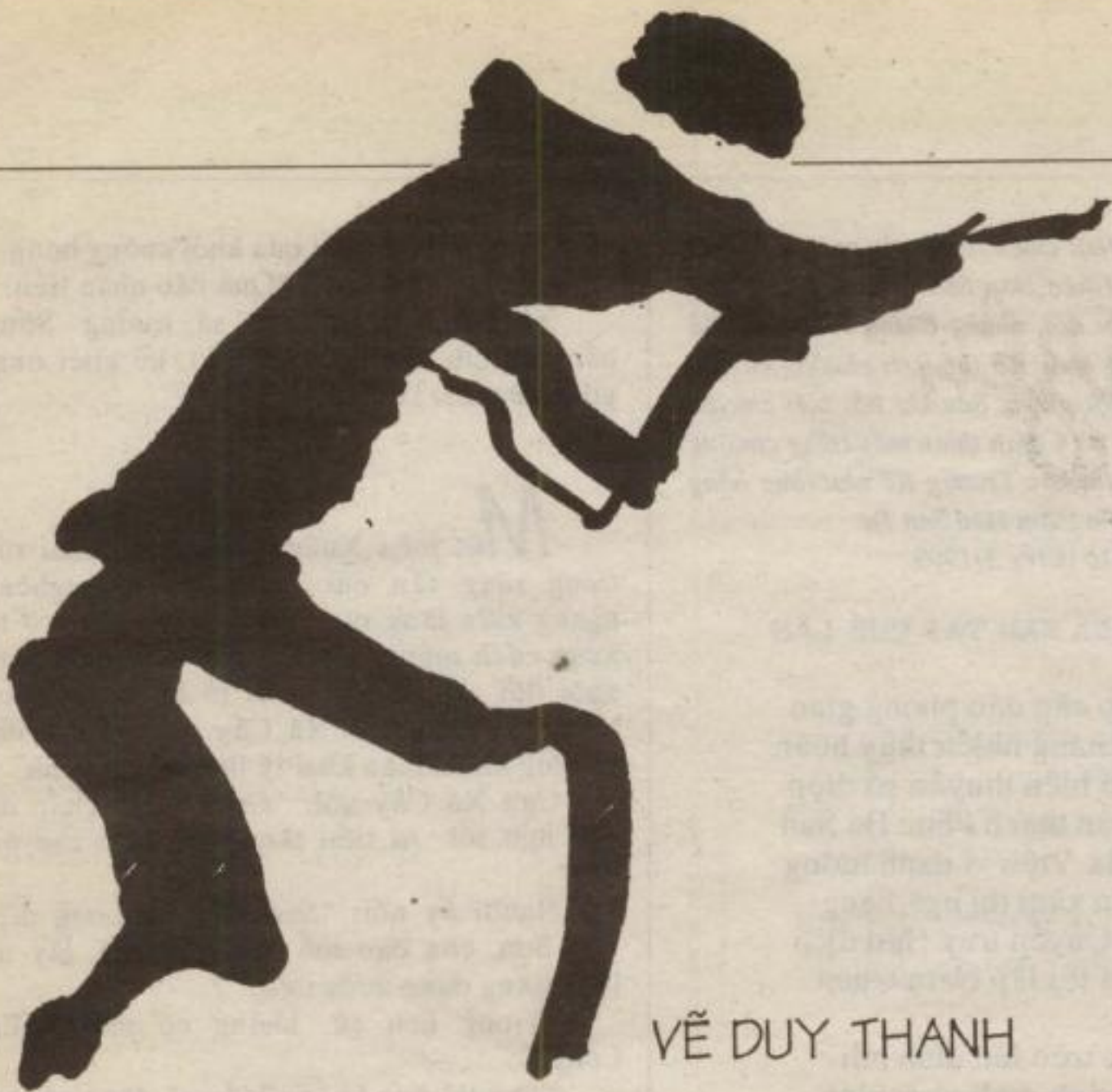
Ông nói nửa đùa nửa thật: "Con gì ăn không ỉa?"

Vì thế, ông chia cho anh em Nghĩa Quân mỗi người một ít, gọi là tiền cà phê hủ tiếu. Ngược lại, anh em Nghĩa Quân, vì lợi cũng hết lòng với ông.

Chống Cộng là nhiệm vụ chung. Những đơn vị quân chính quy được trang bị vũ khí tối tân, đạn dược đầy đủ. Trung đội Nghĩa Quân của xã Phước Trạch, cũng như bao nhiều xã khác trên toàn quốc, chỉ được cấp phát những loại súng lỗi thời.

Xã Cây bảo: "Trong khi địch xài AK, B40. Mình dùng Garant, Carbine. Chống sao lại?"

Và, ông ngoại giao bằng tiền để Nghĩa Quân xã ông có được đại liên 30, súng cối 60, phóng lựu M79. Ngoại giao được súng lớn là một chuyện. Những thứ này đều ngoài cấp số đơn vị, lấy ai cấp phát đạn dược? Xã Cây lại phải bỏ tiền ra mua, từ những đơn vị chính quy hành quân ngang đây. Lĩnh này bán vũ khí đạn dược cho lính kia, để chống kẻ thù chung. Mới nghe tưởng chuyện khôi hài. Trong thời nhiều nhượng rồi loạn, chuyện gì mà không thể xảy ra? Vô lý đến mức ông to bà lớn còn dám bán vũ khí cho



VỀ DUY THANH

kẻ thù nữa kia!

Tình hình Phước Trạch tương đối an ninh về mặt quân sự, nhờ vào hoạt động ráo riết của Nghĩa Quân. Nhưng tệ nạn cờ bạc trong xã, vẫn không sao trừ tuyệt, dù Xã Cây có nhiều mảnh lời "hốt ỏ". Có sòng đánh lớn, là có thua đậm. Thua bạc, thường sinh trộm cắp. Kẻ trộm hay rình mò trong đêm. Việt Cộng đi về xã ấp, cũng hay rình mò trong đêm. Trời tối làm sao phân biệt ai là ai? Nghĩa Quân kích đêm, thấy bóng đen là nổ súng. Tên trộm nào xui, mất mạng ráng chùi.

Phước Trạch có Ba Rong, Sáu Cù nổi tiếng trộm vặt, còn phải ngán Xã Cây. Hai tay này làm thành cặp bài trùng, chơi bởi lêu lổng, quây từ làng trên tới xóm dưới. Thời Xã Cây làm xã trưởng, cặp bài trùng không dám lộ hành, kéo nhau đi Sài Gòn móc túi cướp giật. Lâu lâu, về Phước Trạch, tạm nghỉ xả hơi.

Xã Cây điểm mặt: "Tụi mày làm gì ở dân thì làm. Về đây ngứa ngáy tay chân làm bậy, coi chừng lãnh theo, nghe con!"

Chúng ghét Xã Cây hơn ghét cứt. Có lần, Ba Rong, Sáu Cù trở về bằng chiếc xe Honda mới toanh. Chúng yêng váo, lượn tới lượn lui trong xã. Xã Cây nghi xe bất hợp pháp, chặn lại xét thẻ chủ quyền. Hoá ra xe ăn cắp. Ông lôi cổ chúng lên xã, dẫn cho một trận mạt mình, trước khi giao Cảnh Sát. Tội tày đay khảm rồi, người ta không muốn giam giữ lâu những tên ăn cắp vặt. Phải tống ra ngoài, lấy chỗ nhốt người khác. Cặp bài trùng tái xuất hiện ở Phước Trạch.

Xã Cây hầm he: "Bắt tụi mày như bắt cóc bỏ đĩa. Lần sau, khỏi bỏ đĩa, con ạ. Tao bẻ giò luôn."

Ba Rong, Sáu Cù cười khinh khỉnh. Rồi chúng lại vắng mặt. Tưởng chúng đi Sài Gòn, giờ ngón nghề cũ. Thời gian sau, bỗng có cái thư gửi đích danh Xã Cây. Thư của Ba Rong, Sáu Cù báo cho biết, chúng đã giác ngộ theo quân Giải Phóng làm cách mạng. Khép ông vào thành phần ác ôn, có nhiều nợ máu với nhân dân. Và hứa hẹn sẽ lấy mạng Xã Cây trong một ngày rất gần.

Xã Cây cười: "Bây giờ thì dễ xử trí rồi. Gặp hai con quỷ đó, tao lia một tràng tiểu liên, gọn hơ."

Con em xã Phước Trạch, kẻ đi lính Quốc Gia, người đi theo Việt Cộng. Chọn phe này hay phe kia, không có nghĩa là chọn lựa một lý tưởng, hay theo một chính nghĩa. Tất cả đều vì hoàn cảnh mà thôi.

Những năm gần đây, chiến trường sôi động dữ. Thịnh thoảng, có người trở về trong chiếc hòm, phủ cờ vàng ba sọc đỏ. Bà con thân nhân khóc ầm lên. Réo Xã Cây mà chửi. Trong đờn đau mắt mát, còn biết sợ gì ai. Người ta kêu cả tên Tổng Thống mà nguyện rủa. Khi người lính Quốc Gia chết là thế. Kẻ theo Việt Cộng chết, thân nhân âm thầm bưng bít. Chẳng nghe ai nói năng la khóc, và đòi đào mả cha Hồ Chí Minh.

Không phải tự dưng mà thân nhân người chết, chửi Xã Cây. Trong xã, những thanh niên tới tuổi thi hành nhiệm vụ quân dịch, còn lừng khờng chưa muốn đi, ông tới tận nhà nhắc nhở. Nhắc nhở không nghe, ông dùng biện pháp mạnh. Bắt giao cho quận. Quận giao cho tỉnh. Giao qua nhiều hệ thống. Cuối cùng giao ra tới chiến trường. Và chiến trường là con quái vật lạ lùng. Nó nuốt sinh mạng của cả hai phe lâm chiến. Nuốt hoài không no. Cung ứng bao nhiêu cũng không đủ. Dân tộc nào nuôi con quái vật này, không lo bị nạn nhân mãn.

Ông quận trưởng nhiều lần xuống thăm Phước Trạch. Ngỏ lời khen tặng Xã Cây và anh em Nghĩa Quân về thành tích dẹp giặc, giữ gìn an ninh trong xã. Nhưng người dân vẫn không ngớt than phiền. Họ cảm thấy bị kiểm soát gắt gao, cùng những biện pháp quá cứng rắn mà Xã Cây áp đặt lên mọi người.

Nghe những lời này, Xã Cây nói: "Nếu không kiểm soát gắt, thì nơi đây trở thành cái ổ chứa Việt Cộng. Nếu không dùng biện pháp mạnh, thì du côn trộm cướp lộ hành. Việt Cộng dùng máu để khuất phục, sao không ai hớ hể nói gì? Mình cứ xù xù ỉn ỉn, thì thôi, buông súng đầu hàng cho rồi!"

Xã Cây vẫn giữ nguyên thái độ và đường lối làm việc của mình.

Để chứng tỏ "vì dân trừ bạo", Việt Cộng áp dụng sở trường khủng bố, ra tay bằng thủ đoạn.

Xã Cây có thằng con trai, mười bốn tuổi, thường đi câu cá theo những mương rạch, bờ ao. Một chiều, không thấy về. Nghi nó bị

chết đuối, Xã Cây cho người tìm kiếm. Ba ngày không thấy xác nổi lên. Tuần sau, ông nhận lá thư, cho biết quân du kích đang giữ con ông. Nếu muốn nhận lại con, ông phải một mình đi vào vùng hẻo lánh. Xã Cây gầy rạc người. Ai chẳng biết, đi là chết.

Có người bàn: "Không dại gì đem thân nạp mạng. Rồi họ cũng phải thả thằng bé vô tội mà thôi."

Người khác lý luận: "Trong xã này, cũng có vợ con Việt Cộng. Ai làm khó dễ gì đâu? Người nào có phần người đó chứ."

"Nếu Xã Cây cũng bắt vợ con của họ, đòi họ ra đây nhận lãnh thì sao?"

"Đó là hành động tiểu nhân."

Bàn lui tính tới, Xã Cây quyết định không đi. Chờ du kích thả con ông vô điều kiện.

Mười ngày trôi qua, thằng bé không về. Xã Cây như ngồi trên than đỏ. Nửa tháng sau, nó bị vất xác ngoài bờ sông Vàm Cỏ Đông.

Khi được tin báo, nhiều người trong xã chạy ra xem. Xác thằng bé bị đâm nhiều nhất. Trên ngực còn cắm thẳng đứng một lưỡi dao găm. Chuôi dao buộc mảnh giấy, đề bốn chữ đậm nét "Cảnh Cáo Xã Cây".

Nhìn cách sát hại quá dữ, mọi người thất sắc. Không ai dám lời ra tiếng vào bình phẩm. Tai vách mạch rừng, Biết đâu trong số người đi xem, có người là tai mắt Việt Cộng?

Xã Cây nghiến răng, vồng bắp thịt hai bên quai hàm, mắt long lên dường bốc lửa. Khó mà diễn tả thế nào cho đúng ngọn lửa trong mắt Xã Cây. Ngọn lửa lạnh sắc của hận thù và đau thương! Ông rút cái lưỡi lê oan nghiệt trên ngực đứa con, cho vào túi dết bên hông. Rồi bực tức thi trong tấm poncho, ôm về. Không hề nói năng.

Sau khi chôn cất thằng con, Xã Cây dắt vợ và mấy đứa con còn lại, vào ngủ trong đồn Nghĩa Quân. Ông dặn những người thân tín, ban đêm không nên tới nhà ông. Người ta nghi, ông gài mìn hoặc lựu đạn, để phòng kẻ gian đột nhập. Từ ngày ấy trở đi, Xã Cây lảm li. Thái độ của ông, làm những tay trộm vặt gà ngoé trong vùng, cảm thấy lạnh căng.

Thịnh thoảng, Xã Cây biến mất một cách khó hiểu, đôi ba ngày. Giao công việc giấy tờ hành chánh cho xã phó giải quyết. Mãi sau, có người tiết lộ bí mật. Xã Cây, cùng vài anh Nghĩa Quân mang theo cơm sấy nước uống, âm thầm xâm nhập vô sâu trong vùng hẻo lánh. Họ nằm ẩn nấp ngày đêm trong lùm bụi. Vô phước, tên du kích nào đi qua một mình. Họ lòi vào, bịt miệng, trói tay chân. Xã Cây cứa cổ bằng cái lưỡi lê đã từng cắm trên ngực con mình.

Tên nào giẫy giụa, ông bảo: "Mày giẫy, tao cắt trầy trệch, lâu chết, đau lắm. Ngửa cổ nằm yên, tao làm nhanh, ít đau."

Chuyện khuất lấp của Xã Cây, không mấy người chứng kiến. Nhưng, từ vùng hẻo lánh, du kích bắn tiếng ra, thể đòi nợ máu Xã Cây.

Nghe thế, các cụ già lắc đầu, chép miệng: "Oan oan tương báo!"

Một ngày, Xã Cây dựng phải mìn du kích. Miếng mìn xẹt ngang cổ, làm ông đứt cuống họng. Trục thẳng tãi thương cấp thời. Nhờ thế mà ông còn giữ mạng. Khốn thay! Dù cuống họng được nối lại, nhưng mất tính đàn hồi. Ông không nuốt được. Khi ăn, phải thọc cái vòi vào cổ họng, đổ thức ăn vào

劉越南范鴻泰烈士之墓 在廣州

黃花崗烈士勲功
越南鴻泰廣州同
炸彈爆聲驚帝國
不推成敗論英雄
高簫

CAO TIÊU

ĐỐI VIỆT NAM PHẠM HỒNG THÁI
LIỆT SĨ CHI MỘ TẠI QUẢNG CHÂU

Hoàng Hoa Cương Liệt sĩ huân công
Việt Nam Hồng Thái, Quảng Châu đồng
Tạc đạn bộc thanh kinh Đế quốc
Bất suy thành bại luận anh hùng.

Hoàng Hoa Cương tôn vinh liệt sĩ
Nêu huân công bia để ngàn sau
Việt Nam cùng với Quảng Châu
Một trang Hồng Thái tuyến đầu vang danh
Tạc đạn nổ hồn kinh Đế quốc
Chỉ làm trai nợ nước thù chung
Thành hay bại cũng anh hùng!

HÀN SAN TỰ

Thử địa Cô Tô đa thắng tích
Diệu từ Trương Kế hảo "Giang Phong"
Du nhân kim nhật dư lai giả
Trầm mặc kiêu biên thụ thủy lung
Đối cảnh hàm tình nghi thị mộng
Hàn San Tự nhập, niệm thi ông
Thốn tâm thiên cổ thụ vô cảm!
Mộ văn, hồi xa - vọng thính chung.

Chốn đây cảnh Cô Tô lắm vẻ
Đẹp trong thơ Trương Kế "Phong Kiều"
Hàng cây trắng, bến sông xiêu
Nổi sầu man mác lan theo điệu vắn
Nay ta khách du nhân tìm tới
Trong tình riêng, với vợ niềm chung
Bên cầu, cây bóng nước lồng
Cảnh ngay trước mắt mà lòng chiêm bao
Chùa Hàn San bước vào thăm thú
Đọc thơ xưa càng nhớ người Thơ
Trên bia nét chữ chưa mờ (1)
Tắc lòng thiên cổ cảm thơ bao người
Chiều đã muộn, chơi với tia nắng
Ra khỏi chùa dùng dằng bước đi
Lên xe, tai tưởng như nghe
Tiếng chuông ngân trước vọng về ngàn sau (2)

(1) Trong chùa có bia khắc thơ "Phong Kiều Dạ Bạc" của Trương Kế.

(2) Khi Trung Nhật chiến tranh xảy ra, quân Nhật đã lấy chuông Chùa Hàn San đem về Nhật. Nhà Thanh nhiều lần đòi, nhưng Chính Phủ Nhật đã đúc một chuông khác trả thế, còn chuông cũ vẫn giữ làm chiến lợi phẩm. Sau khi hồi biết chuyện này, tác giả đã bỏ ý định thính mấy tiếng chuông để tưởng niệm thi hào Trương Kế như lòng hằng mong mỗi khi đến thăm Hàn San Tự.
Tô Châu, ngày 10 tháng 5-1999

ĐĂNG PHỤC BA SAN TẠI QUẾ LÂM

Đăng cao cấp cấp đảo phong gian
Quán hạ Li Giang nhiều thủy hoàn
Viễn cận phố biên thuyền số điệp
Thủy đạo đoạn thạch Phục Ba San
Hán Triều Mã Viện vi danh tướng
Giao Chỉ nam xâm thị ngã bang
Duy ức Ngô Quyền truy Hán địch
Dĩ vong đồng trụ lập Nam Quan.

Vượt bao bậc trèo lên đỉnh núi
Nhìn bao la cảnh dưới xinh xinh
Sông Li dòng nước uốn quanh
Thuyền dăm ba lá ven thành gần xa
Đây là núi Phục Ba kỷ niệm
Đặt theo tên Mã Viện Tướng Quân
Thử gươm chém đá có lần
Triều Đông Hán cử ra quân cỡi ngoài
Sang Giao Chỉ đất đai xâm lược
Chính là xưa dân nước Việt mình
Ngô Quyền đánh bại thành linh
Đuổi quân Nam Hán tinh binh chạy dài
Trang quốc sử ghi bài học ấy
Dân tộc ta nhớ lấy thù chung
Kể chi Mã Viện cột đồng!!!

登天下第一雄關望樓
在萬里長城感作

第一雄關北望樓
長城萬里萬年留
茫茫天地塵間夢
雲暗山陰白骨愁

高簫

ĐĂNG "THIÊN HẠ ĐỆ NHẤT HÙNG
QUAN" VỌNG LÂU TẠI VẠN LÝ
TRƯỜNG THÀNH CẢM TÁC

Đệ nhất Hùng Quan thử Vọng Lâu
Trường Thành vạn lý vạn niên lưu
Mang mang thiên địa trần gian mộng
Vân ám, sơn âm, bạch cốt sầu.
9 tháng 5, 1999

Vẻ hùng tráng nguy nga bậc nhất
Tranh cùng mây cao ngất một tòa
Trường Thành muôn dặm non xa
Muôn năm lưu dấu sơn hà những ai?
Cõi Trời Đất mộng người chẳng dứt
Lòng biển dâu thao thức mang mang
Mây mờ núi tối ngồn ngang
Biết chăng xương trắng hồn oan dậm sâu?!

phều, đẩy thức ăn trôi qua khỏi cuống họng.
Các cụ già lại nói: "Quả báo nhân tiền!"
Xã Cây rờn chức vụ xã trưởng. Sống
hầm hiu đời dân giả. Bấy giờ, kẻ ghét ông,
gọi trước mặt là Cự Xá Cây.

Một mùa Xuân. Những kẻ chui rúc
trong rừng sâu núi thẳm, trở về nghênh
ngang giữa làng mạc thành phố, phất cờ tự
xưng cách mạng. Đó là ngày đất nước thay
ngôi đổi chủ. Người hiểu rõ bản chất cách
mạng, khuyên Cự Xá Cây nên trốn đi địa
phương khác, man khai lý lịch mà ẩn danh.

Cự Xá Cây nói: "Cuộc tranh chấp đã
ngã ngũ rồi. Ai tiểu tâm bươi móc chuyện
cũ?"

Người ấy nói: "Sau khi Gia Long diệt
Tây Sơn, còn đào mộ Nguyễn Huệ, lấy sọ
làm máng đựng nước tiểu."

"Trong lịch sử, không có nhiều Gia
Long."

"Thế thì ông không hiểu rõ đặc tính thù
dai của dân tộc mình rồi!"

Một ngày. Ba Rong, Sáu Cù cùng với
hai người nữa, đến nhà Cự Xá Cây. Một
người lạ mặt, có vẻ là cấp chỉ huy. Còn
người kia, không ai khác hơn là cái gã đã
hiếp dâm một chị đàn bà trong xã, nhiều
năm về trước. Bị tố cáo. Gã sợ tội, trốn mất.
Không ngờ, gã đi làm cách mạng.

Cự Xá Cây đang ngồi trong nhà. Thấy
những người mới đến. Tái mặt. Vụt đứng
dậy.

Sáu Cù cười: "Trước kia, mày hăm bẻ
giò tụi tao. Nhớ không?"

Cự Xá Cây nín thinh.

Ba Rong: "Thôi. Đừng phí lời với thằng
mang nhiều nợ máu nhân dân."

Hắn kéo cơ bầm, đẩy viên đạn lên nòng.

Người lạ mặt đưa tay ngăn: "Không..."
Nhưng đã muộn.

Cự Xá Cây phóng chạy, ra tới sân thì bị
nguyên một loạt đạn AK vào lưng. Té sấp.

Thi hành xong, bốn người đi về phía xã.

Trên đường đi, người chỉ huy nói giọng
Bắc, trách: "Chú làm sai đường lối cách
mạng."

Ba Rong sợ: "Có phải ý anh muốn tha
cho Cự Xá Cây?"

Người chỉ huy lắc đầu: "Không tha.
Nhưng hành động phải tính toán và có kế
hoạch. Làm gấp quá. Uống. Phải chỉ lỗi nó
ra sân vận động. Bắt đứng trên cái bàn cao.
Gọi nhân nhân chứng kiến. Minh hài tội nó
trước khi xử tử. Dân mặt luôn bọn phản
động. Một công hai chuyện."

Ba Rong tiếc: "Thấy con mồi ngon quá.
Ngửa tay, không chịu được. Lỡ rồi!"



HÔN NHÂN/MARRIAGE

Nếu bạn sợ cô đơn, chờ lập gia đình.

- Anton Chekhov

Về chuyện hôn nhân hay độc thân,
hãy để một người chọn con đường hấn sẽ
đi, chắc chắn hấn sẽ hối hận. - Socrates

VĂN HOÁ CỦA LOÀI VẬT?

TRẦN NGỌC NINH

Trâu bò cũng là những con vật sống đàn khi còn sống hoang dã trong tự nhiên. Thủy tổ của chúng được gọi là auroch khi con người khôn ngoan (*homo sapiens*) mới có mặt trên trái đất. Đến thời đá cũ thì thành con *bison*, còn có hình họa trên tường và trần các hang Altamira, Lascaux, Le Portel ở Ispana và Pháp. Từ những thời xa xưa ấy, chúng đã sống đàn; một cuốn truyện khoa học giả tưởng tôi đọc khi còn trẻ, đầu đề là CHIẾN TRANH LỬA (LA GUERRE DU FEU), kể rằng khi đàn auroch đi qua thì cả không gian chuyển động và mặt đất rung lên. Các thổ dân Mĩ châu xưa dùng ngựa săn *bison*. Họ dồn đàn *bison* cả ngàn con xô nhau chạy cho đến bờ một cái vực thẳm cho cả đàn lao xuống, tan xương nát thịt, máu đổ lênh láng, và chỉ xuống cắt mỗi người một túi thịt đem về, còn thì để điều hâu, kên kên và chó rừng ăn hết. Một cách sống đã thành nếp của loài cần thiết để tự vệ và sống còn khi chung quanh là những thú dữ với vuốt sắc răng nhọn, sức mạnh ngàn cân, sức nhanh như sét, những sư tử núi, những báo jaguar, những beo puma, nhưng đã thành cái lí do để có thể bị diệt vong khi con người có văn hóa xuất hiện trong cùng một chân trời.

Trâu rừng vẫn còn sống đàn ở vùng đai nhiệt Á châu, trong rừng già Ấn Độ và ở cao nguyên Việt Nam, không còn đông đảo nữa. Nhưng giống auroch nay đã tuyệt diệt, giống *bison* chỉ còn sót lại vài mươi con nếu không được nuôi trong các sở thú thì cũng rải rác sống dai dẳng trong những khe núi đá, che chở bởi cây rừng và luật bảo vệ những loài sắp tắt giống của người ta. Dòng dõi của chúng nay sống lẻ loi, kéo xe bánh gỗ hay kéo cây ở Á đông, hoặc lang thang lạc loài trong những đường phố nghèo của đất thánh Ấn Độ. Còn sống đàn đông đảo nhiều nhất là ở Bắc Mĩ, dưới sự chăn nuôi khoa học của những mục đồng kì mã, ném thông lọng *lasso* như phép thần thông xưa tung cái vòng càn khôn;

các đàn bò này chỉ thuần túy là những con thịt dơi ngày được dồn vào những hàng song song của một cái lò sát sinh khổng lồ để nhận mỗi con một nhát búa máy rất chuẩn đích và dăng hiến tất cả thịt xương cho những người đời nay, không để mất đi đâu một cân một lượng.

Trong tự nhiên, nếu đã có những loài, như cua, cá, trâu, bò và nhiều loài khác nữa, biết sống thành bầy đàn, ta có thể nói rằng đây đã là văn hóa hay chưa? Chúng có sinh sản, nhiều loài biết nuôi con, biết dạy con; chẳng những là có những hình thức gia đình (*a family*) mà còn có đại tộc (*clan*); chẳng những có đại tộc, mà còn có bầy đàn (*P.tribu, bande, troupeau*). Tôi không dám để trí tưởng tượng đi quá xa theo một vài nhà văn mà tôi rất yêu về văn chương như Tô Hoài, Maeterlinck, nói đến “nước” (*nation*) hay vương quốc (*royaume*) của một số loài vật không những sống đàn, mà còn tụ tập trong một lãnh thổ mà chúng chiếm hữu đã nhiều đời, với một trật tự hay tổ chức nào đó mà người ta nghĩ là có “vua” hay “hậu” và những “thần dân”. Phải nói ngay rằng nếu cứ theo cái đà ấy thì chẳng mấy chốc ta rời bỏ thực tế để đi vào lãnh vực của các chuyện ngụ ngôn, bắt đầu với bộ PANCHATANTRA (1) của Ấn Độ, rồi đến La Fontaine, Nguyễn Văn Ngọc qua Esop của Hi Lạp và nói đến vương quốc của cầm thú, với sư tử là vua, văn võ bá quan là lừa, là khỉ, là gấu, là cáo, hay qua Trung Hoa với triều đình huyền thoại của vua Rồng, hậu Phượng và những kì lân, rùa vàng, hạc trắng trên trần, cá chép, tôm hùm cho đến tép riu ở dưới nước...

SỰ DÙNG ĐỒ VẬT

Một trong những lí do để tự hào của loài người là có óc thực dụng, biết thông tin, thích nghệ thuật và trọng đạo đức. Những hoạt động này là nòng cốt của văn hóa và dẫn đến văn minh.

Không có một đoàn thể người nào hiện có trên mặt đất mà không có những định tính này, đầu là những người bụi cây (*bushmen*) thổ dân của Úc châu hay người Pygmê thổ dân của Nam Phi châu, còn sống trong thời đá đập.

Tôi không thể lợi dụng sự dễ dãi của các độc giả đã theo tôi cho đến những dòng chữ này để kể dông dài những chuyện loài vật. Chỉ xin nói qua rằng các nhà khoa học tự nhiên - họ rất ham học và rất kiên nhẫn - đã nhận xét thấy những trường hợp trong đó một con vật đã tỏ ra biết dùng đồ (như một con khỉ biết nhặt một cái cành gãy để đập vào một cái cây cho quả trên cây rụng xuống), hoặc có những đức tính mà ta phải kính trọng nếu là của một người (như con chó hi sinh để cứu người, con ngựa trung thành với chủ). Những chuyện mà tùy theo quan điểm, người ta gọi là giai thoại hay là chuyện vật, đều không phải là khoa học hay triết lí; tôi không muốn làm rườm rà tại những vị đòi hỏi sự nghiêm chỉnh khi bàn luận về vấn đề văn hóa với những chuyện ấy đầu có bằng chứng để tin được là có thực. Nói về văn hóa, tôi nghĩ rằng chỉ được phép nói khoa học. Và tôi sẽ chỉ nói thêm hai điều, là sự thông tin giữa loài vật và hiện tượng mà ta có thể nghĩ là thai nghén nghệ thuật ở ngoài giống người, để đặt vấn đề xem có phải là văn hóa không?

SỰ THÔNG TIN VÀ SỰ NÓI

Tín ngưỡng dân gian ở nhiều nơi cho rằng loài vật có tiếng nói, mỗi loài có một tiếng nói riêng của loài, và có người hiểu được tiếng của loài vật. Cổ tích Việt Nam kể rằng ngày xưa có một người có cái tài hay cái phép lạ ấy mà anh ta đột nhiên khám phá ra khi nghe thấy mấy con kiến rồi rít gọi nhau chạy lụt vì chúng thấy một bà sắp sửa đi giải ngay gần tổ của chúng; chuyện về sau loạn lăm, mỗi người kể một khác, khi thì anh ta trở nên giàu có, khi thì anh ta



TRẦN THÚC VŨ

NGÀY VỀ DƯƠNG THẾ 1

Mai ta trở lại với đời
Thân khô, cành nặng,
ngậm ngùi dấu xưa
Từ ly tan đó - bây giờ
Bao năm vất vưởng nắng mưa cam đành
Hững hờ hương lửa ba sinh
Chiều thưa - bến quanh
rêu xanh mỗi ngày
Thần thờ con nước qua đây
Cho ta gởi nỗi đau này được chăng
Trời cao tấp cánh chim bằng
Mà ta nào chỗ dung thân cuối đời
Nhục, vinh nhạt thêch môi cười
Cõi trăm năm đó mai rồi cũng qua.
Xuân Lộc Z.30A, tháng 10, 1986

NGÀY VỀ DƯƠNG THẾ 2

Mai ta về với dương trần
Sầu riêng lẻ đơi, vui ngần ngại chung
Chất chiu tóc sợi tơ chùng
Phím xưa đàn muộn
thẹn cùng quan san.
Ôi Em, dấu lệ khôn cầm
Vì nhau xin hãy ân cần ghé môi
Ngửa trông đỉnh biếc ngậm ngùi
Xôn xao mây nổi mắt người cuối đông.
Này em, nẻo đó dương trần
Sầu riêng bỏ lại, vui thăm ghé vai
Z30A, Xuân Lộc, tháng 8, 1998

NGÀY VỀ DƯƠNG THẾ 3

Mai ta về cùng Em
Sương thu buồn dầm tóc
Con đường xanh bóng đêm
Thoảng hương rừng lá mục

Cầm tay nhau còn ngỡ
Sầu vẫn đầy khóe mắt
Lệ xưa chưa kịp khô
Đã cuối tuần trăng khuyết

Vòng tay chưa kịp đan
Bấy nhiêu năm đã mất
Lòng này chưa kịp thơm
Đã cuối tuần trăng khuyết.

Đôi ta tình còn nồng
Sao đời sương tuyết phủ
Mắt Em xưa còn trong
Sao vương chiều lá đổ.

Dấu không tròn tuổi mộng
Ta cho nhau tình sâu
Tình sâu và nghĩa nặng
Can chi mà đốn đau.
Xuân Lộc Z.30A, 1998

được vua triệu về kinh đô để cầm quân đánh giặc, không có gì là thú vị lắm nữa. Truyện cổ tích của hai anh em Grimm cũng có một đề tài tương tự. Tôi nghĩ rằng có thể chỉ là những chuyện tiểu lâm người ta đặt ra để chế nhạo những ai tin là có người hiểu tiếng loài vật thực. Loài kiến nói mà người ta nghe thấy được thì hẳn là phải thính tai lắm, chưa nói gì đến sự hiểu tiếng kiến và các sự lạ lùng quái đản khác.

Nhưng trong những huyền thoại của ta, ngoài chuyện An Dương Vương Thục Phán nói chuyện với con Rùa Vàng, còn có một chuyện nữa thuộc về vòng khai thiên lập địa hay sáng thế, là chuyện loài bò mất tiếng nói. Nguyên loài bò ngày xưa nói được tiếng người. Thằng bé chăn bò đất (hay cỡi) bò đi buổi sáng, thả cho nó ăn cỏ cho nó rồi chiều lại dắt về. Bỏ nó (hay ông chủ) ra xem bò, vỗ vào bụng thấy đầy và chắc thì mới được.

Nhưng một bữa thằng bé gặp bạn rủ đi đánh đinh, đánh đáo. Nó cột bò vào gốc cây rồi đi chơi với bạn, chiều hôm mới về, không còn thì giờ để cho bò ăn. Nó liền lấy cái mo cau ráp vào bụng bò rồi lấy đất bùn đắp lên. Xong xuôi, dắt bò về. Bỏ nó cũng làm như thường lệ, ra vỗ vào bụng bò thấy chắc nịch hơn mọi khi thì khen tốt. Con bò đói tức lắm, mới nói rằng

No gì mà no, no trong mo ngoài đất!

Bố thằng bé liền kiểm lại thì đúng là như thế, liền đánh thằng bé một trận nên thân về tội dối trá điêu ngoa.

Bị một trận đòn đau, thằng bé ngồi khóc ở xó vườn. Bụt hiện lên hỏi, làm sao mà khóc. Nó kể lại là vì con bò đã mách bố nó. Bụt liền cho nó một nén hương và bảo nó đốt lên rồi chọc vào cổ bò thì bò hết nói. Nó cầm nén hương về và làm đúng như lời Bụt dặn. Từ đó loài bò hết biết nói, và đến nay con bò nào cũng còn một vết theo tàn hương ở cổ.

Đây là một huyền thoại gương mẫu, đã thành một cổ tích mà có lẽ ta thu nhận của người Chăm vào đời Lí cùng với chuyện Tấm Cám. Bắt đầu từ lúc thằng bé khóc và Bụt hiện lên là cổ tích. Tôi đã được đọc huyền thoại

nguyên thủy của dân Gia Rai. Trong huyền thoại, con bò Gia-rai không nói lời. Nó tố thẳng thừng, chỉ thiếu lời chửi thề thôi. Còn thằng bé thì hùng dũng lắm. Nó chờ bố nó vừa quay đi liền cầm ngay một cái lao đâm vào họng con bò. Từ đó loài bò chỉ biết kêu "bò. ồ. ồ" mà thôi. Với vết theo lao đâm ở cổ.

Chuyện tục truyền nhiều lắm. Quê của thi sĩ Nguyễn Du ở làng Tiên Điền, giữa Nghệ An và Hà Tĩnh. Ngay gần đó có rặng núi Hồng Lĩnh, 99 ngọn (gọi là 99 nhón) chạy xuống đến Bể Đông. Khi thi sĩ bỏ cuộc đời phiêu bạt ở Bắc Hà và lui về quê cũ, ông tự cho hai cái biệt hiệu là "Đông Hải diều đồ" và "Hồng sơn liệt hộ" (Ông đánh cá ở Biển Đông và Người đi săn ở Hồng Lĩnh). Người ta kể rằng chín mươi chín nhón Hồng Lĩnh, không có nhón nào ông không để chân đến. Trong thơ của ông có một bài ông kể rằng đang đêm, có một lần ông chống gậy lên một ngôi chùa trên đỉnh núi, đàm đạo với Sư Cụ ở chùa; tôi nghĩ rằng lúc ấy Nguyễn Du phải đang trải qua một lúc tâm thần bất an về một thao thức siêu linh và phải tìm sự giải đáp trong Giáo- lý của Nhà Phật. Tôi nói vòng vo một chút để đi đến một huyền thoại của địa phương kể rằng ngày xưa, xưa lắm...

... Ngày xưa có một buổi sáng trời nắng đẹp, bỗng có một con phượng hoàng từ miền bắc bay đến đậu trên ngọn núi cao nhất của rặng Hồng Lĩnh. Nó quay cổ nhìn lại và kêu lên một tiếng vang dội cả bầu trời. Tức thì một đàn phượng hoàng từ xa bay lại, rợp cả đất trời. Tới nơi chúng tản ra và mỗi con đậu trên một ngọn núi. Chín mươi chín nhón là chín mươi chín con phượng hoàng đến từ chân trời và đậu để nghỉ cánh. Nhưng chỉ một lúc sau thì có một con phượng hoàng nữa, con cuối cùng số một trăm. Tới nơi nó lượn mấy vòng quanh cả vùng để kiểm chỗ hạ cánh, nhưng không còn. Nó kêu lên một tiếng và bay thẳng phượng nam. Lập tức tất cả các phượng hoàng đang đứng trên các ngọn núi cũng kêu lên như đáp ứng, rồi lần lượt bay lên và phóng theo, cho



Hình chim phượng trong hải thiêu của ta xưa

đến tuyết mù ở chốn chân trời (2) Từ khi đó, như con hạc vàng của Thôi Hiệu, không bao giờ phượng hoàng trở lại với Hồng Lĩnh.

Đây cũng là một huyền thoại, thứ nhất vì phượng hoàng là một loài chim huyền thoại, sau là vì con số đúng một trăm con chim bay từ bể bắc xuống bể nam. Về phương diện tính-tục-học (3), cũng có một sự khó khăn thực tế; là nếu phượng hoàng là một giống chim di thực thì sẽ phải bay trở về, và đường bay về phải trùng hợp với đường bay đi: đó là một vấn đề sinh lý thuộc về phép bề lái hay định hướng (*navigation*) của các loài vật di thực: chúng phải có những địa bàn hay mốc địa lý để định hướng. Chuyện 99 con phượng hoàng đến Hồng Lĩnh có lẽ chỉ là một chuyện đặt bẫy để căn dặn các người con của đất Hoan Châu đừng nghĩ rằng đất này là phong thủy đế vương mà mang họa, mặc dầu tại đây có thể có danh tướng và danh sĩ.

Tuy nhiên, chuyện chim gọi đàn là một hiện tượng thực, không có gì là giả tưởng hay ảo huyền. Tôi hiện nay ở gần bờ biển của tỉnh Huntington Beach, tiểu bang California, Hoa Kỳ, đã gần hai mươi năm. Hằng năm, cứ đến mùa Xuân lại thấy tái diễn cảnh chim gọi đàn. Rõ nhất là với một loài quạ mà người Anh, người Mỹ gọi là *raven*; tên khoa học của nó là *corvus corax*, người bản xứ phân biệt với con quạ thường là *crow* tức là *corvus brachyrhynchos* vì hình thể có khác, một con mỏ dài và thẳng, một con mỏ cong và ngắn hơn. Quạ *raven* xưa là biểu tượng trên lá cờ của người Viking gốc Bắc Âu, khét tiếng trong tiền sử vì là những thủy tặc cường bạo và can trường nhất thời ấy; họ là những người Âu châu đầu tiên đã đặt chân lên châu Mỹ. Quạ *raven* cũng là con quạ trong thơ của Edgar Poe, thi sĩ Mỹ mà Baudelaire và các thi sĩ thời mới của Pháp, phái tượng trưng và các phái về sau coi là thần tượng; nó là con quạ đã vào trong phòng thơ, và với mỗi câu hỏi của nhà thơ, chỉ trả lời có một tiếng *Nevermore*, Không bao giờ nữa.

Chỉ mới mấy tuần trước, một sáng chủ nhật dậy sớm, tôi ngồi đọc sách bên song cửa; bỗng ở ngoài có một tiếng kêu quác lạnh lạnh. Nhìn ra ngoài thấy trên ngọn cây, một con quạ đứng rung rinh; ngọn cây xuân còn xanh non chỉ hơi chĩa xuống rồi phập phồng như một vũ nữ ballet khe khẽ vỗ cánh. Con chim có thuật di đảo các hột hơi trong xương để giữ thăng bằng và di chuyển trọng tâm thân thể. Tôi còn đang nghĩ ngợi và thần phục cho phép khinh thân của loài chim thì thấy ào ào năm sáu con, rồi chín mười con quạ non ở đâu trên trời đổ xuống các cây trong vùng. Các cành cây còn khẳng khiu với lơ thơ ít lá non tươi lay động dưới chân chim. Trên một cành ngắn ngủn, hai con tranh nhau đậu, nhưng cành cây uốn oằn sâu xuống và một con phải vỗ cánh bay sang cây

khác. Tiếng chim non kêu *quich quich*, tiếng gió thổi xào xạc, cảnh xuân ở bờ bể quê người làm tôi nghĩ người trong băng khuâng. Cuốn sách đang đọc dở bỏ xuống bàn đã tự động lật sang trang khác mà tôi không biết là ở chỗ nào.

Bỗng lại nghe một tiếng *quác* già giận rồi rì rào một con, hai con, cả hơn chục con bay lên, trực chỉ phía biển. Chỉ trong chốc lát, trời lại sạch quang, bao nhiêu chim quạ đã bay đi hết và tôi chỉ còn lại với tôi. Nhất thời. Vì tôi biết: trong thơ thì *Không bao giờ nữa*, nhưng trong trời đất thì mỗi một mùa xuân, không bao giờ hết.

Loài chim là một ngành tiến hóa sinh học rất lạ lùng, vi diệu. Hầu hết các nhà khoa học tự nhiên cho rằng



Bích họa trên tường hang Lascaux, Pháp, vẽ một con bò auroch. Những hình vẽ này là của người ở Thời Cự Thạch (địa kỳ Pleistocen) thuộc Tiền Sử.

chúng là hóa thân của một giống thần lùn. Thần lùn là loài bò sát, chim là loài bay bổng, sự khác biệt là cái thước đo con đường dài vô tưởng của cuộc tiến hóa. Phải bao nhiêu chục hay trăm triệu năm thì những vẩy trên da mới biến thành những lông vũ để bay, và tiếng kêu của loài mới, nối dòng tiếng ếch và con rắn, đã thành được tiếng hót của con sơn ca, con họa mi, và

Con oanh học nói trên cành mĩ mai?

Cái tắc lưỡi nhớ tiếc của người Thạch Sùng có thể được giải thoát và thành

trong như tiếng hạc bay qua?

Thực là diệu kì. Một thiên ân mà không một lời nào, bằng bất cứ ngôn ngữ nào của loài người, có thể nói hết được sự thâm trọng.

Khi còn trẻ, được nghe những tiếng chim véo von đầm ấm kể những CỔ TÍCH CỦA RỪNG QUANH VIENNA mà Johann Straus Con đã làm thành một điệu luân vũ, tôi đã thấy là một cái gì tuyệt diệu. Lúc đã trưởng thành và biết nhiều

hơn về âm nhạc, nghe phảng phất tiếng chim chiếp chiếp trong Đại hòa tấu đầy tư tưởng siêu linh Số Ba, hay réo rắt thơ mộng trong Đại hòa tấu Số Bảy của Gustav Mahler (4); rồi lại được thưởng thức thiên tài của Olivier Messian (5) mà ta mới mất, trong bản độc tấu dương cầm *Giờ Chim Tỉnh Giấc* (*Le Réveil des Oiseaux*), bản *Amen của Tiếng Chim Ca* (*Amen du Chant des Oiseaux*) cho hai dương cầm và nhất là *Hai mươi Ngước Nhìn lên Chúa Hài Đồng* (*Vingt Regards sur l'Enfant Jésus*). Messian là một nhà khoa học chuyên môn về loài chim, và cũng là giáo sư hòa-âm-học của Viện Bảo tồn Âm-nhạc Paris; ông nghe các loài chim hót tự nhiên trong rừng và trong vườn, ghi lại một cách trung thực rồi sắp xếp lại, hòa âm theo những công thức toán học mà ông đặt ra, rồi phổ vào đàn hay viết thành những hợp tấu, phần nhiều là để dâng lên Thượng Đế. Trước ông, không có ai làm như thế; sau ông cũng không chắc sẽ có ai làm được như ông. Tiếng chim hót, đối với ông, trước hết là những bài tụng ca ngợi thiên nhiên và Đấng Tạo Hóa Tối Cao.

Trong thực tế, khoa học chỉ nghĩ rằng sớm mai chim hót nhiều lắm là vì mừng trời đã sáng lại. Còn thì cũng như với những loài khác kể cả loài người, trước hết là để báo hiệu cho đồng loại biết về một điều gì mệnh hệ đến đời sống riêng của mình hay chung cho cả bầy đàn tại chỗ. Con hạc trắng một mình bay giữa trời xanh bỗng kêu lên một tiếng vang xa, có thể cũng vì cùng một tâm trạng và một lí do như con vượn mặt trắng, tung người đu hay nhảy từ ngọn cây này sang ngọn cây khác, như một người lái xe cẩn thận trên một đoạn đường uốn khúc quanh núi tới một chỗ không thấy được đằng trước có xe khác chạy ngược lại hay không, hoặc như một phi công trên một đường bay có thể đụng một đường bay chéo của một máy bay khác hay một con đại bàng núi quen lượn tự do trong bầu trời quang đãng vắng ngắt là không gian riêng của nó đã từ không biết bao nhiêu đời phát hiệu, một tiếng kêu, một tiếng còi, một cái đèn chớp, là để báo rằng Có tôi đây, và có sự nguy hiểm chết người.

Giữa mùa xuân nắng ấm, các búp cây đã nở rộ những lá xanh, lá đỏ, lá vàng, chùm đậm, chùm nhạt với những bông hoa sớm còn e lệ nhấp nhô, các cậu chim non da-dàng đi tìm đôi bạn réo rắt véo von hát gần ngưỡng tổ cô chim hàng xóm, rồi bay lượn là lướt cành thấp cành cao để tỏ tình; nếu đồng thuận thì có thể còn có một màn khiêu vũ cặp đôi, đan lồng vào cành lá một cách thơ mộng, đi ẩn đi tìm rất là hồn nhiên, rồi trở tài ba tuyệt nghệ lượn lờ lắt léo qua các chướng ngại và lao mình vun vút như một mũi tên vừa phóng ra khỏi vòng cung, trước khi đôi chim chấp cánh cùng bay bổng lên nền trời với

một nốt hót đồng ca để rồi cùng biến vào hạnh phúc kín đáo vắng lặng.

Người ta gọi sự ngổ lờ và tỏ tình của loài chim và các loài vật khác bằng một chữ mượn của quý tộc trung cổ thời đại: tiếng Anh là *courting*, tiếng Pháp là *la cour (faire la cour)*. Không phải chỉ có chim, mà ong, bướm, và cá, cũng "cua" nhau trước khi thành cặp. Dĩ nhiên rằng không có ca hát và đàn sáo vì như tục ngữ Pháp nói: *câm như một con cá chép* (6), các loài này không phát thanh được như loài chim, hay biết làm như những người trai trẻ ở Itali trong thời nhạc sĩ Mozart, chiều chiều đi dạo phố với cây đàn *mandolina*, đến dưới cửa sổ một người đẹp, vừa đàn vừa ca một bản *serenata* tình tứ. Tuy nhiên biết đâu trong một vài năm nữa, khoa học không khám phá ra rằng khi loài cá tự tình, chúng cũng có hát ca khi bơi quanh nàng cá, nhưng ở một âm giai mà tai loài người không nghe thấy được. Huyền thoại Hellen (Hi-lạp) kể rằng ở biển Địa Trung có những người cá có tiếng hát hay đến nỗi những người đi biển qua nơi đó nghe thấy đều bị quyến rũ bởi tiếng hát, nhảy xuống biển để bơi vào tìm cái Đẹp và chết thảm. Ulysseut, vị anh hùng khôn ngoan nhất của thời huyền thoại cổ điển, đã dùng mưu kế để đốt phá thành Troy; khi lên tàu trở về nước, bị thần Poseidon (*Neptuna*) thổi cho bạt hướng và phải phiêu lưu hơn mười năm trên biển cả, lạc vào những đất kinh hồn với những quái vật ăn thịt người và những nước có người đẹp như mộng tưởng, trải qua hai cuộc tình duyên kiều diễm, trước khi về thăm neo được ở Ithaca, nơi cố quốc.

Lúc qua bờ biển của nước Mĩ-nhân-ngư, Ulysseut bắt tất cả các thủy thủ trên tàu phải lấy sáp nút hai lỗ tai lại rồi chèo cho mau qua khúc đường nguy hiểm. Riêng một mình Ulysseut không bịt tai, nhưng ra lệnh cho các tay nước cột chặt mình vào cột buồm để khỏi bị chết uống bởi tiếng hát của người cá. Do đó mà ngày nay, chúng ta ngồi yên ổn trong nhà mà cũng được biết, dưới ngọn bút thần của thi sĩ Homer (7) các giọng ca thần kì huyền diệu của mĩ-nhân-ngư, mà không phải nhảy xuống biển chết như một thủy thủ dưới tàu của Ulysseut, đã trái lệnh chủ tướng lén gỡ cái nút sáp ở lỗ tai ra, và đắm đuối trong tiếng hát đẹp mà lao mình xuống biển.

Nhưng đây là tiếng hát trong huyền thoại của người cá. Cá, bướm và ong mà tôi nói đến ở trên là cũng có tục tỏ tình như chim và người, đều chỉ dùng những vũ điệu của loài mà không có ca nhạc giao duyên; tuy vậy, nhưng cũng không kém mê li, quyến rũ.

SỰ GIAO DUYÊN

Loài bướm chẳng hạn, điểm trang rực rỡ, lúc bình thường bay lượn trong hoa đã đủ tạo ra điểm ảo trong phong cảnh. Bướm hoa hoa bướm là một hình

ảnh mà từ xưa, các thi nhân đã say mê, vì cái đẹp tự nhiên của những hình sắc bay nhảy, đùa rờn nhẹ nhàng trong nắng tươi, và vì những biểu tượng mà chúng kêu gọi như trong ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH

Thiếp như hoa đã lìa cành

Chàng như con bướm lượn vành mà chơi.

Khi hai con bướm ngổ lờ yêu đương với nhau bằng ngôn ngữ của loài bướm, thì không còn là sự bay lượn nhớn nhợ như khi đi kiếm nhụy hoa để ăn nữa; mà là một vũ điệu có lễ lối, lễ nghĩa đã in bóng vào trong não bộ của loài từ không biết bao nhiêu kỉ nguyên (8)

Bướm *A.paphia* L. theo tên khoa học là con bướm Vua (*Kaisermantel*) của



Loài Tiểu Âu gọi nhau (hàng trên) hoặc bằng một tiếng kêu dài (hình bên trái) hoặc bằng cách ghé cả mình lẫn cổ mà kêu (hình bên phải). Trước khi con đực và con cái giao hợp, hai con đứng thẳng gần nhau nhưng không chạm nhau, mỗi con ghé cổ một bên. Cách đứng này có tính cách nghi lễ (hàng dưới). (Theo Louis Darling 1963, Time Inc.)

người Đức. Sống trong những rừng thưa của Âu Châu lục địa, bướm này được nhận biết vì những đồng tiền trên cánh màu nâu xám gần như đen, và một vết dài màu ngân nhũ quét ở mặt dưới cánh sau. Bướm cái có cánh màu vàng da cam và có một điệu rung cánh làm cho màu nâu đậm của các đồng tiền chớp chớp và lóe lên giữa những chập chờn của màu cánh vàng ửng, mà bướm đực chắc là thấy rất lẳng lơ kêu gọi. Mỗi khi mà chàng thấy nàng phấp phới phấp phồng trong bộ cánh có những vòng đen vòng vàng nhấp nháy lồng vào nhau, thì chàng liền động tình và xán lại, chồn vờn lơ lửng quanh quanh, trong một điệu múa thực là tình tứ và ngoạn mục.

Magnus, nhà côn trùng học Đức đã khảo sát về tâm lí loài bướm Vua, sau khi nhận xét về tục lệ tỏ tình tự nhiên trong hoang dại của chúng, đã lập thuyết rằng sự tỏ tình theo một lễ lối in sâu trong những cấu trúc di truyền của loài, nhưng bình thường thì bị triệt hãm và chỉ được buông thả khi các điều kiện đã được hội đủ cho sự sinh sản nối dõi giống giống. Cái gì đã thả lỏng dục tình

ở con bướm đực? Magnus nghĩ rằng màu da cam của cánh con bướm cái có thể là một yếu tố quyết định. Quả nhiên, chỉ đứng lên một cái cột sơn màu vàng da cam cắm ở bìa rừng là thấy các bướm đực quanh đó xúm lại bằng lăng chồn vờn. Magnus lại tiến thêm một bước và vẽ lên cây cột da cam một cái vòng xoắn màu nâu xám, rồi quay cây cột quanh trục như cái đèn kéo quân hay đúng hơn, những cây đèn quay ta thấy ở ngoài cửa hàng của các tiệm uốn tóc theo thời trang Hương Cảng. Cái vòng nâu xoay tròn lấp lánh với nền đỏ cam, loáng thoáng nom như đôi cánh của một nàng bướm động xuân tình đang vẫy gọi và chàng bướm vừa nhác thấy liền sấn vô. Cây cột trụ vàng nâu được xoay nhanh hơn, như đôi cánh rung động một cách khẩn thiết, chàng lại càng phùng phùng nhiệt huyết và vội vã cấp bách. Tốc độ xoay của cột trụ tăng lên thêm thì sự khẩn trương của chàng bướm bốc lên đến tột độ và chàng lăn xả vào cây cột. Nhưng cái cột lại xoay nhanh hơn một chút nữa thì hai màu nâu xám và vàng cam quện vào nhau thành một màu đá sỏi sần và lì, hết óng ánh linh động, và với chàng bướm, hết màu mè mùi mẫn. Anh chàng đang kích động là thế, tưởng rằng một liều ba bảy cũng liều, bỗng như cụt hứng, tiu nghỉu bay đi rồi chỉ trong chớp mắt lại an phận quay về, lơ lửng tạm với mấy cánh hoa trong cỏ dại.

Magnus đã chứng minh một sự kiện rất quan trọng về tính tục (hay nếu ta muốn về tâm lí loài vật), là phải có một kích động đặc thù của loài để buông thả một lễ lối xử sự đặc biệt như sự tỏ tình, và khi sự kích động ấy tăng lên đến một độ rất cao gọi là siêu thuận (*superoptimal*), sự xử sự chờ đợi sẽ bùng ra như sấm sét.

Có phải là văn hóa không? Đã là văn hóa chưa?

Loài chim rồi loài bướm, có thể nói là tất cả các loài động vật, và cả các thực vật nữa, đều có những phép thông tin trong loài, để phục vụ cho sự sinh tồn của cá nhân và của loài giống. Sự thông tin có thể cho cả một loài khác, phần nhiều là để đánh lừa và trục lợi, cũng vì mục đích sinh tồn. Chẳng hạn một vài giống chim, khi thấy xuất hiện một loài thù địch như diều hâu, cú vọ, rắn, chuột ở gần tổ, liền giả dạng bị thương, ghé cổ, ghé đầu, đi tập tễnh hay bay gầy khúc ra xa tổ để dụ cho địch ngó theo rồi đuổi bắt và không nhòm về cái tổ trong đó có những chim non mới nở hoặc những trứng đang ấp nữa. Hay một vài thứ hoa không ngát mùi thơm mà lại tỏa mùi thối, để dụ ruồi muỗi ở cỏ bay đến và đem hộ vài hạt phấn dính dưới bàn chân đi reo rắc vào một cái đài hoa cái ở xa. Phải chăng những loài này đã đạt đến một trình độ văn hóa rất cao, có thể sánh được với Tôn Tẫn, Ngô Khởi và Gia Cát Lượng, hay ít ra thì cũng bằng Quán Trọng, Nhạc Nghị về chiến thuật và mưu kế? ■

(1) PANCHATANTRA (NĂM ĐẠO TRI NƯỚC), một tập chuyện súc vật để dạy người về sự khôn ngoan chính trị, thành hình vào thế kỷ IV sau Kitô, tác giả là Visnusarman (?) hay Vidyapat, La Fontaine gọi chệch là Pilpay.

(2) Trong sách LA SƠN PHU TỬ (trang 214), GS Hoàng Xuân Hãn có kể lại huyền thoại Phụng Hoàng với 99 nhơn Hồng-Lĩnh

(3) Tính-tục-học (Ethology): Khoa học về sự xử sự của các loài (và về phong tục tập quán của người, nay gọi là ethnology, dân tính học; anthropology, nhân học). Tính-tục-học liên hệ nhiều với Sinh-sở-học hay Môi-sinh-học, tức Ecology.

(4) Gustav Mahler (1860-1911), sinh ở Kalist, Chekoslovakia (Tiệp Khắc) làm nhạc trưởng của Viện Quốc Gia Đại Nhạc Kịch Vienna (Austria, Áo quốc) từ năm 1897. Ông từ nhiệm sau 12 năm để dồn thì giờ vào việc sáng tác. Ông là tác giả 9 Đại Hòa Tấu (đại-hòa-tấu thứ mười bỏ dở) và 4 Trường ca nhiều khúc trong đó có một trường ca phổ nhạc một bản dịch Đức ngữ của thơ Lý Bạch, đề là Bài Ca Trái Đất (Das Lied von der Erde), sáng tác khoảng 1908-1909 (đây là sáng tác được biết đến nhiều nhất của ông). Mahler được coi là một đại nhạc sĩ giữa thế kỷ 19 và thế kỷ 20.

(5) Olivier Eugène Prosper Charles Messiaen (1908-1992), nhạc sĩ Pháp, sinh ở Avignon. Giáo Sư hòa âm của viện Conservatoire de Paris từ năm 1941. Bị Đức bắt, trong trại tập trung, ông soạn bản Tứ-Cầm cho Lúc Tận Cùng Thời Gian (Quatren pour la Fin du Temps). Lí thuyết của ông là về những nhịp theo toán học phức tạp (KỸ THUẬT NGÔN NGỮ ÂM NHẠC CỦA TÔI, TECHNIQUE DE MON LANGAGE MUSICAL, 2 cuốn, 1944). Tác giả đại nhạc kịch St Francois d'Assises (1975-1983), bản nhạc giao hưởng vĩ đại Turangalila, và nhiều bản đàn cho phong cầm, dương cầm, oratorio và bản thơ hòa tấu.

(6) Tục ngữ Việt Nam: côm như hến. Hến và cá chép là hai loài người ta có thấy mở miệng nhưng không ra tiếng.

(7) Homer được coi là thi sĩ đã sáng tác ra hai bản hùng ca lớn của cổ-Hellen, là ILIAD và ODYSSEUT. ILIAD kể sự nổi giận của Archylleus khi quân liên minh Hellen vây thành Troy. ODYSSEUT kể cuộc phiêu lưu của Ullyseut. Hai hùng ca này là căn bản của nền giáo dục thiếu niên ở cổ-Hellen (Hi-Lạp).

(8) Vũ điệu tỏ tình (courtship dance) của loài bướm được viết theo lời tả của nhà côn trùng học D. Magnus, người Đức, viết năm 1958, trong một bài khảo cứu thực nghiệm về một yếu tố giải tỏa thiên năng giao hợp của loài bướm. Magnus, D. Zeitf. Tierpsychol. 1958, 15: 397-426 (Khảo sát thực nghiệm về Sinh Danh Học (Bionomie) và về Tính-Tục-Học (Ethology) của bướm vua (Kaisermantel) Argynnis paphia L. (Lep. Nymph).

Kỳ sau: Nghệ Thuật, Hình Thức Tối Cao Của Văn Hoá Loài Người

HOÀNG LỘC

NHÌN EM QUA CẦU

sớm ở bờ sông, anh thấy em qua cầu
ngày xuân xuôi dòng
triều lên, không trở lại
bên trái ngực mình đã dưới cơn đau...

em nhìn sông chẳng?
khói mù mặt nước
em ngó trời?
nắng nhòa sương rét
rời anh - em vội qua cầu
bên trái ngực mình đã dưới cơn đau...

không thể gọi ngày xuân
ngày xuân nước chảy
khoảng áo trắng xa rồi bên ấy
nhờ gió hỏi thăm
gió sớm mai im
tâm hồn anh bật lời than cuối bãi
ngày xuân không còn cho dấu triều lên!

gập sát đời mình - cơn đau càng dữ dội
cát, hãy lở bên này
bồi giúp phía bên em...

CHUYỆN SỢT CHIA

Viên kẹo có thể chia nhau
dù anh cứ phần nhiều
ô mai có thể chia nhau
dù anh luôn phần ít

tâm sự thương đã chia nhau
hình như chia rất đều
nỗi buồn khi vẫn chia nhau
từng chia mà không hết

nhờ trời, những kẻ yêu nhau
mỗi sốt chia mỗi hạnh phúc
ác là những bữa em đau
muốn chia mà không chia được
thương em, anh biết làm sao?

HOÀNG HUY KHÁNH

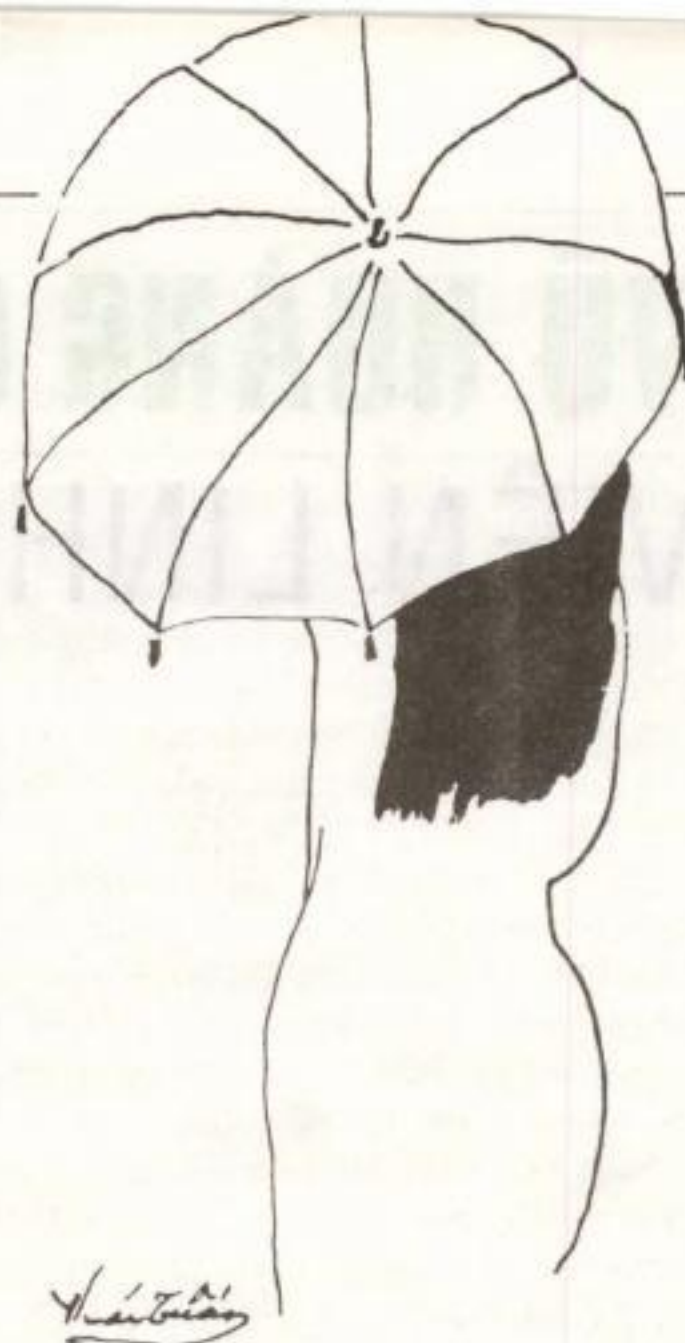
NHỚ NGƯỜI BÊN SÔNG

Chiếc cầu ngăn đôi
Đường mưa lấy lối
Làm sao qua sông
Thăm nặng thật vội

Đứng lại tần ngần
Nghĩ ngợi xa xôi
Thương mình vô định
Như dòng nước trôi.

Áo nàng màu xanh
Hồn tan đá lạnh
Ly chè đậu xanh
Thấm lòng cô quạnh.

Cho thêm chút nữa
Nụ cười như hoa
Và thêm chút nữa
Giọt sầu trong ta.



Ngoài kia tắt nắng
Bóng chiều dần buông
Xin nàng ngồi xuống
Tổ chút tình sông

Rồi khi xuống phố,
Hồn chợt lênh đênh.
Hoa sầu nở rộ
Ven đường buồn tênh

Hôm nào về lại
Bên dòng nước trôi,
Qua con cầu nhỏ
Không còn ngăn đôi.

HUỲNH LIỄU NGẠN

MÙA THU

làm sao có một chân trời
đem em về với cõi đời hoang sơ
hay là rồi cũng giấc mơ
tan trong vô vọng bài thơ sai vẫn
có chăng một khắc phù vân
Thả em về với vô ngần chiêm bao
hay là như những vì sao
để hoang vu lại tan vào hoang vu.

hay là em đã mùa thu
hay là em đã sương mù với tôi.
2/99

TRỜI XANH

khi về đứng ở ngã tư
thấy em đuổi bóng phù hư cuộc đời
làm sao để nói một lời
lãng du anh lãng du đời thế thôi
một năm qua khoảng cách rồi
hoài trông lên cũng chỉ trời cao xanh

yên tâm anh chút mộng lành
nên chi anh ngó trời xanh cũng gần
2/99

VŨ HOÀNG CHƯƠNG, LỊCH SỬ THƠ

VIÊN LINH

Hình như do cụ Vương Hồng Sển mà chúng tôi đã trải qua nửa ngày với nhau tại Phụng Sơn Tự, ngôi chùa cổ khoảng hai trăm năm, ngay tại cuối đường Lý Thái Tổ, trong Chợ Lớn. Đầu như năm 1970.

Có mặt hôm đó, từ sáng tới chiều, ngoài cụ Vương, là các anh Nguyễn Vỹ, Vũ Hoàng Chương, và một hai người nữa lớp tuổi tôi, lớp tuổi mà nếu không sinh hoạt với thơ văn, tôi đã không thể gọi những người đó bằng anh, xưng tôi, như tôi đã gọi. Cụ Vương, anh Nguyễn, anh Vũ, nay đã không còn. Cái còn, trong nhí nhớ mờ mịt nổi trôi, là một ngày ngược về Lịch Sử, giữa cổ nhìn những tầng cổ thụ bao la cao vút, thân mộc sần sùi nứt nẻ, lắng tai nghe một cánh Phượng Hoàng đáp xuống nóc chùa, và giọng tâm sự của anh Vũ Hoàng Chương.

Cụ Vương chỉ con lạch sau chùa, khuất lấp dưới những lùm cây, con lạch biến Phụng Sơn Tự thành một hòn đảo đối với khoảng đất phía bên kia, nói:

“Dáng chừng là cái chỗ đó mà Nguyễn Ánh lội qua chớ còn chỗ nào cả?”

Cụ kể chúng tôi nghe bước đường bôn tẩu của người sau này trở thành Thái tổ nhà Nguyễn. Vua Gia Long. Ông ta chạy qua ngôi chùa này, vượt con lạch kia, rồi chạy tuốt luốt xuống miền lục tỉnh.

“Hồi đó chùa chưa có tên là Phụng Sơn Tự. Cũng chưa lớn như bây giờ. Những người nhiều chuyện thì nói rằng một hôm có con chim Phượng Hoàng nghỉ cánh đáp xuống nóc chùa, nên chùa mới có tên là Phụng Sơn Tự. Phụng là Phượng. Sơn Tự là ngôi chùa trên đỉnh đồi này,” cụ Vương nói. “Nhưng mà theo tôi, Hoàng đế là con Phụng đó. Người ta đổi tên chùa là Phụng Sơn Tự để ghi nhớ rằng Vua Gia Long đã từng đặt chân qua đây, trên đường bôn tẩu.”



Đông Tây mộng quái tam canh nguyệt
Nam Bắc tình khiên vạn lý vân

Giấc mộng đông tây vắng nguyệt lừng
Tơ tình nam bắc đám mây trôi.

Vũ Hoàng Chương, viết và tự dịch
Loạn Trung Biệt Hữu, 1947

Ngửa cổ nghe tiếng chim lãnh lót, trên cao là những tầng cây mênh mông. Những thân cây cao vút, thẳng băng. Chùa cất trên một đồi đất cao hơn mặt đường, tuy không cao lắm, để được gọi là Sơn. Ngay lúc đến chùa, tôi cứ lự lự làm lạ lòng, là mình sống ngay bên một thắng cảnh lịch sử, thường ngồi xe qua trên mặt lộ kia, mà sao chẳng bao giờ nhận ra cái khác thường của nó. Nhưng thật sự nó có khác thường không? Lịch sử nào có gì khác với cuộc sống thường, phong cảnh thường, ngoài một khoảng khắc làm biến đổi thời thế, đảo ngược vai trò, và đôi khi thêm một tí lưu huyết, lụy tình?

Sự việc Nguyễn Ánh và đám tùy tùng tất tưởi chạy qua đây có khác thường chăng? Hẳn cũng phải có. Nếu không, làm sao ngôi chùa này được đánh giá là một cổ tích thắng cảnh, để được hưởng tiền tu bổ hàng năm của Quỹ Bảo Tồn Văn Hóa do Liên Hiệp Quốc tài trợ?

Chúng tôi khi đi thăm chùa, không dự trù sẽ ở lại lâu. Thế mà mọi người

đã chỉ ra về sau khoảng 5 tiếng đồng hồ. Phải chăng cũng vì sự khác thường của Lịch Sử ấy?

Còn nhớ, đó là mùa hè. Còn nhớ gió thổi hiu hiu và chim ca trên cao. Còn nhớ sự tĩnh mịch của buổi trưa. Còn nhớ hình như có một chiếc võng ai mắc giữa hai thân cây và anh Vũ Hoàng Chương đã ngã mình nằm xuống, chân đưa nhẹ nhẹ. Tôi ngồi gần anh, hay tựa vào gốc tùng cạnh đó. Đó là lần đầu anh nói chuyện văn chương với tôi, mà không nói về thơ. Chắc chắn không nói về thơ. Anh nói về Năm Xà Ích, một nhân vật đánh xe ngựa trên đường Ngã Tư Bảy Hiền, Khánh Hội của tôi.

“Này, làm sao mà cậu lại viết cái truyện MÃ LỘ? Trần Phong Giao cho tôi cuốn sách, tôi đọc hai lần đấy.”

Cặp mắt anh hấp hay, dường như cái nắng lấp loáng xuyên qua những cành thông nhọn chiếu xuống có hơi sắc cạnh. Trời xanh trắng mây, mặt nước con lạch đôi khi bất ngờ làm tưởng một mảnh gương vỡ. Mặt sàn gỗ mà anh “nghiêng đôi vai, lướt đôi chân” thướt trai trẻ chắc cũng chỉ làm chóng mặt như thế này, khi ta tình cờ chạm mắt vào những cái kim tua tua của ngàn thông trên đầu. Và anh giỡn nhỏ thỏ, áo nâu sồng, chân đi dép, mỏng mảnh như một thầy tu ép xác, có khác chẳng với thầy tu là ở chỗ anh rất hân hoan nhẹ nhàng.

Tôi muốn nói chuyện với anh về Thơ. Anh hỏi tôi về Chị Ba bán hoa và Năm Xích Long, cặp nhân tình người Nam trong truyện của tôi.

“Cái chuyện đó thật hả? Làm sao cậu viết giọng Nam kỳ như thế?”

Tôi nói với anh, tôi lớn lên tại Sài Gòn. Điều ấy hình như không giải nghĩa được gì, vì anh còn hỏi tới. Anh hỏi tôi chuyện vợ con, Bắc hay Nam. Tôi nói tôi vừa lấy vợ, nhưng vốn có hai người yêu đầu đời khăng khít, một quê ở Gò Dầu Thượng, một ở Rạch Giá, mỗi khi có người giận dỗi bỏ về quê, tôi lại



Chân dung Vũ Hoàng Chương, Trần Cao Linh chụp.

khăn gói nhăm Tây Ninh trực chỉ, còn không thì cũng hướng lòng về Núi Bà Đen, về Ba Động mà làm thơ, hay ca vài câu vọng cổ u sầu...

*Mai về Ba Động cùng anh
"Bồ công cha mẹ sinh thành ra em"*

Đó là hai câu tôi còn nhớ được, một nửa câu đã mượn của Ca Dao, trong bài Mai Về Ba Động đăng trên Văn Nghệ Tiền Phong từ năm 1958. Kỳ nữ Kim Cương thuộc bài thơ này của tôi, từng nhận tôi là chỗ đồng hương ngay từ khi bài thơ vừa đăng báo. Tuổi trẻ của tôi thiếu một Kinh Đô...Tôi không phải một chàng công tử Thiếu Lăng, ở chốn Tràng An xe ngựa dập đầu như Anh...

II.

Cung cách anh Chương khác hẳn cung cách những nhà văn nhà thơ tôi hằng giao tiếp, kể từ khi bước chân vào làng văn. Đúng hơn là làng báo. Anh nói năng nhỏ nhẹ, cẩn mật. Những câu anh nói khúc chiết, có những hàm ý rõ ràng. Đình Hùng cười mở hơn, và đuôi mắt dài hơn. Anh Chương nói, như tôi còn có thể hình dung được, dường như cố bố cục, và có phong cảnh màu sắc âm điệu phía sau.

Trong làng văn, có ít ra là hai phái riêng rẽ, một phái viết văn, làm thơ thuần nhất, nếu có phải làm thêm một nghề nữa để sống, thì nghề đó thường là nghề dạy học, như anh Chương. Ở ngoài đường, cái dáng anh cũng cách biệt. Hình bóng tôi nhớ nhất nơi anh là lúc anh ngồi trên chiếc xe xích lô đạp tới trường Văn Lang, lúc trường này ở đâu mạn Nguyễn Cư Trinh, Cống Quỳnh gì đó, khoảng năm 1956. Anh ăn mặc chải chuốt trong bộ đồ lớn màu sáng, nếu không là màu trắng, cả áo lẫn quần đồng bộ, thì cũng là màu sữa nhạt. Cà vạt cũng nhạt, có đốm hoa. Mái tóc anh bóng, chải ngược trên đầu gọn ghẽ.

Phái thứ hai xô bồ, phần lớn là những nhà văn nhà thơ sống bằng nghề viết báo. Đây là phái trong đó có tôi. Lớp này ăn nói xuề xòa, cười đùa nghịch ngợm pha giọng phóng sự. Một cách nào đó, đây là phái bình dân, nhiều người biết rất nhiều nhưng hiểu không hiểu trọn, dùng chữ nghĩa bỏ lửng, và viết lách nhiều giai thoại hơn là điển tích. Có những người rất thâm trầm, hơn hẳn phái trước, song cũng có vô số lục bình trôi nổi tấp vào mép bờ của một giọng cuồng lưu phăng phăng. Anh Nguyễn Vỹ phát biểu rằng những người làm thơ viết văn sống trong nghề báo loại này rất dễ bị đánh giá sai lầm, chính vì sự ô hợp ấy.

Vũ Hoàng Chương ở một thế giới khác; thế giới văn nhân "lông buông tay khấu". Anh là nhân vật của thời tiền chiến còn sót lại trong một Sài Gòn tứ chiếng, một chàng trai Hà Nội hào hoa mang tâm thức mùa thu trong nắng lửa hải cảng Miền Nam. Một Lý Bạch tái sinh vào Giao Chỉ Bộ Nhật Nam Quận, chọn khói thay cho men. Thế nhưng anh Chương, nếu không làm Thơ, sẽ là người như thế nào? Con người ấy không thường. Đọc tiểu sử anh, thấy anh có tất cả, và xa rời tất cả, để chỉ cất bước ra đi vì một niềm riêng chỉ một người biết, ngay từ đầu tới chung cuộc, mãi mãi:

*Mãi mãi chỉ riêng Nàng được biết
Từ đầu những chuyến Gã ra đi.
(Vũ Hoàng Chương, Lòng Đá).*

Gã chắc chắn là Anh, Nàng là ai thì chưa chắc ai đã biết. Và chưa chắc ai đã biết những chuyến ra đi ấy là những chuyến ra đi nào. Và hơn nữa, Nàng có phải là một con người? Hay Nàng là một Tượng Thần Vĩnh Cửu? Một Ý Niệm Một Khói Sương Một Bia Đá Một Hồn Ma?

III.

Thơ Mới, kể từ ngày xuất hiện tháng

ba 1932, cho tới cuối thập niên '70, không lúc nào vắng bóng Vũ Hoàng Chương. Không những chỉ ở Miền Nam, mà có xóa bỏ đi lần ranh Bến Hải của 1954 để gồm làm một, một Thi Ca Việt Nam cho cả hai miền, ông vẫn là người duy nhất đã tung hoành trong văn điệu, thể cách, trường phái, cổ điển và hiện đại, Đông và Tây, sáng tác và dịch thuật trong suốt 40 năm. Duy nhất.

Vũ Hoàng Chương, từ THƠ SAY 1940 tới CHÚNG TA MẤT HẾT CHỈ CÒN NHAU 1974, đã đẩy Thi Ca từ Lãng mạn Đô thị thuộc địa "bốn tường gương diên đảo bóng giai nhân" tới cõi Tần Sở chia lìa "nhớ quê dằng dặc ta cầu đó thôi." Từ cõi hư ảo "gặp gỡ chừng như chuyện Liễu Trai" tới vùng không gian xẹt lửa của những tình cầu vũ trụ "ta vượt ngàn năm đường ánh sáng, Tự ngoài Vô tận tới nơi đây." Khởi từ những cuộc tình cô Thắm "lúa thì con gái mượt như tơ", ông cũng yêu được những vẻ đẹp Isabelle "cặp mắt nàng xanh đến nỗi người."

Thi Ca Tiền Chiến, từ Vũ Hoàng Chương, đã từ ngũ cung "Xử Xang Xế Xự Xang Hồ" mà đi một vòng luân vũ "Điều kèn biếc quay cuồng." Đã từ cổ phong, Hát mưỡu hát nói "Hoa xưa tươi, trăng xưa ngọt, gối xưa kẻ, tình nay sao héo" mà sang Tự do "Đi thuyền ấy giòng đời ta tự xóa". Đã chuyển Nguyễn Trãi Yên Sơn sơn thượng tới cao phong; và phổ Thôi Hiệu Hoàng Hạc nhất khứ bất phục phản thành những cao tuyệt mãi mãi Trèo lên tuyết đỉnh núi Yên chơi, Vàng tung cánh hạc đi đi mất.

Từ Bài Ca Sông Dịch tới Trữ Ta Sông Núi, Vũ Hoàng Chương làm cho Anh hùng Ca thêm phần lâm liệt. "Không đòi, ai trả núi sông ta?" Từ Giỡn Đã Điềm tới Lửa Từ Bi, tiếng thơ Vũ Hoàng Chương nằm trong vận động Lịch Sử của một miền đất nước Tự do không ngừng biến động, nơi ông đã chọn lựa, soi sáng từ những trao đổi với cụ Phan Khôi thuở từ Việt Bắc vọng về: Sao Lại Thế Được? Câu phản kháng tự hỏi, tự phát, từ ý thức của một trí thức thi sĩ, không từ một lập trường đảng phái nào. "Biết gửi vào đâu cái 'chính mình'?" Đó là khi cụ Phan Khôi gửi cho ông một thông điệp có tính cách mật mã, mật hiệu, lúc hai người còn đang sống dưới ảnh hưởng của Việt Minh: Ngừng tim, lặng óc, bất giòng tình. Tai mất như không phải của mình. Sống không tự do, viết không tự do. Và Vũ Hoàng Chương đã thắng thốt: Sao Lại Thế Được? Vũ Hoàng Chương đã đời Đố. Kinh đô Văn nghệ ông ở ngôi Vua.

nhạc tam
Đinh Xuân

Từ Tiền Chiến, bỏ Hậu phương, tại Miền Nam qua hai chính thể trước và sau 1975, ông vẫn làm thơ cho cái Chính Minh. Trước khi bị bắt, trong Lễ Phật Đản 1976, ông đứng ở giảng đường Vạn Hạnh ngâm sang sảng bài Lửa Từ Bi. Sáng ngày hôm sau, khoảng 20 tên công an đã xâm xập xông vào Gác Bút ở phường Cây Bàng bắt ông (1). Nếu đêm hôm trước ông không ngâm bài thơ ấy, những người Cộng Sản hôm sau đã không phải biểu dương võ lực đến như vậy. Họ muốn cuộc vây bắt thi sĩ phải được đồn đại khắp nơi, họ muốn Văn nghệ Miền Nam hiểu rõ qua vụ Vũ Hoàng Chương-thế nào là không khí khủng bố. Chọn Vũ Hoàng Chương làm một biểu tượng, những người chỉ huy văn nghệ ở Miền Bắc biết rõ họ không thể làm khác với tác giả Bài Ca Sông Dịch.

Kể đốt sách xưa, Tần Thủy Hoàng, cũng đã không thể làm khác với Kinh Kha. Ta có thể hình dung sự giận dữ của vua Tần, cũng như nỗi hốt hoảng của bạo chúa, trước hùng tâm của một kẻ sĩ. Dù Kinh Kha hay Vũ Hoàng Chương.

*Ai tráng sĩ bao năm mài gươm
dưới nguyệt*

*Còn tưởng nghe hồn thép múa sóng sâu.
Kinh Kha hể Kinh Kha!*

*Vinh cho người hể ba nghìn tân khách
Tiễn người đi, tiếng trúc nhịp lời ca.
Biên thuyền trống giục,
Nẻo Tần sương sa,
Gió thê lương quấn quai khói chiều hà.
Tám phương trời khói lửa,
Một mũi dao sang Tần...*

(Vũ Hoàng Chương, Bài Ca Sông Dịch).

*Có ai đau nỗi đau trời đất
Buồn nỗi buồn riêng của núi sông?
Ta nhớ thương hồn hoa cỏ mất
Theo làn mây nhẹ ánh trắng trong.*

*Núi phía Nam hể sông phía Bắc!
Trời phương Đông hể, đất phương Tây!
Mặc cho những kẻ mài gươm sắc
Ta chỉ mài riêng ngọn bút này...*

(Vũ Hoàng Chương, Đuốc Thơ)

Thơ Mới, hai chữ do cụ Phan Khôi đặt ra trên báo Phụ Nữ Tân Văn số 122, xuất bản ngày 10 Mars 1932 tại Sài Gòn là số báo có bài "Một Lối Thơ Mới Trình Chánh Giữa Làng Thơ" của cụ, kèm theo bài Tình Già "Hai mươi bốn năm xưa, một đêm vừa gió lại vừa mưa..." "Người hưởng ứng thứ nhất (gửi thơ đăng trên Phụ Nữ Tân Văn) là ô Lưu Trọng Lư," theo Hoài Thanh Hoài Chân viết trong THI NHÂN VIỆT NAM.

Tháng 9 năm 1932, tờ Phong Hóa của nhóm Tự Lực Văn Đoàn ngoài Hà Nội tán thành lời kêu gọi của cụ Phan Khôi, với những bài của Thế Lữ, Vũ Đình Liên... Những gì sau đó đã đi vào Văn học sử. Văn học sử ghi THƠ SAY của Vũ Hoàng Chương ra đời năm 1940.

Vũ Hoàng Chương sau đó liên tục làm thơ, chỉ làm thơ. Ông làm thơ từ Bắc vào Nam, từ khi là sinh viên ở Hà Nội tới lúc vào tù ở Sài Gòn, và chết năm 1976, tổng cộng trong khoảng 36 năm. Đó là nói trong khuôn khổ các thời điểm. Nói cho đúng hơn, trước khi có thơ in thành sách, ông hẳn đã làm thơ nhiều năm trước. Có thể nói ông đã làm thơ trong 40 năm.

Những người cùng thời với ông, như Huy Cận, Xuân Diệu, Tế Hanh, Lưu Trọng Lư ngưỡng sáng tạo trong thơ trước họ Vũ cả chục năm. Có thể họ còn làm dăm bài sau cả 1976 là năm nhà thơ họ Vũ từ trần nữa, song những bài thơ đó tội nghiệp lắm, so với thơ tác giả CHÚNG TA MẤT HẾT CHỈ CÒN NHAU, thi phẩm cuối cùng của Vũ Hoàng Chương do Rừng Trúc in ở Ba Lê vào năm 1974.



Những bài thơ cuối cùng của những người kia tôi có trong tay là những bài thơ được họ tự ý chọn gộp vào TUYỂN TẬP THƠ, 1980-1985, do Tác Phẩm Mới của Hội Nhà Văn Việt Nam xuất bản. (Trong Lời Nhà Xuất Bản, trang 6, Tác Phẩm Mới viết: "Từng tác giả đã chọn những bài thơ hay nhất trong số những bài thơ mình làm trong năm năm.") Sau đó Hội Nhà Văn chọn lại một lần nữa, "lấy được 168 bài" cho 168 tác giả, mỗi người còn một bài.

Đây là một đoạn trong bài thơ hay nhất của Huy Cận làm giữa 1980-1985:

*Lòng ta rộn rã tựa chim non
Cổ ngựa trời xanh bỗng hát dồn
Như mạch nước ngầm khơi giếng vụt
Đất yên đất cũng thấy bồn chồn.*

(Huy Cận, Có Những Ban Mai..., trang 41).

Đoạn thơ hay nhất của Thơ Mới Huy Cận, mang tâm trạng đất thi đua với nước, trong tôn chỉ "người người thi đua, nhà nhà thi đua", đất cũng muốn thi đua với nước, nhưng nước vụt ra được thành giếng, không biết đất vụt đi đâu. Vì đất không vụt được, nên "Đất yên đất cũng thấy bồn chồn."

Bài thơ hay nhất của Xuân Diệu đóng góp trong Tuyển Tập Thơ 1980-1985 có đoạn như sau:

*Một tháng anh đau nằm bệnh viện
Mỗi chiều em lại đến thăm anh
Anh ra đứng đợi bên rào sắt
Thấy bóng em xa, đã giật mình.*

(Xuân Diệu, Anh Nằm Bệnh Viện, trang 60).

Thơ như thế đóng góp vào Tuyển Tập Thơ Hay Ngũ Niên của quốc gia, Xuân Diệu đã làm những người yêu thơ cũng giật mình như ông đã giật mình. Mà giật mình cũng phải. Mỗi chiều em đều đến thăm anh, mà chiều nào anh cũng giật mình, thì người thơ thật giàu cảm xúc cảnh giác với người yêu lắm.

Một đoạn khác trong một bài dài, cũng được tuyển là "thơ hay" trong 5 năm đó, của Tế Hanh:

*Ta đang đi bỗng bị ngã gãy tay
Gãy tay phải, phải viết bằng tay trái
Gãy cả hai tay, phải tập viết bằng chân...*

*Ta có đôi chân đi bốn bề
Nếu gãy một ta phải nhờ chiếc gậy
Gãy cả hai ta phải nhờ xe đẩy...*

(Tế Hanh, Bài Ca Sự Sống, trang 90-91).

Chúng ta đang bàn về Thơ mới làm của các nhà thơ nổi tiếng từ thời Tiền chiến ở ngoài Hà Nội. Riêng Lưu Trọng Lư thì đáng chú ý trong khoảng năm năm chỉ định không có một bài nào hay, nên gộp mặt bằng bài thơ làm từ năm 1979, trong có đoạn:

*Đêm biên giới
Tiếng tắc kè
Tiếng pháo giặc
Lời Anh rung chuyển những chiến hào
Những trái tim con trai, con gái
Và những đầu bạc ấy.*

(Lưu Trọng Lư, Nghe Lời Anh Nổi, tr 164).

Đây là lời Fidel Castro. Bối cảnh là cuộc chiến giữa Trung Cộng và Việt Nam Cộng Sản năm 1979. Một bài hùng thi của Miền Bắc.

Vũ Hoàng Chương như một cánh phượng hoàng bay bổng. Thơ làm ở giai đoạn sau, hùng thi có Lửa Từ Bi, chống ngay độc tài của Miền Nam. Và nhận thức thì chuyển hóa trong nhiều lãnh vực: từ nghệ thuật đi vào cuộc sống; từ cuộc sống đi vào Đạo và vào cả sự tiến hóa.

*Đã nhiều đêm rồi,
Nó tra hỏi từng khúc quanh trong lòng
Lịch Sử,
Từng nếp nhăn ngoài mặt Địa Cầu,
Luồng run trên mình nguyên tử.
Vất cạn Đức Tin, vẩn nát Hoài Nghi.*

(Vũ Hoàng Chương, Thần Nhiên).

*Sáu ngả Luân Hồi đâu đó
Mang mang cùng nín thở,
Tiếng nấc lên ngừng nhịp bánh xe quay.*

Không khí vận mình theo
Khóc òa lên nổi gió;
Người siêu thăng
Giông bão lắng từ đây.
Bóng người vượt chín tầng mây
Nhân gian mất rọi bóng cây Bồ Đề
(Vũ Hoàng Chương, Lửa Từ Bi).

Vũ Hoàng Chương, từ lúc khai bút đến khi gác bút, là hiền lộng duy nhất của Thơ Mới, vượt Thơ Mới, vượt tất cả những tài năng thời Thơ Mới, cả Bắc lẫn Nam, khai triển thêm các kích thước khác, trở thành thi bá của thế kỷ XX của Việt Nam. Những gì Vũ Ngọc Phan viết về Huy Cận, Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư trong THI NHÂN VIỆT NAM, xuất bản năm 1941 và tái bản năm 1942, xét ra không cần viết thêm nữa. Những người đó đã lên tới đỉnh từ trước đó. Từ đó về sau, họ không hay hơn, nếu không là ngược lại.

Vũ Hoàng Chương không như vậy. Ông cũng đã lên tới đỉnh, như mấy người kia, với THƠ SAY, MÂY, như Vũ Ngọc Phan viết trong cùng cuốn sách. Từ đỉnh ấy, ngay từ Hà Nội năm 1954, ông xuất bản RỪNG PHONG, là một đỉnh khác. Thế rồi "con chim bằng cất cánh bay về Nam Minh", Vũ Hoàng Chương lên cao hơn Mây: HOA ĐĂNG, lên cao nữa: NHỊ THẬP BÁT TỬ. Thơ ông trong hai thập niên '60, '70 trở thành ngọc trác kim khôi về phương diện nghệ thuật. Ông bỏ xa những người đồng thời ở phương Bắc, đang cục mịch đi vào chủ nghĩa hiện thực, hăng hái khám phá đường lối tự nhiên, lại là tự nhiên tô hồng, tự nhiên phê phán, không phải thứ tự nhiên trung thực. Vũ Hoàng Chương đi vào ngôn ngữ. Đi vào Thiền. Vũ Hoàng Chương ca ngợi khoa học, không ngược chiều về Quá khứ, mà bay vào không gian vị lai.

Đêm đêm ta dỗi mấy tầng cao
Tìm một không gian mới lạ nào.
Lấp lánh Quê Trời, Thơ hẹn bến
Giám mình Quê Đất mãi hay sao?
(Vũ Hoàng Chương, Đăng Trình).

Cuộc tiến hóa trong cuộc sống mở ra những cánh cửa. Cái chết mở ra chiều thứ tư:

Người thơ nằm xuống đó hiên ngang
Như một câu thơ trắng thẳng hàng
Đầy mãi bàn chân tìm đất đứng
Ngoài ba chiều cũ đã tan hoang.
(Vũ Hoàng Chương, Thi Hào Đã Khuất).

Bài này có thể để khóc người bạn thân kính của ông: cụ Phan Khôi. Có thể để thấy cái 'chính mình'. Bốn câu, 28 chữ, nhị thập bát tú, đưa thơ ông từ điều luyện tới giản dị.

Mười lăm năm trước gặp nhau rồi
Chẳng gặp bao giờ nữa cũng thôi
Khuya sớm mây in hình Biển Bắc
Vẫn là anh chị vẫn là tôi.
(Vũ Hoàng Chương, Mây Trên Biển Bắc).

Lối thơ này của Vũ Hoàng Chương đã có ngay một người thấp tủng tài ba: Mai Thảo với TA THẤY HÌNH TA GIỮA MIẾU ĐỀN.*

Tương tự Hải Cú của Basho, đây là loại thơ đi gần với "bài minh" ở các bia mộ, hay lời kệ của các Thiền Sư. Đặc tính của loại thơ này rất giản dị, và đặc tính đó chỉ hợp, và phải có, cho một bài thơ ngắn. Nhưng để trở thành nhị thập bát tú, 28 chữ là 28 vì sao như thơ của Bạch Vương một bút hiệu Vũ Hoàng Chương chỉ dùng một hai lần, trên báo Thế Sự năm 1946- là một chuyện khác. Không có một Bạch Vương II.

Vũ Hoàng Chương thay đổi thể cách, đặc biệt có một thể của anh là thơ 6 chân- như trong bài làm cho Tuyết Khanh và làm cho Thục Oanh- một là làm mới ngữ vựng, để theo cảm xúc của mình, và hai là để trở thành mình: hai mà một, chỉ để trở về cái 'chính mình', cái chỉ có một và không thể thay đổi.

武黃章
忙疏味坦
冊戶蒲
掩照徐妝



Page calligraphiée par l'auteur, représentant les 2 premiers vers du poème MON AMIE PILOTE dans l'ancienne écriture vietnamienne.

Em đến từ trang sách họ Bồ
Mang theo mùi đất ẩm xương khô
Vũ Hoàng Chương, Người Nữ Hoa Tiếu,
1970

* Nhiều người lớp sau ở hải ngoại ngạc nhiên vì thi tài một nhà văn như Mai Thảo, vì có thể họ không có một chiều dài quá khứ liên tục về Văn học Miền Nam trước 1975 -họ có một lỗ hổng ghi nhận, xảy ra vì một lý do gì đó, như khi ở trong nước họ không sống trong ngành Văn- nên thiếu một cái nhìn bao quát, sát nút, hay không hề đọc NHỊ THẬP BÁT TỬ của Vũ Hoàng Chương. Và cũng không biết sự thân cận giữa hai người như thế nào, và tập thơ TA THẤY HÌNH TA GIỮA MIẾU ĐỀN của Mai Thảo thân cận với NHỊ THẬP BÁT TỬ của Vũ Hoàng Chương như thế nào, tuy rằng dù thân cận đến đâu cũng không thể là thân cận "mày, tao chi tớ" như Mai Thảo đã viết, nhất là hai người cách nhau 12 tuổi. Nếu họ có đọc, nếu họ có biết, họ sẽ không ngạc nhiên gì cả. ■ Lỗ hổng ghi nhận xảy ra cho người lớp sau ở Hải ngoại đối với Văn học Miền Nam trước 1975, mà cũng xảy ra cho người

"Pour lui, le poète d'aujourd'hui doit renouveler son inspiration et son vocabulaire, tout en demeurant fidèle à son "moi", lequel est unique et interchangeable." (Pierre-Luis Flouquet, Un Demi Siècle de Poésie, ed. La Maison du Poète, Bè, 1963), phần viết về Vũ Hoàng Chương. Và như thế anh luôn luôn là một thi sĩ hiện đại.

IV.

Duốc kim cổ, đây lòng ta thành kính,
Hội trăm luân cùng ý thức Huyền Vi.
Mà sáu nẻo hôn mê còn chưa định,
Ta về đâu? Kia Người đến làm chi?
(Vũ Hoàng Chương, Bài Ca Siêu Thoát).

Một trong những nét đặc thù của thơ Vũ Hoàng Chương là tính huyền vi. Thơ ông bốc như lửa vàng, nổi như mây trắng, bay như khói xanh. Từ một chiều nằm, thơ ấy trở thành tám tám thần. Ông hô "Khai đăng"- lời hô trong đêm tái ngộ tác giả THẦN HỒ, Tchya Đái Đức Tuấn, ở Ba Lê- không có nghĩa là đốt đèn, mà có nghĩa là soi đường. Ngọn đèn dầu lạc ấy đôi khi cũng là đèn khiến tưởng, ra binh; dù là âm binh, cũng thì binh vậy. Vũ Hoàng Chương, như bất cứ một nhà thơ lớn nào, có tài tiên tri, viễn kiến, nhắm mắt định thần mà đoán chuyện nhân sinh.

Thi Ca Việt Nam có Kệ Vạn Hạnh ở Chùa Lục Tổ, Sấm Trạng Trình ở Bạch Vân Am, Thơ Bói Kiều ở Núi Hồng Lĩnh, Cơ Bút Liễu Hạnh ở Phủ Giầy, Quẻ Tản Đà ở Sài Sơn, gần nhất là Tân Thi của Vũ Hoàng Chương ở Gác Khói. Đời sau đoán Sấm Trạng, Bói Kiều, Cầu Cơ Thánh Mẫu, đặt quẻ Thiên Lương, tất cũng ngẫm thơ Gác Khói.

Sau 1975, lạc loài ở Hải Ngoại, dân di tản đã phục Vũ Hoàng Chương:

Lũ chúng ta lạc loài dăm bảy đứa
Bị Quê Hương ruồng bỏ, giống nòi khinh.

trong nước đối với Văn học Hải ngoại sau 1975, như đã xảy ra với nhà văn Nguyễn Huy Thiệp. Từ Hà Nội qua dự Hội thảo ở Đại học Berkeley, Calif. ngày 1 tháng 10.1998, trả lời câu hỏi ông "Khuyến đọc những ai để hiểu hơn về Văn học Việt Nam," nhà văn Nguyễn Huy Thiệp tuyên bố: "Trước hết là phải đọc những tác phẩm của tôi...Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng (Mỹ)." (Trích nguyên văn lời tường thuật trên báo Văn của nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng trừ chỗ ba chấm...chúng tôi bỏ ra vì nhắc đến 2 nhà văn ở Việt Nam và 2 nhà văn ở Châu Âu. Thời Tiền chiến, nhóm Tự Lực Văn Đoàn tạo ra hai nhân vật Lý Toét, Xã Xệ trong các mục châm biếm để lộ bịch hoá xã hội hồi đó; tôi tin Nguyễn Huy Thiệp nếu không vì lỗ hổng ghi nhận đã nói ở trên thì đã quá thâm khi chọn hai nhân vật Mộng Giác Xuân Hoàng để châm biếm làng văn Việt Nam ở Mỹ.

Bể vô tận xá gì phương hướng nữa
Thuyền ơi thuyền, theo gió hãy lên đèn.
(Vũ Hoàng Chương, *Phương Xa*).

Hồi 1975, 76, tôi đọc bài *Phương Xa* nhiều lần. Nhạc sĩ Phạm Duy cũng có cùng tâm trạng, anh gửi tôi bản nhạc phổ từ bài thơ này của họ Vũ, tôi đã đăng trên tờ *Thời Tập* số 1, ra vào tháng 5.1979 tại Hoa Thịnh Đốn.

Ở trong nước, Mai Thảo cho biết, anh em, và đồng bào, cũng đọc "sấm ký Vũ Hoàng Chương":

Lũ chúng ta đầu thai lắm thế kỷ
Một đôi người u uất nổi chợ vơ
(như trên).

Vũ Hoàng Chương còn nhiều câu thơ đoán điềm giải mộng rất hợp thời.

Ba kiếp lang thang ngồi chụm lại
Chúng ta mất hết chỉ còn nhau.
(Vũ Hoàng Chương, *Ba Kiếp Lang Thang*).

Đây là điềm người Việt sẽ phải lưu vong tới thế hệ thứ ba mới khôi phục lại được cố quốc. Không những mất nhà, mất Quê hương, mà còn mất hết. Còn lại nhau hình như là không còn gì. Hay còn lại nhau: tình yêu, là còn tất cả?

Bình sinh mộng đã hoàng hôn
Bông, tre, vãi, cỏ...mở chôn cuộc đời.
(Vũ Hoàng Chương, *Tâm Sự Một Người*)

Hai câu đó hẳn nói về tâm trạng và hoàn cảnh người tù cải tạo sau này. Do đâu mà tự nhiên lại nói đến toàn những thứ khổ rách áo ôm đó, nếu không do một mặc khải nào?

Hài cốt vắng trắng hắt rơi chìm đáy sông
Dằng dặc bóng đêm hắt máu vàng
mênh mông.
Hồn ma đại hội cung Hằng vỡ
Tiếng khóc trôi về lạnh bể Đông.
(Vũ Hoàng Chương, *Bài Ca Trầm Gãy*).

Đúng là cảnh thuyền nhân da vàng ngoài Nam Hải những năm sau 1975. Ông còn tiên tri tới cả vắng trắng cũng chết, chứ không những là con người. Hài cốt con người và hài cốt vắng trắng đều chìm xuống bể Đông một loạt.

Tôi vội bói anh Chương, giống như thỉnh thoảng bói Kiều. Cầm tập thơ anh trên tay, tôi khấn thầm, và lật ra một trang, xem anh đoán mỗi tình xưa của tôi với người bạn gái ở Gò Dầu Thượng sau này có hy vọng tái hợp chăng?

Hồn đơn lẳng bước chân chiều,
Đâu đây nổi nhớ niềm yêu bởi bởi.
Mong manh tình đã rụng rời
Tơ vương còn thất tim người chia ly.
Áo thêu chần gấm ngày đi
Lều không quán bỏ, hồn si chợ tàn!
(Vũ Hoàng Chương, *Thơ Say*).

Có lẽ tôi không khấn rõ, nên anh nói còn mơ hồ lắm. Tâm sự này chưa chắc là tâm sự tôi, mà là tâm sự người bỏ đi. Có lẽ người bỏ đi cũng hoang mang đây. Tôi xin bói lại.

Duyên kiếp gì đâu hề Ta có chờ Ai,
Hương một sớm đã tan hề Hoa đã phai.
Đời họ bỏ ta hề riêng gì kẻ ấy
Tình trót lắm trao hề ta hỡi Ta ơi!
(Vũ Hoàng Chương, *Bài Hát Cuồng, Mây*).

Tôi vẫn còn hoài nghi lắm. Hôm nay nhà không có nhang trầm, thân xác lại còn bụi bặm hồng trần, có khi là không thiêng chăng?

Vả lại, Gia Cát Trần Đoàn có người hay về việc quân, mà dở việc nhà; có người bói diên sản rất hay, mà xem tình duyên lại trật. Cứ xem thơ huyền vi anh Chương, thấy anh đoán việc Nước rất là tài. Mất anh nhìn thấu ba cõi, sáu phương Trời, mười phương Phật. Thôi để xem việc Nước ra sao. Tôi lại giở tập thơ, xin anh cho 4 giòong thôi, mà nói cho chắc. Anh ban cho tôi những giòong này:

Năm tháng rồi đây sẽ Thuần Nghiêu
Đầy xuân đầy nhạc đắm tình yêu
Non sông trời đất khô nguồn lệ
Hoa cỏ mây trăng lại diễm kiều.
(Vũ Hoàng Chương, *Đuốc Tuệ*).

Tôi tin những lời này lắm vậy.

V.

Năm 1994, nhân ngày sinh của Vũ Hoàng Chương, tôi mời Tiến sĩ Trần Huy Bích nói chuyện về thi sĩ tại Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Giáo sư Trần Huy Bích là một môn đệ ưu tú của nhà thơ họ Vũ, sở đắc tường tận về thi ca, cũng như biết rõ cuộc đời của nhà thơ. Thì giờ không nhiều, nên giáo sư thu gọn câu chuyện vào một chủ đề: Những Nhân Vật Nữ Trong Thơ Vũ Hoàng Chương.

Buổi nói chuyện thu hút một số thính giả lớn, ngồi chật trụ sở, nhiều người phải đứng nghe ở bên ngoài, suốt từ đầu đến cuối, khoảng 3 tiếng đồng hồ.

Vũ Hoàng Chương có nhiều bài thơ tình mỗi bài được viện dẫn như một lời than thở, một nỗi tiếc thương điển hình, song lời than thở này cho ai, nỗi tiếc thương đó bởi đâu, thì ít người rõ.

■ Đầu tiên, là bài Mười Hai Tháng Sáu. Diễn giả nói rằng nhân vật trong bài này là một thiếu nữ 15 tuổi, tên là Tố Uyên. Mỗi tình dang dở không phải vì cô gái đi lấy chồng, mà cô gái đi lấy chồng chính vì gia đình thi sĩ cố chấp. Gần đây tôi đọc được hai câu này của Vũ Hoàng Chương, làm từ 1936, có lẽ hợp với lời giải thích của anh Bích:

Ôm khối hận gia đình trĩu nặng
Tôi cấm hồn thù ghét hôn nhân.
(Vũ Hoàng Chương, *Cung Vi Em*)

[Theo nhà phê bình văn học Đặng Tiến, thì người yêu của Vũ Hoàng Chương khi ông 24, 25 tuổi, nhân vật của bài này, là cô Tố Vân. Cụ Vũ Hoàng Dịch, năm nay 76 tuổi, em ruột của thi sĩ, hiện đang ở Hà Nội, cho biết qua điện thoại, tên thật của Tố Vân là Tố Uyên, họ Trần. (Vậy thì Vân là tên

Vũ Hoàng Chương đặt riêng để gọi, và nhiều khi gọi là Tố không thôi). Tố của Hoàng trở thành Tố của ...ai là vào ngày 12 tháng 6 năm 1941; ai ở đây là ông Đào Bá Cương, tốt nghiệp Tiến sĩ Luật ở Pháp, từ Pháp về làm đám cưới ở Hà Nội. Cả hai ông bà đã là người thiên cổ. Bà Tố Uyên mới mất cách đây 4 năm. Cụ Vũ Hoàng Dịch cũng cho biết chính quán của họ Vũ, làng Phù Ứng nay là huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, bên này sông Sắt, quê của danh tướng Phạm Ngũ Lão].

Năm 1941 Vũ Hoàng Chương là sinh viên Toán học Đại cương tại Đại học Hà Nội, con nhà Khoa bảng, giàu có (bố làm Tri huyện). Năm 1941 là năm ông thân sinh Vũ Hoàng Chương mệnh một, cho nên cái tang lớn ấy có khi là một ngăn trở cho hôn sự con cái.

■ Đêm Vàng Thủy Tạ là bài thơ làm cho nữ kịch sĩ Tuyết Khanh. Tuyết Khanh và Vũ Hoàng Chương là một cặp nhân tình trên sân khấu, khi cả hai cùng đóng đôi trong các vở kịch *CÔ GÁI MA*, *LÊN ĐƯỜNG*, *KIEU LOAN*, *VÂN MUỘI*. Theo Đặng Tiến, vở *VÂN MUỘI* diễn ngày đầu vào 12.12.1942 tại Hà Nội. (Xin xem Niên Biểu Vũ Hoàng Chương trong số này).

Năm 1980, tôi gặp chị Tuyết Khanh tại Chùa Giác Hoàng, đường 16 thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Đã nhiều tuổi, chị còn đẹp sắc sảo. Tôi hỏi chuyện, chị nói lúc ấy chị yêu Hoàng Cầm; cô con gái Kiều Loan, tên vở kịch của Hoàng Cầm, là con của tác giả vở kịch. Đang là chủ bút tờ *Đuốc Tuệ* của Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn chủ nhiệm là Đại Đức Thích Giác Đức- tôi mời chị Tuyết Khanh viết cho một bài về Anh Vũ Hoàng Chương. Chị rất ngần ngại, mãi mới viết. Bài này tôi đăng trên *Đuốc Tuệ*, rất tiếc nay không còn số báo ấy. (Nhân đây, xin nhấn quý vị ở Vùng tam biên Maryland, Washington, D.C., Virginia, nếu có số báo *Đuốc Tuệ* ấy, vui lòng sao cho chúng tôi bài viết về Vũ Hoàng Chương, ký biệt hiệu Anh Nương. Xin cảm tạ. V.L.).

■ Thiên Đường Lại Mở làm cho chị Đình Thị Thục Oanh, chị ruột của Đình Hùng, sau là bà Vũ Hoàng Chương. Chị Chương hiện sống tại Sài Gòn. Chị có bài đăng trong số báo này. Thiên Đường Lại Mở là bài thơ hạnh phúc nhất của thi sĩ. Bài thơ cứu rỗi. Qua bài thơ này, ta thấy thi sĩ giống như một cánh chim giang hồ vừa tìm thấy chốn yên bình hạ cánh nghỉ ngơi.

■ Theo Tiến sĩ Trần Huy Bích, Vũ Hoàng Chương còn dăm ba mối tình văn nghệ. Với nữ sĩ Ngân Giang, đó là một mối tình ngắn ngủi.

Đây là một đoạn trong bài làm cho Ngân Giang:

Đặt bút cùng ngâm khúc bể dâu
Nổi trôi từ đấy xót cho nhau
Một phen nhật nguyệt tranh ngôi sáng
Hai ngã lòng thu dựng tháp sầu.

MƯỜI HAI THÁNG SÁU

Trăng của nhà ai trăng một phương
Nơi đây rượu đắng mưa đêm trường
Ở - đêm tháng sáu mười hai nhĩ
Tổ của Hoàng ơi hỡi nhớ thương.

Là thế, là thôi, là thế đó
Mười năm thôi thế mộng tan tành
Mười năm - trăng cũ ai nguyên ước
Tổ của Hoàng ơi Tổ của Anh.

Tháng sáu mười hai - từ đây nhé
Chung đôi - từ đây nhé lìa đôi
Em xa lạ quá - đâu còn phải
Tổ của Hoàng xưa Tổ của Tôi.

Men khói đêm nay sầu dựng mộ
Bia đề tháng sáu ghi mười hai
Tình ta ta tiếc - cuồng - ta khóc
Tổ của Hoàng nay Tổ của Ai.

Tay gõ vào bia mười ngón giáp
Mười năm theo máu hận trào rơi
Học làm Trang Tử thiếu cơ nghiệp
Khúc Cổ Bản Ca gõ hát chơi.

Kiểu Thu hễ Tổ em ơi
Ta đang lửa đốt tới bởi mái Tây.
Hàm Ca nhịp gõ khói bay
Hỗ Xư Xang Xế... bày tay diên cuồng.

Kiểu Thu hễ trọn kiếp thương
Sầu cao ngùn ngụt mấy đường tơ khô.
Xư Xang Xế Xư Xang Hồ
Bàn tay nhịp gõ diên rồ khói lên.

Kiểu Thu hễ Tổ hỡi em
Nghiêng chân rón bể mà xem lửa bùng.
Xế Hồ Xang... khói mờ rung
Nhịp vườn sầu tỏa năm cung ngút ngàn.

ĐÊM VÀNG THỦY TẠ

Em ạ, cô Hằng chấp cánh
Vừa lên trong khói sương chiều.
Có phải mưa sầu đã tạnh
Cho đời ta chớm hương yêu?

Tình Thơ nồng thắm bao nhiêu
Sách cũ Hội-chân nào chép!
Mình hoa nghiêng, sóng lòng xiêu
Đào suối Thiên Thai chẳng đẹp...

E lệ màu phai bóng nếp
Cuộc chơi - đêm ấy Cung nga
Bảy sắc nghệ thường mở khép
Nghìn thu ghen xuống đôi ta.

Hồ chiều nghi ngút yên ba
Nguyệt quanh mây vẫn le lối
Mê đàn, liễu ngủ bờ xa
Một tiếng chim hồng vắng gọi.

Ba mươi mấy năm mòn mỏi
Gặp nhau tình bỗng trầm hương.
Anh muốn quỳ bên gậy hỏi:
Có yêu cùng gã phong sương?

Ngang tàng nửa kiếp văn chương
Lòng chỉ vì Khanh mềm đó!
Sen vàng xóa lưới tơ vương
Giạm cánh hồn si bé nhỏ.



TẠ TÝ VẼ VŨ HOÀNG CHƯƠNG

THƠ VŨ HOÀNG CHƯƠNG

THIÊN ĐƯỜNG LẠI MỞ

Vườn tường trọn mùa hoang phế
Còn thơm một nụ Quỳnh hoa
Lịch tường trọn giòng hoen lệ
Còn tươi một ánh dương hòa.

Chữ đây xuân thấm lòng tang
Dưới gót chân em bưng nở
Từ nay đời ấm từng trang
Dưới búp tay em lần gỡ.

Em ơi! một sớm trao tình
Đã nhẹ sầu thương nửa kiếp
Thuyền Thơ buộc khố thu xinh
Kìa xứ hoa nồng bướm đẹp.

Ánh trăng hiền hậu bao nhiêu
Ngọc sáng mười phương tinh tú
Là đây bờ cõi tình Yêu
Này cặp môi đào hé nụ.

Lòng em còn ngát hương duyên
Đỏ thắm như lòng Trái Đất
Tình ta còn mới y nguyên
Như buổi Thiên Đường chưa mất.

Lắng nghe em niềm mong nhớ
Dâng ngời sóng mắt mê mê
Em ạ Thiên Đường lại mở
Chờ ta chấp cánh bay về.

Vi Hoàng Chương
Đề họa quỳnh hương nguyệt đông đây
chén cầm quan
sương quỳnh đặc mải
hệ hoa đến lúc
tho lòng chén
nách a còn treo
tiết tình hương
quỳnh

NGUYỄN CẦU

Ta còn để lại gì không?
Kìa non đá lở, này sông cát bồi.
Lang thang từ độ luân hồi
U minh nẻo trước xa xôi dặm về

Trông ra bến hoặc bờ mê
Nghìn thu nửa chớp, bốn bề một phương
Ta van cát bụi bên đường
Dù nhớ dù sạch đừng vương gót này.

Để ta tròn một kiếp say
Cao xanh liễu một cánh tay náu trời.
Nói chi thua được với đời
Quản chi những tiếng ma cười đêm sâu.

Tâm hương đốt nén linh sầu
Nhớ quê dằng dặc, ta cầu đó thôi!
Đêm nào ta trở về ngôi
Hồn thơ sẽ hết luân hồi thế gian

Một phen đã nín cung đàn
Nghĩ chi còn mất hơi tàn thanh âm.

THÔI HẾT BÀN KHOẢN

Dấu hỏi vầy quanh trọn kiếp người?
Sên bò nát óc máu thấm rơi.
Chiều nay một dấu than buông dứt!
Đinh đóng vào sãng tiếng trả lời.

PHƯƠNG XA

Nhổ neo rồi thuyền ơi xin mặc sóng
Xô về Đồng hay giạt tới phương Đoài
Xa mặt đất giữa vô cùng cao rộng
Lòng cô đơn cay đắng họa dẫn vơi.

Lũ chúng ta lạc loại dăm bảy đứa
Bị quê hương ruồng bỏ giống nòi khinh
Bể vô tận xá gì phương hướng nữa
Thuyền ơi thuyền theo gió hãy lênh đênh.

Lũ chúng ta đầu thai lắm thế kỷ
Một đôi người u uất nổi chơ vơ
Đời kiêu bạc không dung hồn giản dị
Thuyền ơi thuyền xin ghé bến hoang sơ.

Men đã ngấm bọn ta chờ nắng tắt
Treo buồm cao cùng cao tiếng hò khoan
Gió đã nổi nhịp trăng chiều hiu hắt
Thuyền ơi thuyền theo gió hãy cho ngoan.

NHỊ THẬP BÁT TÚ ĐỀ HOA QUỲNH

hoa kia người ấy đẹp đôi chưa
phật kiếp sau và tiên kiếp xưa
khoảnh khắc xưa sau dồn một kiếp
người tiên hoa Phật đang thành thơ
quý sừ 9 tháng 4

quỳnh trong nước mắt sen trong lửa
phút nhập thần sương bạc khói lam
chia nẻo khói sương về tới đích
cả hai cùng hiện một hoa đàm
5 tháng 7

tháng giữa thu nghe sầu nửa đêm
bao nhiêu kiếp chị một mình em
gió mưa lòng bốn phương vàng đá
ghi tạc lời hoa đợt nổi chìm

Vũ Hoàng Chương còn làm vài bài thơ cho các người đẹp mắt xanh tóc vàng gặp trong các cuộc Đại hội Văn Bút Quốc tế, mà ông đi dự với tư cách Chủ tịch Trung tâm Văn Bút Việt Nam. Tôi tin đây là tình khởi sướng, không phải tình gió mưa. Thi sĩ là người của yên ba giang thượng, không phải của vu sơn trầm thủy.

■ Nhân vật nữ khiến Vũ Hoàng Chương làm bài thơ cảm động thành kính nhất chính là Mẹ ông. Khi mẹ lìa đời, thi sĩ như một đứa con trẻ:

*Bước giật lùi theo trước áo quan
Ngược về tới phút Mẹ sinh con.
Mẹ vào lòng đất nhưng lòng Mẹ
Con cũng vào theo Mẹ chớ buồn.*

Buổi diễn thuyết kỷ niệm 80 năm sinh của Vũ Hoàng Chương hôm ấy, tại Little Sài Gòn, diễn ra dưới cái nhìn của thi sĩ, vọng tới từ một tấm ảnh phóng lớn, to bằng mặt bàn trong khung nhũ vàng. Sau buổi nói chuyện, Tiến sĩ Bích đã tặng khung hình đó cho tôi, và tấm hình Vũ Hoàng Chương đã được treo suốt 3 năm tại văn phòng Trung Tâm Văn Bút, cũng như hiện nay, tại toà soạn *Khởi Hành*.

VI.

Nhà thơ Vũ Hoàng Chương bị Đảng Cộng Sản Việt Nam giết. Họ đã giết ông như sau này đã giết Hồ Hữu Tường, Trần Việt Sơn: họ tính được cái chết của các nạn nhân, và không dám để các nạn nhân chết trong tù; tất cả đều chết sau một vài ngày được thả. Ông Hồ Hữu Tường chết khi vừa về tới ngõ (xin xem *Khởi Hành* số 21). Sau khi được thả 5 ngày, nhà thơ từ trần.

Anh Vũ Hoàng Chương là người ra đi đầu tiên trong một loạt những người chết vì tù đầy. Tôi từng viết từng nói nhiều lần: sau 15 năm thống trị, từ 1975 tới 1989, năm cỡi trời, các đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam hạ sát trí thức văn nghệ sĩ nhiều hơn là thực dân Pháp giết trong 100 năm đô hộ. Nếu kể ngược về 1945, từ Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Khái Hưng, đến thời hậu chia cắt với Từ Chung, con số trí thức văn nghệ sĩ yêu nước bị Việt Minh Cộng Sản thủ tiêu diệt mạng còn chưa ai tính hết.

Anh Chương là Chủ tịch Văn Bút Việt Nam, bậc tiền nhiệm của chủ tịch Thanh Lãng. Khi nhà văn Vũ Hạnh bị chính phủ quốc gia bắt giữ vì tình nghi là Việt cộng -mà đúng là Việt cộng thật- Linh mục Thanh Lãng và Tổng thư ký Văn Bút Phạm Việt Tuyền đã nỗ lực vận động Văn Bút Quốc Tế và Hội Ấn Sá Quốc Tế can thiệp phóng thích. Chính phủ Quốc gia đã phải phóng thích, vì tôn trọng trò chơi Dân chủ, tôn trọng Hiến chương Liên Hiệp Quốc. Đến khi bậc tiền nhiệm của mình bị bắt, bị bắt về vấn đề tự do tư tưởng, tự do phát biểu, như Vũ Hạnh, nhưng ông Thanh Lãng đã im lặng. Ông đã được

Hà Nội thu dụng làm việc tiếp ở Đại học Văn khoa; và Phạm Việt Tuyền thì bận rộn đặt bàn giấy đăng ký các "nhà văn Ngụy", trước khi chịu đói không nổi, phải bỏ Sài Gòn chạy qua Pháp.

Trung Tâm Văn Bút Việt Nam do bác sĩ Trần Kim Tuyền thúc đẩy thành lập để chống Cộng, cho kịp thời với Đại hội Văn Bút ở Tokyo vào năm 1957, lúc ông Phạm Trọng Nhân làm lãnh sự tại Nhật, (xem *Hồi Ký Mặc Thu* trên *Khởi Hành*) cuối cùng đã do Việt Cộng điều hành, qua bàn tay Thanh Lãng, Phạm Việt Tuyền. Hơn ai hết, Thanh Lãng, Phạm Việt Tuyền, trước cảnh tù ngục của bậc tiền nhiệm, phải quan niệm im lặng không phải là sự nhục nhã. (* *)

Nhà thơ Vũ Hoàng Chương, từ tháng Tư 1975, cho tới khi từ trần, tháng 9.1976, chỉ trong vòng 17 tháng, đã viết những bài thơ đẹp nhất của sự nghiệp Anh, vì đó là những bài thơ phải trả bằng cái chết. Nghe nói anh để lại một số di cảo, những bài làm ở Góc Bút phường Cây Bàng từ tháng Tư 75 tới tháng 4.1976, và những bài làm trong tù từ tháng 4.1976 tới tháng 9.1976. Tập này, cần được thu thập để phổ biến. Đây là những Tuyên ngôn Thơ, những cảm nhận và phát biểu cuối cùng của anh ở Quê Đất, trước khi về Quê Trời. *Lấp lánh Quê Trời, Thơ hẹn bên, Giam mình Quê Đất mãi hay sao?* (Đăng Trình). Tôi nghĩ, nhị thập bát tú Vũ Hoàng Chương, nay là từng nhóm 28 vì sao ở trên trời, đêm đêm ta có thể ngược lên tìm đọc. Tôi đọc và cảm khái, theo kiểu 28 vì sao ấy:



THIÊN THƯ I

Tĩnh ngữ từng chương trải sách trời
Đất nghe lời đá chữ về ngôi.
Nhân gian chậm hiểu thiên đường lộ
Đọc lại thơ người sẽ kịp thôi.

THIÊN THƯ II

Cái chuyến anh đi đất nước tàn
Hành trình địa ngục, bến nhân gian.
Thuyền về tường chờ đầy khoang đá
Mới biết lòng tôi muốn quá giang.

THIÊN THƯ III

Đọc lại thơ anh suốt một tuần
Soi gương nhìn thấy gã văn nhân
Ra đường thấy mất ai như phượng
Người lạ cầm tay tưởng rất thân.

THIÊN THƯ IV

Thức suốt đêm dài giờ sách xưa
Gấp kinh thành cũ, mộng ban sơ
Trái tim thổn thức tình niên thiếu
Tối sáng người yêu có về ngờ.

THIÊN THƯ V

Gấp sách vô giường vẫn thấy sao
Chiều chẵn đợi mãi chẳng ai vào.
Hóa ra ta sống không thân quyến
Mà tưởng người trong sách mới chào.

Santa Ana, tuần giỗ Vũ Hoàng Chương, 1999.

(**) Nhà thơ Vũ Hoàng Chương chết vì ngòi bút. Các đảng viên Cộng Sản Việt Nam không dung được ông, không dung được những người có dũng cảm trí thức, dù những người đó đã ở tuổi già, đã không còn đất để tung hoành. Nhiều người chỉ còn muốn giữ mạng mình cho một gia đình thân yêu nhỏ bé, cho vợ con, cũng không nổi. Nói gì đến viết. Nói gì đến việc xuất bản tác phẩm. Thế mà từ hải ngoại, vẫn có những người bươn chải để tác phẩm được Hà Nội cho phép xuất bản ở trong nước.

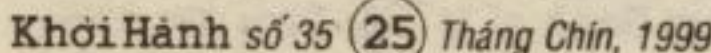
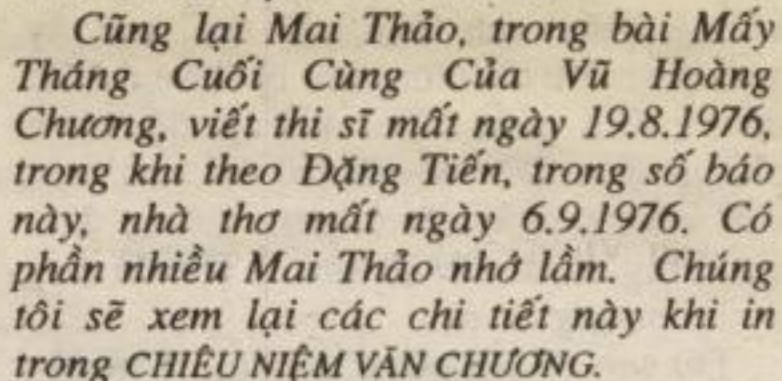
Làm sao những Nguyễn Thụy Long, Vương Đức Lệ đang ở trong nước mà không in được tác phẩm của mình, mà Hà Nội lại cho phép một người đang ở hải ngoại in tác phẩm của mình, ngay ở Sài Gòn, ngay ở Hà Nội, và sách lại do Hội Nhà Văn in? Tôi đặt câu hỏi này cho nhà văn Nguyễn Mộng Giác, chủ bút tờ Văn Học đang xuất bản ở Nam Cali, người vừa có tác phẩm được Hội Nhà Văn Hà Nội in, và mới về Hà Nội, Sài Gòn, để cổ động cho cuốn sách. Làm sao anh tài thế? Trước cái chết của Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Mạnh Côn, Dương Hùng Cường, chết vì những gì họ viết, mà sao những gì anh viết lại được Hà Nội hoan nghênh, trong khi anh đang làm báo ở Garden Grove, Quận Cam?

■ Có những điều chín bỏ làm mười xét ra không tốt. Năm ngoài lên Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ, tôi đọc lại tờ Thời Tập Tuyền Tập Nhà Văn Trẻ, tháng 6.1974, trong đó tôi đã chọn anh là một, bên các nhà văn nhà thơ có triển vọng như Phạm Thiên Thư, Ngụy Ngữ, Trần Hoài Thư, Nguyễn Đạt, Cung Tích Biền, Nguyễn Tôn Nhan, Hoàng Ngọc Tuấn...

Anh xuất hiện sau những người trên, hầu như những người đó ai cũng đã xuất hiện trên *Khởi Hành* quốc nội (số 1 ra vào tháng 5.1969), chỉ riêng anh đến sau, chỉ trên *Thời Tập*, là lúc *Khởi Hành* đã đóng cửa. Thế mà trên một tác phẩm đầu ở hải ngoại, để lấy thêm thanh thế, anh đã ghi trong tiểu sử là từng viết cho *Khởi Hành* của tôi. Sự thực là anh không có bài đăng trên *Khởi Hành* như những người kia. Chính anh sau đó đã xác nhận với tôi điều này.

■ Đã thế, từ sau khi đi Việt Nam lần thứ nhất về, anh viết trên *Văn Học* đã kích tôi về chuyện Văn Bút. Trước đó, tờ

■ **Tờ Quân Đội Nhân Dân** số nói trên gọi tôi là "một nhà văn Miền Nam thời Mỹ Ngụy...muốn phát triển thể lực và mở rộng địa bàn hoạt động (chống Cộng) "đã tổ chức được Trung Tâm Văn Bút Đông Âu như một chi nhánh". Tờ Văn Hoá, số nói trên, cũng viết tương tự nhằm "phát triển địa bàn và thể lực", còn nói rõ việc tôi "Ngày 24 tháng 2 năm nay (1996) tổ chức Đại hội V ở California." Tờ này cũng nói ngay đến việc tôi thành lập Trung tâm Văn Bút Đông Âu. (Xin xem phóng hình hai bài báo). Việc thay đổi thái độ của anh không làm tôi ngạc nhiên nữa.



ANH CHƯƠNG ĐÃ VỀ CHƯA?

ĐÌNH THỰC OANH

Hồi anh Chương làm Chủ tịch Trung Tâm Văn Bút tại Saigon, cứ mỗi tuần vào chiều ngày thứ Tư thì Hội Văn Bút có buổi họp. Anh đi dạy học chiều 5h30 về thẳng trụ sở Trung Tâm Văn Bút họp.

Khoảng chừng 19h thì về, phần nhiều là có bạn đèo xe honda về.

Một hôm anh đi họp, tối lâu lắm rồi cũng chưa thấy về, đang sốt ruột thì thấy ông Lê Văn Hoàn (hội viên) đến, dừng xe trước cửa gọi vọng vào: "Chị Chương ơi! Anh Chương đã về chưa?" Tôi vội chạy ra nói: "Anh ấy chưa về", ông Hoàn kêu tướng lên: "Chết chưa tôi chờ anh ấy ngồi sau xe, mà sao nửa đường tôi cứ nói chuyện, nói hoài chả thấy anh ấy trả lời, tôi quay lại thì không thấy anh đâu, có thể anh ấy xuống xe lúc tôi dừng lại, bị chắn đường để xe lửa qua... Tôi không để ý cứ phóng đi... thôi để tôi trở lại tìm anh, chứ không phải rớt ở giọc đường đâu, chị đừng lo để tôi đi tìm." Thế là ông ấy lại phóng xe đi...

Dù sao thì tôi cũng lo quá, cứ ra đầu đường đứng ngóng, tai nạn cũng chẳng biết đâu mà lường, hoang mang quá. Chừng 20 phút thì thấy anh Chương đi xe xích lô về...

Anh kể: lúc ông Hoàn dừng xe vì mỏi quá anh tụt xuống, chờ xe lửa đi qua rồi anh sẽ lên xe.

"Chưa kịp leo lên thì xe đã rồ chạy mất, đường tối xe cộ đông ào ào qua, gọi sao nổi, thế là tôi cứ tà tà đi bộ, mãi đến đường Cao Thắng mới đi xe xích lô về" (lúc đó nhà ở đường Phan Đình Phùng).

Mười phút sau thì ông Hoàn lại phóng xe tới cửa hỏi âm lên:

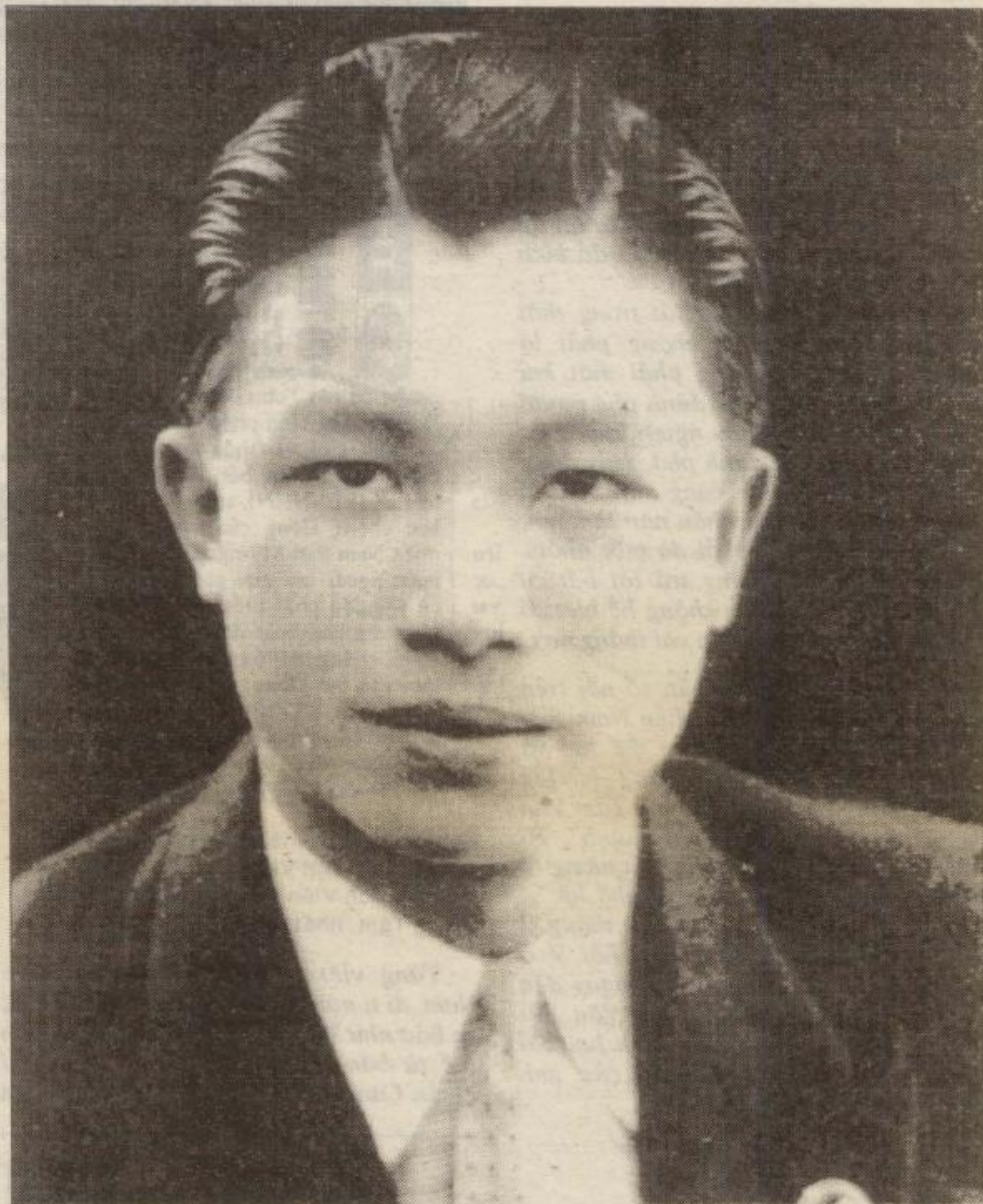
"Anh Chương đã về chưa?"

Mọi người đều bật cười.

Thấy anh Chương, ông Hoàn đã hoàn hồn, ông bảo:

"Tại vì anh nhẹ quá, nên có ngồi hay không cũng thế thôi, báo hại làm tôi bị một phen hoảng vía!"

Ông Hoàn bây giờ đang ở phương trời nào có còn nhớ chuyện này không?... ■



VŨ HOÀNG CHƯƠNG, Hà Nội, 1939, khi 24 tuổi.

NIÊN BIỂU VŨ HOÀNG CHƯƠNG

ĐẶNG TIẾN

Chính quán: Làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, Hưng Yên, cùng quê với danh tướng Phạm Ngũ Lão.

Sinh quán: thành phố Nam Định
Năm sinh: Ất Mão, tháng Tư ngày mồng Một, (nhằm ngày 14.5.1915, (trên giấy khai sinh đã ghi 5.5.1916 là sai).

Gia đình khoa bảng giàu có. Bố làm tri huyện, mất 1941. Mẹ buôn gạo tại

Bến Thóc, Nam Định, mất 1962.

1930: Vào học trường trung học Albert Sarraut, Hà Nội.

1937: Tú tài Pháp, phần I Cổ ngữ, phần II Toán.

1938: Học Luật tại Hà Nội.

1939: Thôi học, ra làm việc sở Hỏa Xa, tại Bắc Giang.

1940: Tự xuất bản *Thơ Say*, nhà Cộng Lực, Hà Nội, ấn loát và phát

hành. Nguyễn Đình Vượng tái bản 1971, Saigon.

1941: Thôi việc ở Hòa Xa. Học ban Toán Đại Cương tại đại học Khoa Học vừa mới thành lập tại Hà Nội.

1942: Thôi học, xuống Hải Phòng dạy cho một tư thực. Trở về Hà Nội lập ban kịch Hà Nội cùng với Chu Ngọc và Nguyễn Bính. Diễn vở kịch thơ *Vân Muội* tại Nhà Hát Lớn (12.12.1942).

1943: Xuất bản tập *Mây*, nxb Đời Nay (Nxb Văn Học, Hà Nội tái bản 1991, 1995. Nxb Hội Nhà Văn, TP HCM 1992).

1944: Gặp gỡ và thành hôn với cô Đinh Thục Oanh, chị ruột nhà thơ Đinh Hùng.

1944: Xuất bản tập kịch thơ, gồm 3 vở: *Vân Muội*, *Trương Chi*, *Hồng Diệp*; nxb Anh Hoa, Hànội.

1945: Về Nam Định, diễn vở kịch thơ *Lên Đường* của Hoàng Cầm (sau cuộc Cách Mạng tháng 8).

1946: Tản cư về vùng duyên hải Nam Định (Khu Ba).

1948: Xuất bản tập *Thơ Lửa* cùng với Đoàn Văn Cừ, Thái Nguyên do cơ quan Kháng Chiến Liên Khu 3.

Sang tỉnh Thái Bình dạy học.

1950: Hồi cư về Hà Nội.

1951: Cho diễn vở kịch thơ *Tâm Sự Kẻ Sang Tần*. Dạy học cho một tư thực; dạy Toán Lý Hóa rồi dạy Văn và tiếp tục mãi công việc này cho đến 1975.

1952: Diễn kịch thơ *Thằng Cuội*.

1953: Đăng báo kịch thơ *Cô Gái Ma*.

1954: *Rừng Phong*, nxb Phạm Văn Tươi, Saigon (trước hiệp định Geneve). Di cư vào Nam, khoảng tháng 8 năm đó (và định cư tại Sài Gòn cho đến 1976).

1959: *Hoa Đăng*, nxb Văn Hữu Á Châu (tháng 7). Tham dự hội nghị Thi Ca Quốc Tế cứ 2 năm họp một lần tại tỉnh Knokke-Le Zoute, nước Bỉ (tháng 9).

1960: Tự tái bản 2 tập *Thơ Say* và *Mây* in chung vào một tập mang tên *Mây*. Xuất bản tập *Cầm Thông* (nhân đề Anh ngữ là *Communion*), gồm 6 bài thơ mới sáng tác sau cuộc Âu du và 9 bài cũ lựa chọn lấy tính cách tiêu biểu, do Nguyễn Khang phiên dịch và xuất bản. Tái bản *Vân Muội*, *Trương Chi*, *Hồng Diệp*, do nhà xuất bản Nguyễn Đình Vượng.

1961: Kịch thơ *Tâm Sự Kẻ Sang Tần*, nxb Lửa Thiêng. Tập thơ *Tâm Tình Người Đẹp* (nhân đề Pháp ngữ là *Les 28 Etoiles*) gồm 42 bài thơ Nhị Thập Bát Tú, kèm theo bản dịch của nữ thi sĩ Bỉ Quốc Simone Kuhnén de La Coeuillerie, nxb Nguyễn Khang.

1962: Tự xuất bản tập *Trời Một Phương*.

1963: Xuất bản tập *Thi Tuyển* (nhân đề Pháp ngữ là *Poemes Choisis*) kèm theo bản dịch của Simone Kuhnén de la Coeuillerie, do nhà Nguyễn Khang (tháng 3). Xuất bản tập *Lửa Từ Bi*, do nhóm Thanh Tăng (tháng 12).

1964: Tham dự hội nghị Văn Bút Á Châu họp tại Bangkok, thủ đô Thái Lan.

ĐINH THỤC OANH

VƯỜN TAO NGỘ

tặng Đặng Tiến

Năm tháng qua rồi, một giấc mơ
Xiết bao thương nhớ lẫn mong chờ
Thờ ơ sớm tối căn nhà lạnh
Vẫn hương tâm hồn đến khách thơ
Sống bạc ngày mai nào biết được
Ruột trăm trăm mối rối đường tơ
Xuân ơi, hoa ngát vườn tao ngộ
Ngào ngạt hương quỳnh tỉnh giấc mơ.

MAI THÚY VŨ

Cao sâu từng nhập bóng cây già
Cây vẫn thân xưa bóng chẳng nhòa.
Vườn trái bằng sương trăm thức cỏ,
Xuân còn thụy vũ một cành hoa.
Lòng nghe nắng ấm say đôi chút,
Cánh蝶 men hồng nhuộm phớt qua.
Vang tiếng chim xanh về hót đấy,
Bồng lai hân nhớ kẻ đi xa.

1965: Tham dự hội nghị Văn Bút Quốc Tế họp tại tỉnh Bled, Nam Tư cũ.

1966: Xuất bản tập *Ánh Trăng Đạo*, do Nha Tuyên Úy Phật Giáo (tháng 7). Xuất bản tập *Die Achtund - Zwanzig Sterne*, thơ dịch ra Đức ngữ, do nhà Hofmann Und Campe, tỉnh Hamburg, Liên bang Đức. Dịch giả là thi sĩ Áo quốc Kosmas Ziegler (tháng 10).

1967: Tham dự hội nghị Văn Bút Quốc Tế họp tại Abidjan, thủ đô Côte d'Ivoire (Phi Châu). Xuất bản tập *Bút Nở Hoa Đàm*, do nhà Văn Hạnh (tháng 12)

1968: *Nhị Thập Bát Tú I*, nxb Văn Uyển; tập II, nxb Lửa Thiêng.

1968: Xuất bản tập *Cành Mai Trắng Mộng*, nxb Văn Uyển.

1969 - 1973: Chủ tịch Trung Tâm Văn Bút Việt Nam.

1970: *Ta Đợi Em Từ Ba Mươi Năm*, nxb An Tiêm, tái bản 2 lần. In tại California, Hoa Kỳ; *Tân Thi*, nxb Nam Chi, Saigon; *Loạn Trung Bút* (tùy bút), Saigon.

1971: *Ngôi Quán*, nxb Lửa Thiêng, Saigon.

Đời Vắng Em Rồi Say Với Ai, nxb Lửa Thiêng (Phần I: *Tuổi học trò*, 17 bài thơ đầu tay 1936 - 1939).

1974: *Chúng Ta Mất Hết Chỉ Còn Nhau*, nxb Rừng Trúc, Paris.

Ta Đã Làm Chi Đời Ta, hồi ký, nxb Trương Vĩnh Ký, Saigon. Tái bản TP/HCM, 1993.

1975: Gia đình dời từ đường Phan Đình Phùng về Khánh Hội ở chung với bà Đinh Hùng.

1976: Bị bắt giam tại Chí Hòa. Bệnh nặng đưa về nhà một thời gian ngắn thì mất, lúc 11 giờ ngày 6.9.1976, nhằm

ĐẶNG TIẾN

HOA VƯỜN TAO NGỘ

Gửi chị Chương

Rừng mơ chị thức giấc hoa mơ,
Một có nhau - là mãi đợi chờ
Nhớ nhau tâm ảnh gầy nhan sắc
Thương chị ngùi ngùi những ấu thơ.
Chị ơi em nhớ vườn dâu cũ
Chị hái dâu về chị dệt tơ
Và em nữa chứ, em bên chị,
Chị hái dâu

cười

em hái mơ.

MAI THUYẾT VŨ

Mộng Trăng Cành Mai, trên cội già
Nắng thưa mưa nhạt, trắng không nhòa
Sang Tần lối bước lấm *Tâm Sự*
Bút Nở Hoa Đàm lờ xác hoa
Ngôi Quán, *Chợ Chiều Thuyền Ghé Tạm*
Rừng Phong, *Đậm Nhặt*, *Mây* bay qua
Mây xa, xa mãi, xa xa lắm
Một chị một em tình xót xa

Paris 6.9.1999 Ngày giỗ anh Chương

ngày 13 tháng 8 năm Bính Thìn.

Bà Vũ Hoàng Chương vẫn khỏe mạnh và hiện sống tại TP/HCM. ■

Đặng Tiến sưu tầm và cập nhật cho ngày giỗ Vũ Hoàng Chương. Paris ngày 5/9/1999

GHI THÊM:

1. Thư mục nhất định còn thiếu sót, sẽ dần dần bổ sung:

Những bài nói/viết về Nguyễn Du (1964 & 1969) về Đinh Hùng (1967) Đông Hồ (1969...) Nhiều thơ đăng báo.

Khoảng 50 bài thơ dịch từ chữ Hán.

2. Tập thơ *Tâm Tình Người Đẹp* đã do thi sĩ lão thành Ý quốc Lionelle Fiumi đề tựa. Tập *Thi Tuyển* do thi sĩ Pháp quốc Andre Guimbretiere giáo sư trường Quốc Gia Đông phương Sinh Ngữ (Paris) đề tựa.

Tập *Die Achtundzwanzig Sterne* do thi sĩ Đức quốc Rudolf Hagelstange đề tựa.

Các tập thơ *Lửa Từ Bi*, *Ánh Trăng Đạo* và *Bút Nở Hoa Đàm* đã lần lượt được Thượng Tọa Trí Quang, Tâm Giác và Đức Nhuận đề tựa.

3. Các tập *Rừng Phong*, *Hoa Đăng*, *Mây* (lần tái bản) *Vân Muội* (cả lần in thứ 1 và lần in thứ 2), *Tâm Tình Người Đẹp* đều do thi sĩ Đinh Hùng vẽ bìa, nền hoặc phụ bản.

Tập *Mây* (lần in thứ nhất) do họa sĩ Tô Ngọc Vân vẽ bìa và nền; tái bản năm 1992, do Nguyễn Trung vẽ bìa.

Tập *Trời Một Phương*, do họa sĩ Hoàng Lập Ngôn vẽ bìa (từ 1952).

Tập *Bút Nở Hoa Đàm*, do họa sĩ Nguyễn Gia Trí vẽ bìa.

Ta Đợi Em Từ Ba Mươi Năm, do Duy Thanh rồi Hồ Thành Đức vẽ bìa.

Đời Vắng Em Rồi Say Với Ai, Văn Thanh vẽ bìa. ■

VHC VÀ NHỮNG ẨN SỐ VŨ TRỤ

TRẦN VĂN NAM

Nói về Vũ Hoàng Chương, ta thường nghĩ ngay đến bài thơ *Tháng Sáu Mười Hai*, một trong những bài thơ đại diện cho thời kỳ lãng mạn tiền chiến, hoặc nghĩ ngay đến đoạn thơ:

*Lũ chúng ta lạc loài dăm bảy đứa
Bị quê hương ruồng bỏ giống nòi khinh
Bể vô tận sá gì phương hướng nữa
Thuyền ơi thuyền theo gió hãy lênh đênh...*

Đây là những ý thơ đại diện cho mặc cảm bị trị và thiếu lý tưởng thời kỳ Pháp thuộc. Sau khi di cư vào Nam năm 1954, Vũ Hoàng Chương lại có bài thơ *Bài ca Bình Bắc*, đại diện cho luồng gió đổi mới tiến dưới thời tổng thống Ngô Đình Diệm. Rồi sau phong trào Phật giáo tranh đấu đưa tới biến cố 1963, lật đổ tổng thống Diệm, ông được truyền tụng với bài thơ *Lửa Từ Bi*. Cuối cùng là sau năm 1975, Vũ Hoàng Chương có các câu thơ dự phòng ngày phải vào tù:

*Rằng vách có tai, thơ có họa
Biết lòng ai đỏ, mắt ai xanh*

Như vậy, thơ của Vũ Hoàng Chương bằng bạc dấu vết thời thế, có những cảm xúc cho mỗi giai đoạn lịch sử đất nước. Nhờ những nét chính như vậy cho nên ta quên ông có vài bài thơ như đứng bên lề, không quy tụ nhiều bài thành một đề tài đáng kể trong thi nghiệp Vũ Hoàng Chương. Đó là hai bài thơ ca ngợi kỹ thuật bay lên không gian và kỹ thuật truyền thông vô tuyến của thời đại NASA (gọi là thời đại NASA vì miền Nam Việt Nam lúc đó, thập niên 50 bước qua thập niên 60, dân chúng chỉ biết nhiều qua các thành đạt về khoa học không gian của Hoa Kỳ hơn là của Liên Xô hay của các nước Âu châu).

Thoạt tiên, bài thơ *Đăng Trình* của Vũ Hoàng Chương mở ra cho ta những ẩn số vũ trụ, nhưng sau đó tự khép lại bằng truyện giả tưởng con người từ không gian xuống trái đất, đi giữa bằng sơn núi lửa đang gầm thét hỗn mang, rồi chán trái đất mà bay về trời bằng hỏa tiễn liên hành tinh. Vì vậy những ẩn số vũ trụ vốn là nguồn cảm hứng của thi ca không còn nữa. Đoạn mở đầu

tuyệt tác, pha trộn chất thơ trong tư tưởng Phật giáo về cát bãi sông Hằng của A-tăng-kỳ kiếp, và chất thơ của tư tưởng Thiên Chúa Giáo về đấng Tạo Hóa đưa con người từ hư vô ra ánh sáng:

*Bao nhiêu hạt cát bến sông này
Đã bấy nhiêu ngàn thế kỷ nay
Ta vượt ngàn năm đường ánh sáng
Tự ngoài vô tận đến nơi đây...*

Nếu là Đức Tin tôn giáo thuần thành, con người xuống trái đất trong thơ Vũ Hoàng Chương phải mang hình bóng Adam và Eva nơi Vườn Địa Đàng, nhưng trong thơ ông không thấy những nhân dạng ấy. Vì vậy, nguồn cảm hứng của ông là từ các huyền thoại con người nơi những hành tinh xa xôi xuống bằng đĩa bay hay phi thuyền, những huyền thoại ấy dồi dào trong sách báo Tây Phương. Ví dụ về những đường nét kỳ hà và khắc họa khổng lồ trên bình nguyên xứ Argentina, chỉ phát hiện ra từ trên máy bay ở độ cao, được một số nhà văn tưởng tượng đó là vùng phi đạo thời tiền sử dành cho tàu vũ trụ của các người Hỏa Tinh. Ví dụ về những tượng đá khổng lồ trên đảo Easter lơ lửng trong Thái Bình Dương, đã hiện diện ở đó cách đây hai ngàn năm, với sức nặng mà máy móc cần trục ngày nay di chuyển mới hiệu quả: bí ẩn này được nhà văn tưởng tượng là do các người từ không gian xuống làm việc với đám thổ dân ít ỏi trên đảo, việc xong họ lại bay đi biệt, lưu lại những tượng đá xếp hàng, mặt ngó ra đại dương, mắt trừng trừng về cõi xa xăm nào đó, như một trầm ngâm tưởng nhớ.

Ngoài truyện giả tưởng về con người như trên, ta không thể gán ghép kiến thức về vật chất tiến hóa có tính chất vô thần: Nguyên ủy mầm sống vốn từ thể khí, hỗn hợp thành hóa chất, chứa trong sao chổi hay đá trời (tiểu hành tinh), rồi mảnh vỡ rơi vào đại dương, bị dòng điện do sấm chớp đánh xuống, hỗn hợp thành chất sống hữu cơ, thành đơn bào thô sơ, thành sinh vật sơ khai, và tiến hóa dần thành con người. Đây là những kiến thức mới nở rộ gần đây trên báo

chí Mỹ.

Thời Vũ Hoàng Chương làm thơ về con người giáng thế như trong bài *Đăng Trình* đầu thập niên 60- kiến thức khoa học vô thần này ít phổ biến nên chắc chắn không phải là nguồn cảm hứng của ông. Trong văn chương ta có thể khám phá nơi tác phẩm phần vô thức cá nhân hay phần vô thức tập thể (thừa hưởng tiềm tàng từ tổ tiên, xã hội, cộng đồng), nhưng không thể gán ghép cho tác giả những kiến thức mà chính người viết chưa hề nghĩ tới.

Vì vậy ta có thể nhắc lại: nguồn cảm hứng của Vũ Hoàng Chương về con người xuống Trái Đất bắt nguồn từ tôn giáo rồi pha trộn với truyện giả tưởng. Sau đó, ông trở về với ý tưởng tôn giáo, ngưỡng vọng về trời khi Trái Đất trở thành đáng chán:

*Đêm đêm ta dõi mấy tầng cao
Tìm một không gian mới lạ nào
Lấp lánh Quê Trời, thơ hẹn bên
Giám mình Quê Đất mãi hay sao*

Tuy nhiên, thuyết Tương Đối của Einstein đã thấy Vũ Hoàng Chương nói phớt qua. Rõ ràng là chính kiến thức đó. Vậy xin chỉ đề cập vắn tắt: Bằng tốc độ ánh sáng hay nhanh hơn ánh sáng, thời gian và không gian uốn cong lại, quyện vào nhau. Con người với tốc độ ấy cũng phải biến thể mà thuộc về vũ trụ kích thước thứ tư:

*Nhân loại ra đi chẳng một lần
Hợp tan nào khác mảnh phù vân
Trên đà tốc độ siêu quang ấy
Một chuyến đăng trình một hóa thân.*

Nhưng về trời bằng cách nào? Vũ Hoàng Chương nghiêng vào truyện viễn tưởng, cảm hứng vì phần khởi trước kỹ thuật hỏa tiễn đưa người lên không gian của "thời đại NASA". Nó gần với thực tế (kỹ thuật khoa học) nhưng mục tiêu về trời thì thật xa vời, nên ta gọi là viễn tưởng. Không tiếp tục với nguồn cảm hứng siêu hình trước những ẩn số vũ trụ, Vũ Hoàng Chương đã viết những câu thơ đẹp có tính cách thực dụng với "mạn phi thuyền cháy lên rừng rực", gần như hãnh tiến với kỹ thuật tiến bộ:

mới bay lên quỹ đạo mà viễn tưởng tôi được bờ bến vô cùng:

*Này lúc vèo qua Hệ Thái Dương
Ném sau ngàn đốm lửa kim cương*

Bài *Đăng Trình* có những câu thơ đẹp, tuy hơi nghiêng về kỹ thuật khoa học, một đề tài thoáng qua trong thi nghiệp Vũ Hoàng Chương. Lúc đó, thơ tự do Thanh Tâm Tuyền và Nguyên Sa chiếm lĩnh ảnh hưởng trong văn học miền Nam, đẩy lùi thơ niêm luật của Vũ Hoàng Chương và Đinh Hùng vào sự thờ ơ của giới trẻ. Không như bây giờ đã bảo hòa: thơ giữ niêm luật, thơ mới, thơ tự do, thể nào cũng được miễn là thơ hay. Bằng chứng là các bài thơ *Những Hướng Sao Rơi* và *Chớp Bể Mưa Nguồn* của Đinh Hùng mãi mãi vẫn còn hay. Nhưng sở dĩ bài thơ *Đăng Trình* và *Mây Sóng Tình Thơ* của Vũ Hoàng Chương không được như thơ Đinh Hùng, một là vì đề tài ngả về kỹ thuật khoa học, vượt qua những ẩn số vũ trụ vốn là nguồn cảm hứng và viễn vọng của con người thế gian; hai là vì bài thơ *Mây Sóng Tình Thơ* dùng quá nhiều từ ngữ xưa, gần như đã lỗi thời, chẳng hạn những "tình lang, tình nương, gã si, gã thi nhân, tia sâu nhớt, nàng trinh nữ, tình cháy lòng, tình xé ta nát tan..." Ngôn ngữ thật xưa trong khi bài thơ với đề tài ca ngợi kỹ thuật khoa học, kỹ thuật truyền thông lên không gian của "thời đại NASA".

Ngược lại, ngôn ngữ thơ Đinh Hùng không phải xưa, hay đã lỗi thời, mà là ngôn ngữ huyền ảo, mê hồn. Nó hợp với nội dung siêu thực, một đề tài chuyên biệt trong thi nghiệp Đinh Hùng.

Bài *Mây Sóng Tình Thơ* pha trộn thần giao cách cảm với điện đàm viễn thông, giữa tác giả và một nữ thi sĩ Tây Phương sau khi cả hai đi dự hội nghị quốc tế thi ca. Vũ Hoàng Chương trở về nước, cộng với cảm hứng vì con người đã thiết lập được trạm tiếp vận tín hiệu trên vệ tinh bay quanh quỹ đạo trái đất (và dự kiến thiết lập trạm tiếp vận trên mặt trăng), bài thơ ra đời trong niềm sáng khoái đó:

*Đêm đêm Bắc Hải - Thái Bình Dương
Hai chiếc bao lan dài nhớ thương
Mượn nguyệt cầu kia làm tín trạm
Mây tình lang gửi sóng tình nương*

.....
*Cực từ màu chen sắc ngoại hồng
Ngàn tia sâu nhớt vút hư không
Băng qua nguyệt trạm về nơi ấy
Là gã thi nhân đã cháy lòng...*

Vũ Hoàng Chương đề cập đến tia cực tím (cực tử), tia hồng ngoại, tia vô tuyến (radio), đó là những tia nhân tạo, sản phẩm do máy móc phát ra luồng hạt điện tử. Chúng đi với làn sóng dài ngắn khác nhau, mô phỏng theo bước sóng của từng loại tia vũ trụ trong thiên nhiên. Chính những tín hiệu thiên nhiên này đã hé lộ cho con người ngày nay

biết nơi phát xuất từ Black Hole, Thiên Hà, Quasar, Pulsar, từ tàn dư các sao nổ tan tành thành hơi bụi hay chỉ còn lại những cái lõi vật chất vô cùng nặng, và huyền ảo hơn hết là từ tàn dư của trận nổ Big Bang khai thiên vũ trụ... (Những khám phá trên đã được cảm hứng qua 19 bài thơ, trong số đó 13 bài đã đăng trên tạp chí *Văn hải ngoại* - ghi chú của người viết).

Ta tiếc bài thơ *Đăng Trình* với đoạn mở đầu tuyệt tác mà rồi ẩn số vũ trụ không hiện diện trong toàn bài; và bài *Mây Sóng Tình Thơ* thì tác giả không đề cập đến nguồn gốc đầy bí ẩn của những tia vũ trụ. Ta thích những giải đáp dở dang như ở bài thơ dưới đây của Vũ Hoàng Chương:

*Ta còn để lại gì không
Kìa non đá lở, này sông cát bồi
Lang thang từ độ luân hồi
U minh nẻo trước, xa xôi dặm về...*
(Nguyễn Cửu)

Ta nghĩ Vũ Hoàng Chương hiện đang lang thang đâu đó trên chặng đường luân hồi, và đang phan phơ ra lời giải đáp cho ẩn số vũ trụ: Ta từ đâu đến và rồi sẽ đi về đâu?

ĐĂNG TRÌNH

*Bao nhiêu hạt cát bến sông này
Đã bấy nhiêu ngàn thế kỷ nay
Ta vượt ngàn năm đường ánh sáng
Tự ngoài Vô Tận đến nơi đây*

*Trái Đất mừng ta nhạc vút cao
Băng sơn gập thét, hỏa sơn gào
Bóng ta in xuống chân trời mới
Nhật Nguyệt hai phương ngửa mặt chào*

*Muôn màu chen dự lễ đăng quang
Biển nước xanh lơ, biển cát vàng
Hoa tím buông lơ sườn cỏ biếc
Ôi rừng trinh bạch, đảo hồng hoang*

*Nhưng về thiên nhiên tự buổi đầu
Với thời gian đã mất về đâu
Núi sông mòn mỏi bao hưng phế
Hiện nét già nua mặt Địa Cầu.*

*Dại lục buồn soi bóng đại dương
Cỏ hoa rừng đảo ủa dầm hương
Cũng như trái đất khô dần nhựa
Còn, chỉ còn dư vị chán chường.*

*Đêm đêm ta dõi mấy tầng cao
Tìm một không gian mới lạ nào
Lấp lánh Quê Trời thơ hẹn bến
Giám mình Quê Đất mãi hay sao.*

*Nhân loại ra đi chẳng một lần
Hợp tan nào khác mảnh phù vân
Trên đà tốc độ siêu quang ấy
Một chuyến đăng trình một hóa thân.*

*Này lúc vèo qua hệ Thái Dương
Ném sau ngàn đốm lửa kim cương
Mạn phi thuyền cháy lên rừng rực
Ta gõ mà ca: Thiên nhất phương. ■*

TỜ BÁO BẠN ĐỌC TÂM THƯ

Khởi Hành số 34 Chủ đề nhà Thơ *Thâm Tâm* được đem ra Bưu Điện ngày 12 tháng 8, nhưng đặc biệt đã tới tay Bạn Đọc chậm hơn thường lệ tới 1 tuần. Chúng tôi có ra Bưu Điện Trung Ương khiếu nại thì họ cho biết đây là tình trạng bất thường, sẽ phải tìm hiểu. Dù sao, trước việc này, Khởi Hành đã bắt đầu "lên khuôn báo" sớm hơn, nghĩa là sẽ đưa qua nhà in vào ngày 1 mỗi tháng, chứ không đưa vào ngày 7 mỗi tháng nữa. Trân trọng cáo lỗi và xin thông báo.

NHẮN TIN CHUNG

—Một số quý vị độc giả dài hạn chẳng may nhận báo trễ. Khởi Hành gửi bulk rate, mỗi số tốn khoảng 40 xu (nhỉnh hơn một lá thư), do đó đi chậm hơn thư thường. Xin thông cảm. Nếu quý bạn muốn nhận báo trước ngày 15 mỗi tháng, thay vì khoảng 25, vui lòng ghi vào phiếu mua báo: **GỬI HANG NHẬT** (tốn 99 xu mỗi số, xin thêm 10 mỹ kim 1 năm).

QUÍ VĂN HỮU TẶNG SÁCH

■ Bất cứ văn hữu nào gửi tặng sách, chúng tôi sẽ giới thiệu trên Khởi Hành, hoặc bằng cách này, hoặc bằng cách khác, nhưng không nhất thiết sẽ giới thiệu ngay sau số báo tới.

■ Với chủ trương mỗi một lời giới thiệu, dù ngắn, cũng có trách nhiệm với người đọc, nên chúng tôi không đăng những lời giới thiệu tự ý tác giả viết kèm theo. *Nếu quý bạn gửi kèm theo lời giới thiệu trình bày sẵn, vui lòng coi đó như quảng cáo.*

Việc quảng cáo một tác phẩm mới là điều rất cần.

Không quảng cáo cho một cuốn sách mới mà mình mới đưa ra là điều rất thiếu sót. Chúng tôi nghĩ, nếu ta bỏ ra 1000 mỹ kim để in cuốn sách, cần thêm 250 mỹ kim để quảng cáo cuốn sách ấy. Nếu chỉ nghĩ sẽ "nhờ" các báo giới thiệu cho mình (vì quen biết) thì không hiệu nghiệm. Vì các báo nhận được khoảng vài chục cái nhờ trong một tháng.

■ Nếu quý văn hữu gửi kèm theo mẫu quảng cáo, hiện có rất nhiều, vui lòng lưu ý:

--Nguyên trang Khởi Hành: 150 mk.

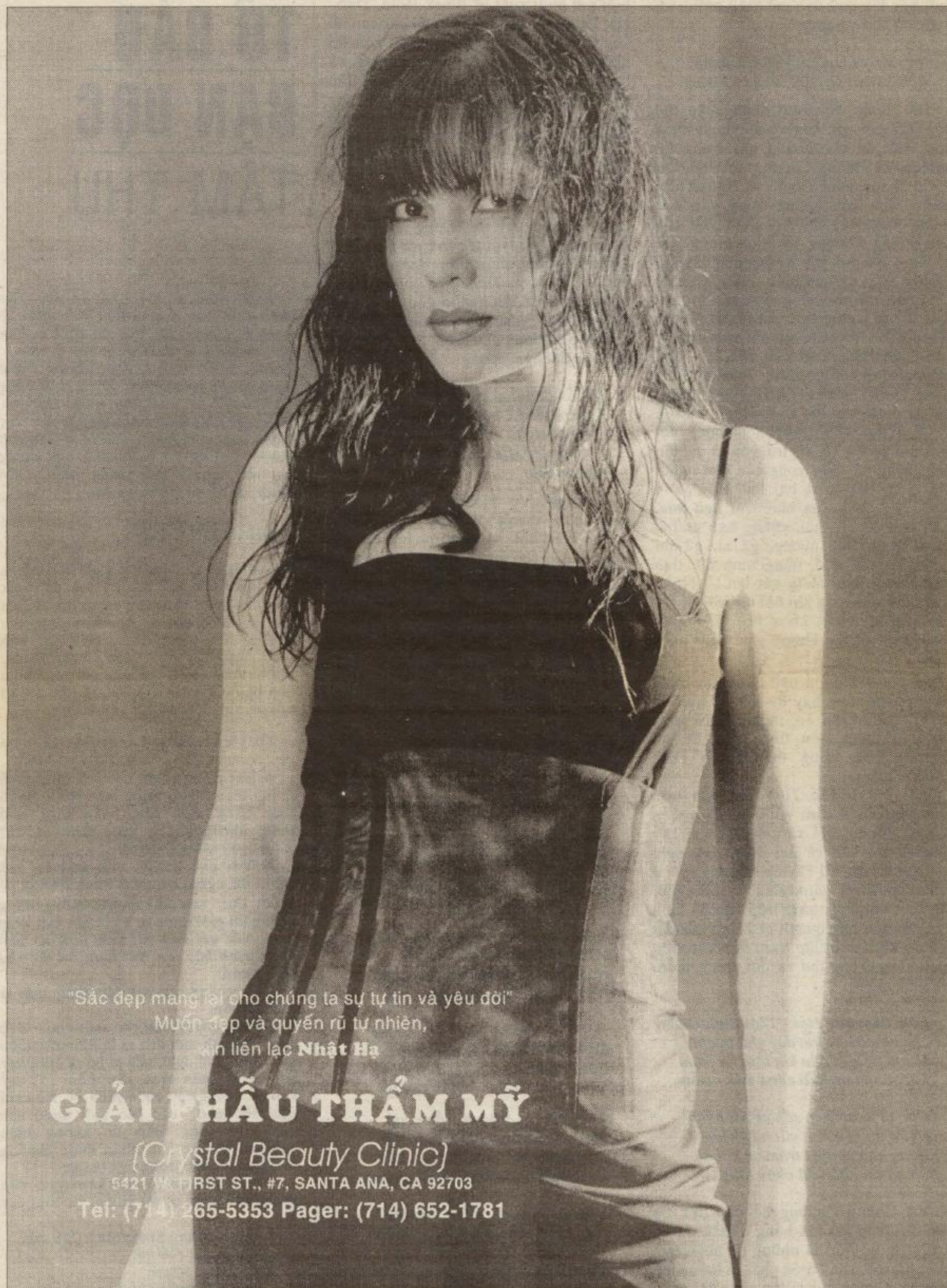
--Nửa trang: 100 mk.

--1/4 trang: 50 mk.

--Mẫu nhỏ nhất: 25 mk.

--Nửa trang bìa sau, 2 màu: 150 mk.

cho 1 kỳ, do Tòa báo viết và trình bày giùm cho bạn. Nếu bạn viết và trình bày sẵn, giá chỉ có 75 mỹ kim. —————>



"Sắc đẹp mang lại cho chúng ta sự tự tin và yêu đời"
Muốn đẹp và quyến rũ tự nhiên,
xin liên lạc **Nhật Hạ**

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

(Crystal Beauty Clinic)

5421 W. FIRST ST., #7, SANTA ANA, CA 92703

Tel: (714) 265-5353 Pager: (714) 652-1781

PLASTIC RECONSTRUCTIVE SURGERY

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA MỘT NHÓM BÁC SĨ VIỆT NAM VÀ MỸ
NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM VÀ UY TÍN

NHẠC PHẨM CHỌN LỌC
ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

Mơ về nơi xa lắm



■ *Nguyễn Khang, Một Giọng Nam
Trầm Ấm Trong Truyền Thống
Biểu Tượng "Đàn Ông" Của Dòng Nhạc
Tiền Chiến, Sau Anh Ngọc, Duy Trác,
Tuấn Ngọc.*

■ *Mơ Về Nơi Xa Lắm, Địa Nhạc
Tình Cảm Lãng Mạn Hướng Về
Một Hạnh Phúc Mong Mỏi
Của Những Trái Tim Yêu Đường*

Sản Xuất và Tổng Phát Hành

**BÍCH THU VÂN & ZEN
ENTERTAINMENT**

9200 BOLSA AVE. SUITE 137-138

WESTMINSTER, CA. 92683

trong khu Phước Lộc Thọ

714. 897. 4519

01. **Bài Ca Tình Nhớ**
Nguyễn Khang
02. **Giòng Sông Lơ Đãng**
Thanh Thủy
03. **Hoa Vàng Mấy Độ**
Nguyễn Khang
04. **Tình Khuất**
Thanh Thủy
05. **Còn Yêu Em Mãi**
Nguyễn Khang
06. **Em Ơi Lá Thu Mưa**
Nguyễn Khang Thanh Thủy
07. **Mất Buồn**
Thanh Thủy
08. **Người Như Cố Quên**
Nguyễn Khang
09. **Còn Mãi Tìm Nhau**
Thanh Thủy
10. **Mơ về Nơi Xa Lắm**
Nguyễn Khang

hòa âm: Peter Trần-Thanh Lâm
thu âm: Sỷ Dụ Studio



■ *Nhạc Bản Chọn Lọc Bỏ Những Người
Yêu Nhạc Sành Điệu.*

GHI NHẬN THƯ MUA BÁO

NHẬN ĐƯỢC TỪ 7 THÁNG 8
TỚI HẾT NGÀY 6 THÁNG 9.99

Trong thời gian ghi trên, Khởi Hành đã nhận được chi phiếu hoặc chi phí mua báo của quý vị và quý bạn có tên sau đây:

—MICHEAL BUI (Hawaii, 1 năm) - NGUYỄN LAN (CANADA, 3 năm) - NGUYỄN VĂN NĂNG (HOUSTON, 1 năm) - NGÀ SMITH (VA, 1 năm) - HARRY HAI NGUYỄN (HAWAII, 1 năm) - ĐỖ MINH LÝ (CA, 1 năm) - THANH T. LAM (WA, 1 năm) - NG TUYÊN (GA, 1 năm) - QUANG XUÂN ĐỖ (GA, 1 năm) - ĐẶNG KIM OANH (CT, 3 năm) - LAN NGUYỄN (CA, 1 năm) - BON NGO (UTAH, 1 năm) - TỬU VĂN LÊ (S.D., 1 năm) - HTS (CA, 2 năm) - PHAN NGỌC BẬU (LA., 1 năm) - NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ (VA, 1 năm, do cụ LT VƯỢNG) - NGUYỄN CAO HOÀNG (CA, 1 năm) - GS NXV (SJ, 1 năm, do LVN) - NGUYỄN TUỆ (Dallas, 1 năm, LVN) - PHẠM TRUY (TX, 1 năm, do LVN) - NGUYỄN HƯƠNG KIỀU LOAN (KS, 1 năm) - CÔNG AN NGUYỄN (OR., 1 năm) - LÊ VĂN DUOC (MA, 2 năm) - OANH VĂN NGUYỄN (S.D., 1 năm) - PHẠM THỊ HOÀN (Ba Lê, 1 năm).

Trân trọng cảm ơn quý vị và các bạn.

■ Có một vài vị hỏi nếu mua dài hạn liên tục có được tặng sách không, xin trả lời: việc tặng sách chỉ áp dụng cho quý vị nào "trả tiền phí hai năm liền một lúc", có nghĩa là trả trước cho cả hai năm. Còn hết hạn một năm, rồi mua tiếp một năm, thì ở ngoài phạm vi của cái quảng cáo trên.

■ Chúng tôi có ghi rõ các sách tặng là những sách nào. Xin nhắc lại, đó là các cuốn sau đây (đã in trên tờ bướm bướm màu xanh lá cây gửi kèm trong số báo 25):

—Tuyển Tập THƠ TÔ THÙY YÊN (đã hết, vì nhà xuất bản chỉ dành cho 100 cuốn).

—LỜI VIẾT HAI TAY, Thơ Cung Trầm Tưởng, Bạt Viên Linh (như trên, đã hết).

—THÙY MÔ QUAN, thơ Viên Linh.

—CHIỀU HỒM LỖ CHUYỂN, Đỗ Khánh Hoan dịch Mishima Yukio.

—TIẾNG SÓNG, Đỗ Khánh Hoan dịch.

—CÂY ĐÀN MIỄN ĐIỆN, Đỗ Khánh Hoan dịch Takeyama Michio.

—ĐÁ VÀ HOA, thơ Song Hồ.

—CHIỀU NIỆM VĂN CHƯƠNG (cuốn 1) của Viên Linh.

Cuốn này sẽ in xong trong năm 1999, Viên Linh viết về các văn nghệ sĩ trí thức đã chết trên đường vượt biên, hay trong nhà tù Cộng Sản, nói chung là chết vì Cộng Sản, (chỉ từ 1975 tới hiện nay) như Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Mạnh Côn, Chu Tử, Hồ Hữu Tường, Trần Văn Tuyên, Dương Hùng Cường, Thục Vũ, sử gia Phạm Văn Sơn, Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc, kịch sĩ Khả Năng, nghệ sĩ Hồ Điệp... và một số bạn văn đã nằm xuống trong thời kỳ lưu vong như Thanh Nam, Mai Thảo, Vũ Khắc Khoan, họa sĩ Vỹ Ý...

GIÁ MUA LẺ CÁC SỐ BÁO CŨ

■ Mua lẻ báo cũ là khi có bạn mua rời rạc như số 3, số 6, số 8, số 20... không theo thứ tự như mua dài hạn. Trường hợp này, chúng tôi không thể bán như giá báo dài hạn. Đây không phải vì nó trái thể lệ do Tòa báo đặt ra, không hề có thể lệ đó, mà do sự khác biệt về cước phí bưu điện:

■ Sở dĩ giá một số Khởi Hành dài hạn rẻ hơn giá một số bán lẻ, là do khi bạn ra bưu điện gửi tối thiểu từ 250 số báo trở

lên, và gửi theo lối mỗi ZIP CODE một bó (bulk) (bạn bó sẵn ở nhà), thì cước phí bưu điện mỗi số Khởi Hành chỉ khoảng 40 xu, vì được áp dụng giá một bó (bulk rate), chứ không phải giá một số (99 xu). Muốn có bulk rate, bạn phải nộp đơn xin trước, và bưu điện cho bạn một danh số. Ví dụ danh số của Khởi Hành, như bạn thấy ngoài bì sau, là số 49.

■ Bởi vậy mua dài hạn mới được giá rẻ, vì khi đến bưu điện gửi báo, chúng tôi gửi một lúc vài trăm zip code, và phải gửi từ tối thiểu 250 tờ một lần. Gửi riêng từng người, hay vài số, không áp dụng được lối trên, mà như thư thường, do đó một số là 99 xu, 2 số là 187 xu, và càng nhiều thì cước phí càng cao.

■ Từ trước tới nay, quý bạn không lưu ý, khi mua lẻ vẫn chỉ gửi cho chúng tôi có 2 mỹ kim, trong đó gửi đi đã mất 99 xu, nghĩa là vô tình hạ giá báo xuống còn 1 mỹ kim một số. Những tháng trước, số này không nhiều. Hiện nay, tòa báo không thể tiếp tục để hạ giá báo như thế nữa, do đó chúng tôi đã nhờ một thân hữu ngồi làm cho một BẢNG GIÁ BÁN LẺ, khá chi tiết.

■ Kể từ ngày có thông báo này, thể lệ bán lẻ các số báo cũ như sau (đã tính luôn cước phí bưu điện). Mong quý bạn nào khi muốn mua bao nhiêu số, căn cứ vào Bảng này, sẽ biết phải gửi cho Tòa báo bao nhiêu. Cảm ơn quý bạn.

—Mua 1 số: 3 mỹ kim.

—Mua 2 số: 6 mỹ kim.

—Mua từ 3 số trở lên, cho tới 10 số, gửi Priority Mail có lợi, chỉ mất 3.20 mỹ kim, dù 3 số, hay 10 số. Ví dụ mua 5 số: $5 \times 2 = 10$ mỹ kim + 3.20 mk bưu phí thành 13.20 mỹ kim. Ví dụ mua 10 số: $10 \times 2 = 20$ mk + 3.20 thành 23.20 mỹ kim.

■ Nói tóm lại, chúng tôi chỉ tính giá báo 2 mỹ kim, dù mua nhiều hay ít; tiền sai biệt là để trả cước phí bưu điện mà thôi.

■ Nhưng nếu bạn mua quá 10 số, thì không bỏ vào phong bì Priority Mail được nữa, vì quá đầy. Như vậy, từ số 11 trở đi, lại tính như ban đầu, và cứ như vậy tới số 20. Và từ số 21, lại kể như ban đầu một lần nữa, và tính như vậy cho tới số 30, và các số chẵn chục kế tiếp.

■ Đây là con tính của bưu điện: quá một sức nặng giới hạn, bạn rất thiệt. Bạn gửi một lá thư 3 trang, tốn 33 xu tem; thêm 1 trang nữa, bạn phải thêm 22 xu, là

55 xu. Chúng ta đều phải làm như vậy. Và chúng tôi chẳng thích gì khi cả người đọc lẫn nhà báo đều thiệt thòi.

Trước đây, Khởi Hành không phải thông báo thể lệ này, vì số bạn đọc mua lẻ báo cũ không nhiều lắm. Nay thì có ngày, chúng tôi gửi đi 3, 4 lần báo cũ cho 3, 4 bạn đọc yêu Khởi Hành, nên có hơi tốn kém. Vậy xin thông báo.

■ Để khỏi tính toán, bạn nên áp dụng bảng dưới đây, khi mua các số báo cũ:

—1 số: 3 mỹ kim.
—2 số: 6 mỹ kim.
—3 số: 9 mk.
—4 số: 11 mk 20.
—5 số: 13 mk 20
—6 số: 15 mk 20
—7 số: 17 mk 20
—8 số: 19 mk 20
—9 số: 21 mk 20
—10 số: 23 mk 20.

—11 số: 26 mk 20
—12 số: 29 mk 20
—13 số: 32 mk 20
—14 số: 34 mk 20
—15 số: 36 mk 20
—16 số: 38 mk 20
—17 số: 40 mk 20
—18 số: 42 mk 20
—19 số: 44 mk 20
—20 số: 46 mk 20

—21 số: 49 mk 20
—22 số: 52 mk 20
—23 số: 55 mk 20
—24 số: 57 mk 20
—25 số: 59 mk 20
—26 số: 61 mk 20
—27 số: 63 mk 20
—28 số: 65 mk 20
—29 số: 67 mk 20
—30 số: 69 mk 20.

—31 số: 72 mk 20
—32 số: 75 mk 20
—33 số: 78 mk 20
—34 số: 80 mk 20.
—35 số: 82 mk 20.....

■ Giá dài hạn của Khởi Hành là 24 mk 1 năm 12 số; 48 mk 2 năm 24 số, 72 mk 3 năm 36 số, 96 mk 4 năm 48 số. Giá này không thể áp dụng với quý bạn mua bỏ quăng, mà chỉ áp dụng với việc mua báo liên tục, không bỏ quăng một số nào.

Vậy từ ngày có thông báo này, chúng tôi sẽ áp dụng việc bán báo cũ theo bảng trên.

LƯU Ý BẠN ĐỌC DÀI HẠN

■ Có một số bạn đọc hỏi chúng tôi không biết khi nào biết là báo mình mua đã hết hạn, xin trả lời: Trên phiếu gửi (label), sau tên quý bạn, có một hàng số, ví dụ Nguyễn Văn A 13-24, hay Lê Thị B 25-36. Có nghĩa là ông A mua báo từ số 13, và số chót là 24; hay bà B mua báo từ số 25, và số chót là số 36. Báo kỳ này là số 35, vậy bạn nào thấy label của mình ghi 25-36, tức là bạn còn 1 số nữa thì hết hạn.

Có bạn không nhận được báo, gọi hỏi, mới biết báo đã hết hạn, chúng tôi không gửi tiếp được nữa, và trách sao không nhắc? Chúng tôi hiện thật sự neo người, không làm được việc đó. Mong quý bạn giúp cho.

CÓ CĂN BẢN ANH VĂN VỮNG CHẮC LÀ CHÌA KHÓA THÀNH CÔNG

TRAU GIỎI ANH NGỮ NHANH NHẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP TÂN TIẾN
MODERN ENGLISH

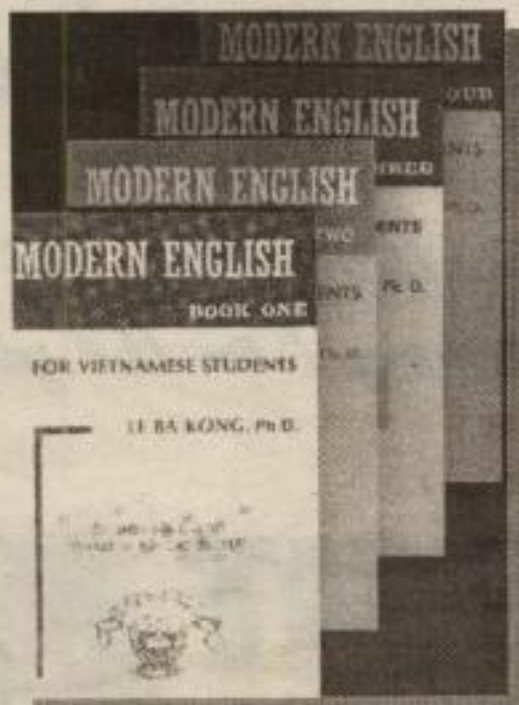
Bộ sách **Modern English** sẽ giúp quý vị có một căn bản vững chắc về phát âm (*pronunciation and word drills*), ngữ vựng và thành ngữ (*vocabulary and idioms*), văn phạm và cú pháp (*grammar and syntax*) và rất nhiều điểm thiết yếu mà chỉ có giáo sư **Lê Bá Kông** với 40 năm kinh nghiệm trong việc dạy Anh văn cho người Việt mới hiểu tường tận các khía cạnh tỉ mỉ và cần thiết.

THÍCH HỢP NHẤT CHO NGƯỜI VIỆT

Những phương pháp thính thị (*audio-visual*), tranh ảnh (*flash cards*), video, ..., chỉ loanh quanh vài trăm ngữ vựng với một số rất hạn chế về cách đặt câu. Như thế chỉ có thể dậm chân tại chỗ với trình độ tiếng Anh sơ đẳng (*elementary English*). Học Anh văn để mỗi ngày tiến bộ lên trình độ cao hơn để đọc, nói và viết ngôn ngữ này chuẩn xác, chứ không phải nói liến thoắng, nhưng sai bét, là mẫn nguyện. Quý vị sẽ phải dùng tiếng Anh suốt đời, vậy phải trau dồi Anh văn, cần biết tường tận ngôn ngữ này, không nên tự mẫn với vài câu nói thường đàm.

KẾT QUẢ NHANH CHÓNG

Sau 30 ngày dùng phương pháp **Modern English** quý vị sẽ thấy tiến bộ ngay.



Bộ sách và băng cassettes **Modern English** gồm:

- 4 cuốn sách giáo khoa, trình độ Sơ cấp tới Hoàn bị (có thể đọc sách, báo chí, đơn từ).
- 4 cuốn sách hướng dẫn, dịch ra Việt ngữ toàn bộ 160 bài học trong bộ sách, phần hướng dẫn sửa hơn 1,000 bài tập, giúp người học trả lời các câu hỏi sau mỗi bài học.
- 8 cuộn băng cassettes C-90 với giọng cô Ruth Ascher, xướng ngôn viên New York.

CÔNG PHU MỸ THUẬT



CĂN BẢN ANH NGỮ VỮNG CHẮC

Đặc điểm của bộ sách:

- Bài học vui, ý nghĩa, thích hợp, thực tế.
- Đặc biệt chú ý phát âm tỉ mỉ, chi tiết, phân biệt âm dài ngắn, nhấn mạnh (*stress*), lên xuống giọng (*intonation*).
- Phần vấn đáp nhằm luyện đàm thoại.
- Phần văn phạm và cách đặt câu (*grammar and syntax*) được dẫn giải kỹ lưỡng, giúp người Việt học dễ hiểu và thực hành nhanh.
- Mỗi bài học gia tăng số ngữ vựng và thành ngữ để người học dễ diễn đạt ý tưởng.



Giá cho toàn bộ **Modern English** là US\$99.

Giá đặc biệt khi mua chung bộ **Modern English** và bộ **TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT & VIỆT-ANH**, loại mới, hơn 900 trang, chữ lớn, đặc biệt có 2 lối phiên âm Quốc Tế và Viên Hồng (phát âm tiếng Anh theo văn Quốc ngữ ta), bìa bọc plastic, là US\$120.

Canada xin thêm 10%, các nước khác 20% cho cước phí.

LÊ BÁ KÔNG & LÊ BÁ KHANH
ENGLISH - VIETNAMESE
VIETNAMESE - ENGLISH
DICTIONARY



ZIELEKS

Zieles Company Inc.

(Ban Tu Thư Viên Hồng)

2109 Kilkenny Dr. - Dept. KH

Pearland, TX 77581, USA

(281) 481-3783

Xin gửi check hay money order

Có nhận credit card

Xin gửi về:

Zieles Company Inc.

2109 Kilkenny Dr. - Dept. KH

Pearland, Texas 77581, USA

(281) 481-3783

Xin quý hãng gửi cho chúng tôi

☐ Bộ **Modern English** - US\$99.

☐ Bộ **Modern English** và bộ
**Tự Điển Anh-Việt & Việt-
Anh** - US\$120.

(Canada xin thêm 10%, các nước khác xin thêm 20% cho cước phí)

Kèm theo đây là:

☐ check ☐ money order

☐ chi tiết cho credit card

Tên _____

Địa chỉ _____

Tỉnh _____

Tiểu bang _____ Zip _____

Nếu dùng credit card:

Số _____

Tháng/năm hết hạn _____

Chữ ký _____

Điện thoại _____

PHÁT HÀNH

Trong Mùa Hè Dịp Lễ Labor Day 99

**Xúc động hơn VIDEO MẸ!
Ngậm ngùi hơn GIÃ BIỆT SÀI GÒN!**

*Thúy Nga hân hạnh giới thiệu cùng tất cả
người Việt li nạn bốn phương trên thế giới:*

PARIS BY NIGHT 49 **CHỦ ĐỀ: CHÚNG TA ĐI MANG THEO QUÊ HƯƠNG**

Lời dẫn đọc: **Nhà văn NGUYỄN NGỌC NGẠN**

- * Cuốn Video hồi tưởng cố hương yêu dấu, cái nôi êm ái đầu tiên đã cho chúng ta tiếng khóc chào đời.
- * 180 phút thiêng liêng sống lại với trăm ngàn **HÌNH ẢNH, GIỌNG HÁT** quê hương ba miền **TRUNG, NAM, BẮC** qua các địa danh Hạ Long, Lạng Sơn, Tây Bắc, Hà Nội, Bắc Ninh, Huế, Nha Trang, Pleiku, Đà Lạt, Saigon, Cần Thơ, Bạc Liêu, Hà Tiên... và biết bao hình ảnh khác.

PARIS BY NIGHT 49 **CHÚNG TA ĐI MANG THEO QUÊ HƯƠNG**

*Cuốn Video quê hương mà mọi người Việt Nam xa lìa đất nước
phải có trong tủ nhạc gia đình để cho con cháu VN hải ngoại
biết đâu là xuất xứ Ông Bà, Cha Mẹ mình.*

Với các giọng ca và tình cảm diễn tả bởi:

**Ái Vân - Khánh Ly - Như Quỳnh - Lưu Bích - Ngọc Minh - Mỹ Huyền -
Hoàng Lan - Thiên Kim - Phi Nhung - Elvis Phương - Don Hồ -
Nguyễn Hưng - Thế Sơn - Mạnh Đình - Anh Dũng - Kiều Hưng,
Đoàn Thanh Niên Phật Tử Chùa Việt Nam Toronto.**

Xin liên lạc: **THÚY NGÀ**

MỸ & CANADA: P.O. Box 2174 Westminster, CA 92683 * Tel: (714) 893-2860 / Fax: (714) 891-9673
ÂU CHÂU: 44 Ave., D'Ivry - 75013 - Paris France. Tel: 01-45-83-23-41
ÚC: 323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200 - Australia. Tel: (02) 796-7227



Ánh Hồng

7 Courses of Beef Restaurant

10195 WESTMINSTER AVE. GARDEN GROVE, CA. 92643

Điện thoại: (714) 537-5230

CHÁNH GỐC CÔNG XE LỬA SỐ 8 PHÚ NHUẬN
SÁNG LẬP TỪ NĂM 1954

Chuyên môn thức ăn thuần túy Việt Nam
do chính chủ nhân Bà **Lê Văn Khá** trực tiếp điều khiển



CÁC MÓN ĐẶC BIỆT:

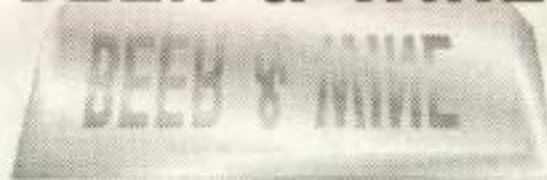
Bánh Hủ Bò Tôm Cuốn
Bánh Hủ Chạo Tôm
Cá Hấp, v.v...

CÁC MÓN ĂN KHAI VI

Chim Cút Quay
Càng Cua Bọc Tôm, v.v...



BEER & WINE



Nhiều Loại Nhập Cảng
Từ Pháp, Chí Lợi, Đức...



GIỜ MỞ CỬA:

7 NGÀY TRONG TUẦN

THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM: 4:00PM-9:30PM

THỨ SÁU & THỨ BẢY: 11:00AM-10:30PM

CHỦ NHẬT: 11:00AM-9:30PM

Gia Đình **ÁNH HỒNG** kính mời

SAN JOSE

1818 Tully Road # 150
San Jose, CA. 95122
(408) 270-1096

ORANGE COUNTY

10195 Westminster Ave.
Garden Grove, CA. 92643
(714) 537-5230

SAN FRANCISCO

808 Geary Ave
San Francisco, CA. 94109
(415) 885-5180

LOS ANGELES

8748 E. Valley Blvd. # A
Rosemead, CA 91770
(818) 572-9805

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

AN ARTS AND LITERARY REVIEW
PUBLISHED MONTHLY

VIÊN LINH
PUBLISHER, EDITOR - IN - CHIEF

mailing address:

P.O. BOX 670
MIDWAY CITY
CALIF. 92655

BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
WESTMINSTER, CA
PERMIT NO. 49



Volume III, Number 35 ■ SEPT. 1999 ■ \$3.50

ĐỒNG NAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ

9081 Bolsa Avenue, Suite #108 * Westminster, California 92683
(Gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of California)

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU - Dược sĩ TRẦN THỊ LƯU ÁI

Tel: (714) 379-5072 * Fax: (714) 379-5074

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- * Các loại dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
- * Các loại sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống truyền vào ruột hay truyền vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products).
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products).
- * Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- * Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
- * Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital beds & Accessories).
- * Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products).
- * Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor), máy đo huyết áp (Blood Pressure Monitor).

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 7:00PM

Thứ Bảy: 10:00AM - 5:00PM